



SỔ TAY VĂN BẢN PHÁP LUẬT

SỐ 18

Công ty Kiểm toán và Kế toán AAC

Năm 2011 – Tập I

Nội dung

	<i>Trang</i>
Phần I. Những nội dung cần lưu ý về thuế trong 6 tháng cuối năm 2011	03 - 07
Phần II. Tóm lược các văn bản pháp quy đã ban hành trong 6 tháng đầu năm 2011	
1. Thuế GTGT	08 – 16
2. Thuế TNDN	16 – 19
3. Thuế TNCN	19 – 24
4. Thuế Nhà thầu	24
5. Các loại thuế khác, phí và lệ phí	24 – 26
6. Xuất nhập khẩu	26 – 29
7. Kế toán - tài chính	29 – 30
8. Lao động, tiền lương	31 – 33
9. Ngân hàng	33 – 36
10. Chứng khoán	37 – 38
11. Các quy định khác	38 – 42
Phần II. Tỷ giá tham khảo trong hạch toán kế toán	
1. Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD từ tháng 01/2011 đến tháng 6/2011	43
2. Tỷ giá tính chéo giữa Đồng VN với một số ngoại tệ tại ngày 30/06/2011	44

Sổ tay này chỉ có giá trị thông tin và tổng hợp. Trong trường hợp áp dụng cụ thể bạn đọc phải căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC

Viết tắt

CP

Chính phủ

TTCP

Thủ tướng Chính phủ

BTC

Bộ Tài chính

BCT

Bộ Công thương

BLĐTBXH

Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội

NHNN

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

TCT

Tổng Cục thuế

TCHQ

Tổng Cục Hải quan

Thuế GTGT

Thuế Giá trị gia tăng

Thuế TNDN

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế TNCN

Thuế thu nhập cá nhân

NĐ

Nghị định

TT

Thông Tư

QĐ

Quyết định

CV

Công văn

PHẦN I. NHỮNG NỘI DUNG CẦN LƯU Ý VỀ THUẾ TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2011

1. **Quy định mới về quản lý thuế:** Thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế của Chính phủ, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 thay thế Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ.

Thông tư 28/2011/TT-BTC đã hệ thống hóa một cách tập trung, thống nhất các mẫu biểu, thủ tục, trình tự về khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, miễn giảm thuế... được nêu tại các Thông tư hướng dẫn về thuế TNCN, thuế tài nguyên, thuế Nhà thầu; về hoàn thuế; về các khoản thu từ đất; về lệ phí trước bạ... đã ban hành trước đây.

Các nội dung về quản lý thuế được sửa đổi bổ sung cho phù hợp với thực tế và xu hướng phát triển, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, đảm bảo mục tiêu đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Về đối tượng áp dụng của Thông tư:

Nhóm đối tượng "Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế" được quy định lại, bao gồm:

- + Bên Việt Nam ký hợp đồng với nhà thầu nước ngoài nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, nộp thuế TNDN theo tỷ lệ % tính trên doanh thu;
- + Tổ chức, cá nhân khấu trừ thuế khi chi trả thu nhập cho người có thu nhập thuộc diện nộp thuế thu nhập cá nhân

Về văn bản giao dịch với cơ quan thuế:

+ Tài liệu bằng tiếng nước ngoài có tổng độ dài hơn 20 trang giấy A4 thì NNT có văn bản giải trình và đề nghị chỉ cần dịch những nội dung, điều khoản có liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế.

+ Đối với hồ sơ Thông báo thuộc diện miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, NNT cần dịch những nội dung: tên hợp đồng, tên các điều khoản trong hợp đồng, thời gian thực hiện hợp đồng hoặc thời gian thực tế chuyên gia của nhà thầu nước ngoài hiện diện tại Việt Nam, trách nhiệm, cam kết của mỗi bên; các quy định về bảo mật và quyền sở hữu sản phẩm, đối tượng có thẩm quyền ký kết hợp đồng, các nội dung có liên quan đến xác định nghĩa vụ thuế và các nội dung tương tự; đồng thời gửi kèm theo bản chụp hợp đồng có xác nhận của NNT.

Người đại diện theo pháp luật của NNT trực tiếp ký hoặc giao cho cấp phó của mình ký thay trên các văn bản, hồ sơ giao dịch với cơ quan thuế thuộc các lĩnh vực được phân công phụ trách. Việc giao ký thay phải được quy định bằng văn bản và lưu tại doanh nghiệp.

Trường hợp NNT ký hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế với đại lý thuế thì người đại diện theo pháp luật của đại lý thuế ký tên, đóng dấu vào phần đại diện hợp pháp của NNT trên văn bản, hồ sơ giao dịch với cơ quan thuế. Trên tờ khai thuế phải ghi đầy đủ họ tên và số chứng chỉ hành nghề của nhân viên đại lý thuế...

Chậm nhất 5 ngày trước khi thực hiện lần đầu các công việc thủ tục về thuế nêu trong hợp đồng, NNT phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan thuế biết về việc sử dụng dịch vụ làm thủ tục về thuế và gửi kèm theo bản chụp hợp đồng dịch vụ làm thủ tục về thuế có xác nhận của NNT.

Về khai quy định chung liên quan đến khai thuế, tính thuế:

NNT trong thời gian tạm ngừng kinh doanh và không phát sinh nghĩa vụ thuế thì không phải nộp hồ sơ khai thuế của thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh.

Trước khi tạm ngừng kinh doanh, NNT phải có thông báo bằng văn bản gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất năm (05) ngày trước khi tạm ngừng kinh doanh.

Hết thời hạn tạm ngừng kinh doanh, NNT phải thực hiện kê khai thuế theo quy định. Trường hợp NNT ra kinh doanh trước thời hạn theo thông báo tạm ngừng kinh doanh thì phải có thông báo bằng văn bản gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp đồng thời thực hiện nộp hồ sơ khai thuế theo quy định.

Quy định về khai thuế bổ sung:

+ Sau khi hết hạn nộp hồ sơ khai thuế, NNT phát hiện hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế có sai sót, nhầm lẫn ảnh hưởng đến số thuế phải nộp thì được khai bổ sung hồ sơ khai thuế.

+ Một số trường hợp kê khai bổ sung điều chỉnh thuế GTGT:

Trường hợp 1: NNT lập hồ sơ kê khai bổ sung, điều chỉnh chỉ làm giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ (không phát sinh thuế GTGT phải nộp) thì NNT không phải nộp bổ sung số thuế sau khi kê khai bổ sung, điều chỉnh; không tính phạt nộp chậm. Số thuế GTGT không được khấu trừ của kỳ kê khai bổ sung, điều chỉnh, người nộp thuế kê khai vào chỉ tiêu - Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước trên tờ khai thuế GTGT của kỳ lập hồ sơ kê khai bổ sung, điều chỉnh.

Trường hợp 2: Người nộp thuế lập hồ sơ kê khai bổ sung, điều chỉnh chỉ làm giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ, số thuế GTGT còn được khấu trừ đã được người nộp thuế dùng khấu trừ, đã lập hồ sơ xin hoàn thuế GTGT và cơ quan thuế đã có quyết định hoàn thuế GTGT, thì người nộp thuế căn cứ vào hồ sơ kê khai bổ sung, điều chỉnh để nộp số tiền thuế đã được hoàn đồng thời tự xác định số tiền phạt chậm nộp căn cứ vào số tiền thuế chậm nộp, số

ngày chậm nộp (thời hạn tính phạt chậm nộp được tính từ ngày cơ quan thuế có quyết định hoàn thuế đến ngày doanh nghiệp nộp lại số tiền thuế đã hoàn) theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý thuế.

Trường hợp 3: NNT lập hồ sơ kê khai bổ sung, điều chỉnh làm giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ, đồng thời làm tăng số thuế GTGT phải nộp thì đối với số thuế điều chỉnh tăng, NNT nộp số tiền thuế tăng thêm đồng thời tự xác định số tiền phạt chậm nộp căn cứ vào số tiền thuế chậm nộp, số ngày chậm nộp và mức xử phạt theo quy định; đối với số thuế GTGT được khấu trừ bị điều chỉnh giảm NNT không phải nộp bổ sung số thuế sau khi kê khai bổ sung, điều chỉnh, không tính phạt nộp chậm tiền thuế GTGT. Số thuế GTGT không được khấu trừ, NNT điều chỉnh vào chỉ tiêu – Điều chỉnh tăng thuế GTGT của các kỳ trước trên tờ khai thuế GTGT của kỳ lập hồ sơ kê khai bổ sung, điều chỉnh.

Trường hợp 4: Người nộp thuế sau khi nộp hồ sơ thuế GTGT cho cơ quan thuế, phát hiện sai sót cần kê khai bổ sung điều chỉnh nhưng không làm tăng, giảm số thuế GTGT phải nộp (sai sót về doanh thu hàng hóa, dịch vụ bán ra, mua vào v.v...), thì người nộp thuế có văn bản giải trình kèm theo tờ khai thuế GTGT mới thay thế, không lập hồ sơ kê khai bổ sung, điều chỉnh mẫu số 01/KHBS.

Cơ quan thuế căn cứ văn bản giải trình, điều chỉnh lại số liệu tờ khai người nộp thuế kê khai bổ sung, điều chỉnh theo số liệu tờ khai mới.

Về khai thuế GTGT:

Nếu cơ sở sản xuất trực thuộc có hạch toán kế toán thì phải đăng ký nộp thuế theo phương pháp khấu trừ tại địa phương nơi sản xuất, khi điều chuyển bán thành phẩm hoặc thành phẩm, kể cả xuất cho trụ sở chính phải sử dụng hoá đơn GTGT làm căn cứ kê khai, nộp thuế tại địa phương nơi SX.

Nếu cơ sở sản xuất trực thuộc không thực hiện hạch toán kế toán thì NNT thực hiện khai thuế tại trụ sở chính và nộp thuế cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc. Số thuế GTGT phải nộp cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc được xác định theo tỷ lệ 2% (đối với hàng hoá chịu thuế suất thuế GTGT 10%) hoặc theo tỷ lệ 1% (đối với hàng hoá chịu thuế suất thuế GTGT 5%) trên doanh thu theo giá chưa có thuế GTGT của sản phẩm sản xuất ra hoặc sản phẩm cùng loại tại địa phương nơi có cơ sở sản xuất.

Trường hợp tổng số thuế GTGT phải nộp cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc do người nộp thuế xác định theo nguyên tắc nêu trên lớn hơn số thuế GTGT phải nộp của người nộp thuế tại trụ sở chính thì người nộp thuế tự phân bổ số thuế phải nộp cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu theo giá chưa có thuế GTGT của sản phẩm do cơ sở trực thuộc sản xuất ra hoặc sản phẩm cùng loại tại địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc trên tổng doanh thu theo giá chưa có thuế GTGT của sản phẩm sản xuất ra của toàn doanh nghiệp. Nếu người nộp thuế không phát sinh số thuế phải nộp tại trụ sở chính thì người nộp thuế không phải nộp thuế cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất.

NNT phải lập và gửi "Bảng phân bổ thuế GTGT cho địa phương nơi đóng trụ sở chính và cho các địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc không thực hiện hạch toán kế toán" theo mẫu số 01-6/GTGT kèm theo Thông tư này cùng với hồ sơ khai thuế tới cơ quan thuế quản lý trực tiếp, đồng thời gửi một bản Bảng phân bổ mẫu số 01-6/GTGT nêu trên tới các cơ quan thuế quản lý trực tiếp cơ sở sản xuất trực thuộc.

Căn cứ bảng phân bổ, NNT lập chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng cho địa phương nơi có trụ sở chính và từng địa phương nơi có cơ sở sản xuất trực thuộc.

Hồ sơ khai thuế GTGT tháng áp dụng phương pháp khấu trừ thuế: Bổ sung Bảng kê số lượng xe ô tô, xe hai bánh gắn máy bán ra theo mẫu số 01-3/GTGT (đối với cơ sở kinh doanh xe ô tô, xe hai bánh gắn máy).

Trường hợp NNT thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương cùng nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư thì lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu có số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư mà chưa được bù trừ hết từ 200 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Trường hợp NNT có dự án đầu tư tại địa bàn cấp tỉnh khác với nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì NNT lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư và nộp tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp nơi đóng trụ sở chính. Nếu số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư từ 200 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư. Trường hợp NNT thành lập các Ban Quản lý dự án đóng tại địa bàn cấp tỉnh khác với nơi đóng trụ sở chính để thay mặt NNT quản lý một hoặc nhiều dự án đầu tư tại nhiều địa phương, Ban Quản lý dự án có con dấu riêng, lưu giữ sổ sách chứng từ theo quy định, có tài khoản gửi tại ngân hàng, đã đăng ký thuế và được cấp mã số thuế phụ thuộc thì Ban quản lý dự án được lập hồ sơ khai thuế riêng với cơ quan thuế địa phương nơi đăng ký thuế.

Riêng NNT là cơ sở kinh doanh hạch toán toàn ngành có dự án đầu tư bao gồm cả dự án đầu tư ở cùng tỉnh hay khác tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương với tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi NNT có trụ sở chính thì lập hồ sơ khai thuế riêng cho dự án đầu tư và phải bù trừ số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư với thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện. Sau khi bù trừ nếu có số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho dự án đầu tư mà chưa được bù trừ hết từ 200 triệu đồng trở lên thì

được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư. Đối với những trường hợp Thủ tướng Chính phủ đồng ý hoặc giao Bộ Tài chính hướng dẫn thì được thực hiện theo hướng dẫn riêng của cơ quan có thẩm quyền.

NNT là đại lý bán hàng hoá, dịch vụ hoặc là đại lý thu mua hàng hóa theo hình thức bán, mua đúng giá hưởng hoa hồng không phải khai thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ bán đại lý; hàng hóa thu mua đại lý nhưng phải khai thuế GTGT đối với doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng.

NNT nhận xuất, nhập khẩu ủy thác hàng hóa không phải khai thuế GTGT đối với hàng hóa nhận xuất, nhập khẩu ủy thác nhưng phải khai thuế GTGT đối với thù lao ủy thác được hưởng.

Trường hợp cơ sở kinh doanh uỷ nhiệm cho bên thứ ba lập hoá đơn cho hoạt động bán hàng hoá, dịch vụ thì bên được uỷ nhiệm lập hoá đơn không phải khai thuế GTGT đối với doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ được uỷ nhiệm lập hoá đơn. Cơ sở kinh doanh uỷ nhiệm lập hoá đơn có trách nhiệm khai thuế GTGT đối với doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ đã uỷ nhiệm cho bên thứ ba lập hoá đơn.

Về khai thuế TNDN:

Trường hợp NNT có cơ sở sản xuất (bao gồm cả cơ sở gia công, lắp ráp) hạch toán phụ thuộc hoạt động tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với địa bàn nơi đơn vị đóng trụ sở chính thì khi nộp hồ sơ khai thuế TNDN, NNT có trách nhiệm khai tập trung tại trụ sở chính cả phần phát sinh tại nơi có trụ sở chính và ở nơi có cơ sở sản xuất hạch toán phụ thuộc.

Một số trường hợp cụ thể được thực hiện kê khai như sau:

+ Khai thuế TNDN theo từng lần phát sinh đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

+ Khai thuế TNDN theo từng lần phát sinh áp dụng đối với tổ chức nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (gọi chung là nhà thầu nước ngoài) mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn.

+ Khai thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp có phát sinh hoạt động kinh doanh hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TNDN mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh (không bao gồm trường hợp khai thuế TNDN tạm tính quý dành cho NNT khai theo tỷ lệ thu nhập chịu thuế trên doanh thu).

Trong năm tính thuế TNDN, doanh nghiệp chỉ được chọn một trong hai hình thức kê khai thuế TNDN tạm tính theo quý ổn định cả năm theo mẫu 01A/TNDN (trường hợp xác định được chi phí) hoặc 01B/TNDN (trường hợp không xác định được chi phí). Trường hợp doanh nghiệp mới thành lập hoặc năm trước bị lỗ thì phải kê khai thuế TNDN tạm tính quý theo mẫu 01A/TNDN.

Bổ sung thêm Phụ lục thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản (mẫu 03-5/TNDN) và Tờ khai thuế TNDN đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (mẫu 06/TNDN)

Doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng bất động sản ở cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với nơi Doanh nghiệp đóng trụ sở chính thì kê khai thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp (Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế).

Trường hợp doanh nghiệp có trụ sở chính tại tỉnh, thành phố này nhưng có hoạt động chuyển nhượng bất động sản tại tỉnh, thành phố khác thì thực hiện nộp hồ sơ khai thuế tại Cục Thuế hoặc Chi cục Thuế do Cục trưởng Cục Thuế nơi phát sinh hoạt động chuyển nhượng bất động sản quy định.

Doanh nghiệp không phát sinh thường xuyên hoạt động chuyển nhượng bất động sản thực hiện khai thuế TNDN tạm tính theo từng lần phát sinh chuyển nhượng bất động sản. Trường hợp doanh nghiệp có chức năng kinh doanh bất động sản có chuyển nhượng cả dự án đầu tư thì thực hiện khai thuế TNDN tạm tính theo từng lần phát sinh chuyển nhượng bất động sản.

Kết thúc năm tính thuế khi lập tờ khai quyết toán thuế TNDN phải quyết toán riêng số thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.

Trường hợp hoạt động chuyển nhượng bất động sản bị lỗ thì doanh nghiệp phải theo dõi riêng và được chuyển lỗ vào thu nhập chịu thuế từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản của các năm sau theo quy định.

Đối với doanh nghiệp phát sinh thường xuyên hoạt động chuyển nhượng bất động sản thực hiện khai thuế TNDN tạm tính hàng quý. Trường hợp doanh nghiệp phát sinh thường xuyên hoạt động chuyển nhượng bất động sản để nghị khai thuế theo từng lần phát sinh chuyển nhượng bất động sản thì kê khai thuế như doanh nghiệp không phát sinh thường xuyên hoạt động chuyển nhượng bất động sản và không phải kê khai tạm tính hàng quý.

Kết thúc năm tính thuế, doanh nghiệp làm thủ tục quyết toán thuế TNDN cho toàn bộ hoạt động chuyển nhượng bất động sản đã kê khai theo tờ khai tạm nộp thuế TNDN theo quý hoặc theo từng lần phát sinh.

Doanh nghiệp được nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà để chuyển nhượng hoặc cho thuê, có thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ dưới mọi hình thức thì:

+ Trường hợp doanh nghiệp có thu tiền của khách hàng mà đã xác định được chi phí tương ứng với doanh thu thì doanh nghiệp kê khai nộp thuế TNDN tạm nộp theo doanh thu trừ chi phí.

+ Trường hợp doanh nghiệp có thu tiền của khách hàng mà chưa xác định được chi phí tương ứng với doanh thu thì doanh nghiệp kê khai tạm nộp thuế TNDN theo tỷ lệ 2% trên doanh thu thu được tiền và doanh thu này chưa phải tính vào doanh thu tính thuế TNDN trong năm.

Thuế TNDN tạm nộp từ số tiền ứng trước của khách hàng thu theo tiến độ kê khai vào Phần II Tờ khai số 02/TNDN. Khi bàn giao bất động sản, doanh nghiệp phải quyết toán chính thức số thuế TNDN đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản và kê khai vào Phần I Tờ khai số 02/TNDN. Trường hợp trong một quý doanh nghiệp có nhiều hợp đồng chuyển nhượng bất động sản (bao gồm cả trường hợp thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ) thì doanh nghiệp được lập Bảng kê kèm theo.

Khai thuế TNDN thu tiền ứng trước của khách hàng theo tiến độ dưới mọi hình thức thực hiện kê khai cùng với việc kê khai thuế TNDN tạm tính quý đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản của doanh nghiệp chuyên KD bất động sản.

Khai thuế TNDN tính theo tỷ lệ % trên doanh thu (không bao gồm trường hợp khai thuế TNDN tạm tính quý dành cho NNT khai theo tỷ lệ TNCT trên doanh thu) áp dụng đối với: Đơn vị sự nghiệp có phát sinh hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng chịu thuế TNDN mà các đơn vị này hạch toán được doanh thu nhưng không hạch toán và xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh.

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp có phát sinh thường xuyên hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng chịu thuế TNDN thì được kê khai hàng tháng và không phải quyết toán thuế TNDN năm.

+ Trường hợp đơn vị sự nghiệp không phát sinh thường xuyên hoạt động kinh doanh thuộc đối tượng chịu thuế TNDN thì thực hiện kê khai thuế TNDN theo từng lần phát sinh.

Khai thuế TNDN theo từng lần phát sinh áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài mà tổ chức này không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp có hoạt động chuyển nhượng vốn.

+ Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng vốn có trách nhiệm xác định, kê khai, khấu trừ và nộp thay tổ chức nước ngoài số thuế TNDN phải nộp. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng vốn cũng là tổ chức nước ngoài không hoạt động theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp thì DN thành lập theo pháp luật Việt Nam nơi các tổ chức nước ngoài đầu tư vốn có trách nhiệm kê khai và nộp thay số thuế TNDN phải nộp từ hoạt động chuyển nhượng vốn của tổ chức nước ngoài.

+ Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế là ngày thứ 10 kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền chuẩn y việc chuyển nhượng vốn, hoặc ngày thứ 10 kể từ ngày các bên thỏa thuận chuyển nhượng vốn tại hợp đồng chuyển nhượng vốn đối với trường hợp không phải chuẩn y việc chuyển nhượng vốn.

+ Địa điểm nộp hồ sơ khai thuế: tại cơ quan thuế nơi doanh nghiệp của tổ chức, cá nhân nước ngoài chuyển nhượng vốn đăng ký nộp thuế.

Ngoài ra, Thông tư 28/2011/TT-BTC còn hướng dẫn cụ thể đối với việc kê khai các loại thuế TNCN, thuế môn bài, thuế tài nguyên, các loại phí, lệ phí...

Về hiệu lực áp dụng:

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/06/2007 của Bộ Tài chính.

Hồ sơ khai thuế theo từng lần bắt đầu áp dụng đối với từng lần phát sinh nghĩa vụ nộp thuế từ ngày 01/07/2011.

Hồ sơ khai thuế tháng bắt đầu áp dụng đối với việc khai thuế từ kỳ tính thuế tháng 07 năm 2011.

Hồ sơ khai thuế theo quý bắt đầu áp dụng đối với việc khai thuế từ kỳ tính thuế quý 03 năm 2011.

Hồ sơ khai thuế cả năm bắt đầu áp dụng đối với việc khai thuế từ kỳ tính thuế năm 2011.

Hồ sơ khai quyết toán thuế theo năm bắt đầu áp dụng đối với việc khai quyết toán thuế từ kỳ tính thuế năm 2011. Khai quyết toán thuế đối với trường hợp chấm dứt hoạt động, chấm dứt hợp đồng, chuyển đổi hình thức sở hữu doanh nghiệp hoặc tổ chức lại doanh nghiệp bắt đầu áp dụng kể từ ngày phát sinh các trường hợp đó từ ngày 01/07/2011.

Các quy định về thủ tục nộp thuế, hoàn thuế, bù trừ thuế bắt đầu áp dụng từ ngày 01/07/2011.

2. Quy định mới về thuế TNCN:

Ngày 04/08/2011, Bộ Tài Chính ban hành Thông tư 113/2011/TT-BTC sửa đổi Thông tư 62/2009/TT-BTC, Thông tư 02/2010/TT-BTC và Thông tư 12/2011/TT-BTC.

Theo đó, thuế thu nhập cá nhân áp dụng đối với trường hợp cá nhân chuyển nhượng quyền sử dụng đất, nhà, căn hộ đã được cấp GCN quyền sử dụng đất; GCN quyền sở hữu nhà, căn hộ được tính 25% trên thu nhập chuyển nhượng.

Trường hợp giá vốn (giá mua và các chi phí liên quan) không có hoá đơn, chứng từ hợp pháp để chứng minh thì áp dụng thuế suất 2% theo giá chuyển nhượng thực tế ghi trên hợp đồng chuyển nhượng.

Trường hợp trên hợp đồng chuyển nhượng không ghi giá chuyển nhượng hoặc ghi giá chuyển nhượng thấp hơn bảng giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do UBND cấp tỉnh quy định thì lấy theo bảng giá đất, giá tính lệ phí trước bạ nhà do UBND cấp tỉnh quy định.

Đối với chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai, cá nhân kê khai và nộp thuế theo thuế suất 25% trên thu nhập.

Các tổ chức, cá nhân chi trả tiền hoa hồng đại lý bán hàng hoá; tiền lương, tiền công, tiền dịch vụ khác, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ có tổng mức trả thu nhập từ 1.000.000 đồng/lần trở lên thì thực hiện khấu trừ thuế trước khi trả thu nhập cho cá nhân theo hướng dẫn sau:

- Áp dụng mức khấu trừ theo tỷ lệ 10% trên thu nhập trả cho các cá nhân có mã số thuế và 20% đối với cá nhân không có mã số thuế, trừ các trường hợp Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn mức tạm khấu trừ riêng (như tiền hoa hồng đại lý bảo hiểm, tiền hoa hồng đại lý xổ số).

Tổ chức ký hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ với các cá nhân, tổ chức ký hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ có trách nhiệm thông báo cho các cá nhân về tỷ lệ khấu trừ nêu trên để cá nhân làm thủ tục xin cấp mã số thuế.

Cơ quan thuế thực hiện cấp ngay mã số thuế trong vòng 5 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ xin cấp mã số thuế.

- Trường hợp cá nhân chỉ có duy nhất thu nhập thuộc đối tượng phải khấu trừ thuế (kể cả đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số) theo tỷ lệ nêu trên nhưng ước tính tổng mức thu nhập chịu thuế của cá nhân sau khi trừ gia cảnh chưa đến mức phải nộp thuế (ví dụ cá nhân có thu nhập không đến 48 triệu đồng/năm nếu độc thân hoặc dưới 67,2 triệu đồng/năm nếu có 01 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng hoặc dưới 86,4 triệu đồng/năm nếu có 02 người phụ thuộc được giảm trừ đủ 12 tháng,...) thì cá nhân có thu nhập làm cam kết (theo Mẫu số 23/BCK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư này) gửi tổ chức trả thu nhập để tổ chức trả thu nhập làm căn cứ tạm thời chưa khấu trừ thuế TNCN. Căn cứ vào cam kết của người nhận thu nhập, tổ chức trả thu nhập không khấu trừ thuế. Kết thúc năm, tổ chức chi trả thu nhập vẫn phải cung cấp danh sách và thu nhập của những người chưa đến mức khấu trừ thuế cho cơ quan thuế. Cá nhân làm cam kết phải chịu trách nhiệm về bản cam kết của mình, trường hợp phát hiện có sự gian lận sẽ bị xử lý theo quy định của Luật quản lý thuế.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân thuê lao động theo hợp đồng thời vụ từ trên 03 tháng đến dưới 12 tháng thì không áp dụng khấu trừ thuế theo tỷ lệ nêu trên mà thực hiện tạm khấu trừ thuế theo Biểu lũy tiến từng phần tính trên thu nhập tháng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19/9/2011.

3. **Một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân:** Ngày 06/08/2011, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về ban hành bổ sung một số giải pháp về thuế nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cá nhân.

Theo đó, giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 đối với: Doanh nghiệp nhỏ và vừa, trừ số thuế tính trên thu nhập từ hoạt động kinh doanh xổ số, bất động sản, chứng khoán, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm và thu nhập từ sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và từ các doanh nghiệp được xếp hạng I, hạng đặc biệt thuộc các Tập đoàn kinh tế, doanh nghiệp là các công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con mà công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa nắm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con; Doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trong lĩnh vực sản xuất, gia công, chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản, dệt may, da giày, linh kiện điện tử, xây dựng các công trình hạ tầng kinh tế - xã hội.

Giảm 50% mức thuế khoán thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân và thuế thu nhập doanh nghiệp từ Quý III năm 2011 đến hết năm 2011 đối với cá nhân, hộ kinh doanh nhà trọ, phòng trọ cho công nhân, sinh viên, học sinh thuê; hộ, cá nhân chăm sóc trông giữ trẻ; hộ, cá nhân, tổ chức cung ứng suất ăn ca cho công nhân với điều kiện hộ, cá nhân, tổ chức này giữ ổn định mức giá cho thuê, giá trông giữ trẻ và giá cung ứng suất ăn ca như cuối năm 2010.

Miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 1-8-2011 đến hết ngày 31-12-2012 đối với cổ tức được chia cho cá nhân từ hoạt động đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp trừ cổ tức của các ngân hàng cổ phần, quỹ đầu tư tài chính, tổ chức tín dụng.

Giảm 50% thuế thu nhập cá nhân từ ngày 1-8-2011 đến hết ngày 31-12-2012 đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân.

Miễn thuế thu nhập cá nhân từ ngày 1-8-2011 đến hết ngày 31-12-2011 đối với cá nhân có thu nhập tính thuế từ tiền lương, tiền công và từ kinh doanh đến mức phải chịu thuế thu nhập cá nhân ở bậc 1 (phần thu nhập tính thuế đến 5 triệu đồng/tháng, thuế suất 5%) của Biểu thuế lũy tiến từng phần quy định tại Luật thuế thu nhập cá nhân.

Theo quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân, mức giảm trừ gia cảnh đối với đối tượng nộp thuế là 4 triệu đồng/tháng và mức giảm trừ đối với mỗi người phụ thuộc là 1,6 triệu đồng/tháng. Như vậy, với Nghị quyết của Quốc hội, diện được miễn thuế bao gồm: cá nhân (không có người phụ thuộc) có thu nhập từ trên 4 triệu đồng đến 9 triệu đồng/tháng; cá nhân có một người phụ thuộc có thu nhập từ trên 5,6 triệu đồng đến 10,6 triệu đồng/tháng; cá nhân có hai người phụ thuộc có thu nhập từ trên 7,2 triệu đồng đến 12,2 triệu đồng/tháng...

PHẦN II. TÓM LƯỢC CÁC VĂN BẢN PHÁP QUY ĐÃ BAN HÀNH TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2011

THUẾ GTGT

1. **Khấu trừ thuế GTGT đầu vào của TSCĐ:** Trường hợp doanh nghiệp hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt theo quy định của Bộ Giao thông vận tải thì thuế GTGT đầu vào của xe buýt được tính vào nguyên giá của tài sản cố định (kể cả trường hợp doanh nghiệp sử dụng xe buýt đã đăng ký hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt vào hoạt động vận tải khác của doanh nghiệp).

Trường hợp doanh nghiệp hoạt động vận chuyển hành khách công cộng bằng xe buýt thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT có phát sinh doanh thu từ hoạt động quảng cáo trên thân xe buýt và tại nhà chờ xe buýt không liên quan đến hoạt động của xe buýt thì hoạt động quảng cáo trên thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, doanh nghiệp phải hạch toán riêng doanh thu của dịch vụ quảng cáo. Thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định là xe buýt và nhà chờ xe buýt không được kê khai khấu trừ mà được đưa vào nguyên giá của tài sản cố định.

(CV số 2141/TCT-CS ngày 23/06/2011)

2. **Sử dụng tờ khai hải quan hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sao y bản chính trong xác định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT:** Trường hợp người nộp thuế bị thất lạc tờ khai hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu bản chính (bản người hải quan lưu) thì người nộp thuế có văn bản đề nghị với cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục hải quan được sao và được sử dụng tờ khai sao y bản chính từ bản chính tờ khai hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu cơ quan Hải quan lưu theo quy định tại công văn số 5353/BTC-TCHQ ngày 25/4/2011 của Bộ Tài chính để cơ quan thuế làm cơ sở xác định điều kiện khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu hoặc xuất trình cơ quan Thuế khi cơ quan Thuế yêu cầu để kiểm tra, thanh tra thuế. *(CV số 8233/BTC-TCT ngày 22/06/2011)*

3. **Chính sách thuế đối với hàng khuyến mại:** Trường hợp Công ty có chính sách khuyến mại theo đúng quy định của pháp luật thương mại về hàng xúc tiến thương mại, Công ty xuất hàng khuyến mại, chiết khấu cho khách hàng thì Công ty phải lập hoá đơn GTGT, trên hoá đơn ghi tên và số lượng hàng hoá, ghi rõ là hàng khuyến mại không thu tiền; dòng thuế suất, thuế GTGT không ghi, gạch chéo.

Trường hợp Công ty không có chính sách khuyến mại theo đúng quy định của pháp luật thương mại về hàng xúc tiến thương mại, thì khi xuất hàng cho khách hàng Công ty phải lập hoá đơn, GTGT, trên hoá đơn ghi đầy đủ các chỉ tiêu và tính thuế GTGT như hoá đơn xuất bán hàng hoá, dịch vụ cho khách hàng. *(CV số 2106/TCT-CS ngày 21/06/2011)*

4. **Sử dụng hóa đơn khi thay đổi tên:** Để đáp ứng nhu cầu hóa đơn sử dụng liên tục cho hoạt động sản xuất kinh doanh, các hóa đơn mà doanh nghiệp đã mua của cơ quan Thuế trước năm 2011 (hóa đơn này có trong danh sách đăng ký với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo mẫu số 3.12 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 153/2010/TT-BTC để được tiếp tục sử dụng tiếp đến ngày 31/3/2011) khi thay đổi tên nhưng không thay đổi mã số thuế trong thời gian chưa có hóa đơn theo tên mới để sử dụng đã thực hiện đóng dấu mới vào bên cạnh tiêu thức tên đã ghi sẵn (đóng dấu) tại hóa đơn mua của cơ quan Thuế để tiếp tục sử dụng thì các hóa đơn này được chấp nhận. Các hóa đơn chưa sử dụng hết sau ngày 31/3/2011 thì doanh nghiệp thực hiện hủy hóa đơn theo hướng dẫn tại Điều 27 Thông tư số 153/2010/TT-BTC. *(CV số 1817/TCT-CS ngày 26/05/2011)*

5. **Thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ:** Trường hợp Công ty là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, ký hợp đồng sản xuất sản phẩm cho Công ty ở nước ngoài. Hàng hoá được chỉ định giao cho thương nhân khác tại Việt Nam là doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài để tạo tài sản cố định. Thương nhân tại Việt Nam đã kê khai, nộp thuế GTGT khâu nhập khẩu tại chỗ đối với sản phẩm này thì Công ty được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% đối với sản phẩm nêu trên. *(CV số 1761/TCT-CS ngày 24/05/2011)*

6. **Ký trên hóa đơn tiền điện:** Trường hợp Công ty Điện lực sử dụng hóa đơn tự in, khi lập hóa đơn thu tiền điện, hóa đơn dịch vụ viễn thông giao cho khách hàng là các hộ gia đình không khấu trừ thuế GTGT thì trên hóa đơn thu tiền điện, hóa đơn dịch vụ viễn thông giao cho các hộ gia đình nêu trên vẫn phải có chữ ký của người bán hàng theo đúng quy định. *(CV số 1760/TCT-CS ngày 24/05/2011)*

7. **Xác định cơ sở thường trú tại Việt Nam:** Trường hợp Công ty chỉ đơn thuần thực hiện việc thuê kho ngoại quan để lưu kho hàng hoá mua từ nhà cung cấp nước ngoài sau đó trực tiếp bán cho các đối tác tại Việt Nam thì không tạo thành cơ sở thường trú tại Việt Nam. Nếu việc cung cấp hàng hoá lưu tại kho ngoại quan cho các đối tác tại Việt Nam được Công ty thực hiện thông qua đại diện như văn phòng, nhân viên hay một tổ chức khác của Công ty tại Việt Nam hoặc việc cung cấp hàng hoá này có liên quan tới các hợp đồng cung cấp dịch vụ khác mà Công ty thực hiện tại Việt Nam sẽ tạo thành cơ sở thường trú tại Việt Nam. *(CV số 1749/TCT-CS ngày 23/05/2011)*

8. **Thanh toán qua ngân hàng đối với hoạt động xuất khẩu:** Trường hợp Công ty ký hợp đồng xuất khẩu hàng hoá với khách hàng ở nước ngoài, khách hàng này uỷ quyền cho doanh nghiệp thứ ba thực hiện thanh toán qua ngân hàng cho lô hàng xuất khẩu của Công ty, sau đó doanh nghiệp thứ ba uỷ quyền tiếp cho doanh nghiệp thứ tư chịu trách nhiệm thanh toán qua ngân hàng cho bên xuất khẩu (có chứng từ thanh toán do ngân hàng xác nhận), trong đó doanh nghiệp thứ tư đang thực hiện hợp đồng nhập khẩu sản phẩm của doanh nghiệp thứ ba, toàn bộ việc uỷ quyền thanh toán giữa các doanh nghiệp nêu trên đều được quy định tại hợp đồng và phụ lục hợp đồng, Công ty có bản đối chiếu công nợ với khách hàng nước ngoài về việc thanh toán tiền hàng và có biên bản đối chiếu công nợ (có xác nhận) giữa doanh nghiệp thứ ba và doanh nghiệp thứ tư thì hình thức thanh toán qua ngân hàng này được coi là đủ

điều kiện về chứng từ thanh toán qua ngân hàng và Công ty được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của số nguyên vật liệu tương ứng với lô hàng hoá mà Công ty đã xuất khẩu. **(CV số 1703/TCT-CS ngày 18/05/2011)**

9. **Hóa đơn theo Thông tư 153/2010/TT-BTC:** Trường hợp Tập đoàn đặt in hoá đơn theo hướng dẫn tại Thông tư số 153/2010/TT-BTC và cấp phát cho các đơn vị trong Tập đoàn để sử dụng thì từng đơn vị thuộc Tập đoàn phải gửi thông báo phát hành cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp; các đơn vị thuộc Tập đoàn (bao gồm cả các công ty thành viên và chi nhánh của các công ty thành viên) được sử dụng 1 số hoá đơn đầu tiên mà đơn vị đã nhận để thực hiện thông báo phát hành hoá đơn với cơ quan thuế. Trên hoá đơn dùng làm mẫu gạch bỏ số thứ tự đã in sẵn và đóng chữ "mẫu" để làm hoá đơn mẫu, các hoá đơn dùng làm hoá đơn mẫu không phải thực hiện thông báo phát hành (không kê khai vào số lượng hoá đơn phát hành tại Thông báo phát hành hoá đơn). **(CV số 1700/TCT-CS ngày 18/05/2011)**
10. **Sử dụng hóa đơn đối với loại hình xuất khẩu tại chỗ:** Thời điểm trước ngày 01/01/2011, trường hợp doanh nghiệp có hoạt động gia công xuất khẩu tại chỗ theo quy định của pháp luật Thương mại về hoạt động mua, bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công hàng hóa với nước ngoài thì phải sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng của hàng hóa xuất khẩu tại chỗ, ghi rõ tên người mua phía nước ngoài, tên doanh nghiệp nhận hàng và địa điểm giao hàng tại Việt Nam.

Kể từ ngày 01/01/2011, trường hợp doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu tại chỗ thì được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền về việc sử dụng hóa đơn giá trị gia tăng hoặc hóa đơn xuất khẩu cho hoạt động này. Do đó hồ sơ Hải quan đối với loại hình xuất khẩu tại chỗ được quy định tại Khoản 4 Điều 41 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 của Bộ Tài chính, doanh nghiệp được sử dụng hóa đơn xuất khẩu thay cho hóa đơn giá trị gia tăng. **(CV số 6282/BTC-TCT ngày 16/05/2011)**
11. **Hoàn thuế GTGT đối với trường hợp đầu tư:** Trường hợp cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên hoặc có số thuế GTGT lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 200 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT (bao gồm cả thuế GTGT đầu vào của chi phí tiền thuê đất). **(CV số 1652/TCT-CS ngày 16/05/2011)**
12. **Sử dụng hóa đơn, chứng từ giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc VNPT:** - Trường hợp các đơn vị hạch toán phụ thuộc VNPT cung ứng hàng hóa cho nhau thì thực hiện lập hóa đơn GTGT, kê khai, nộp thuế GTGT theo quy định hiện hành.

- Trường hợp việc cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin được thực hiện dưới hình thức các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tập đoàn VNPT cùng tham gia cung cấp dịch vụ (kể cả việc kinh doanh sim, thẻ trả trước), kết quả sản xuất kinh doanh, thuế thu nhập doanh nghiệp được hạch toán tập trung tại Tập đoàn; các đơn vị hạch toán phụ thuộc VNPT lập hóa đơn GTGT, thu tiền từ khách hàng thực hiện khai, nộp thuế GTGT đối với doanh thu theo hóa đơn GTGT; việc xác định doanh thu, chi phí dịch vụ giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc VNPT phục vụ cho quản lý nội bộ, quản trị doanh nghiệp thì khi hạch toán doanh thu, chi phí dịch vụ viễn thông nội bộ, các đơn vị hạch toán phụ thuộc VNPT căn cứ chứng từ được lập giữa các đơn vị có liên quan (Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ; bảng kê doanh thu, chi phí nội bộ các đơn vị có liên quan ...) để hạch toán. Trường hợp từ ngày 01/01/2011 đến trước ngày công văn này, các đơn vị hạch toán phụ thuộc Tập đoàn VNPT đã xuất hóa đơn GTGT và kê khai nộp thuế theo đúng quy định hiện hành thì không điều chỉnh lại.
(CV số 1499/TCT-CS ngày 04/05/2011)
13. **Thuế GTGT đối với sản phẩm mù cao su:** Mặt hàng mù cao su RSS (tấm cao su RSS xông khói) thuộc dạng mù tờ áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5% thống nhất ở khâu nhập khẩu, sản xuất trong nước. **(CV số 6079/BTC-TCT ngày 12/05/2011)**
14. **Lập hóa đơn đối với khoản giảm giá:** Trường hợp Công ty thực hiện việc giảm giá hàng bán căn cứ vào số lượng, doanh số hàng hoá mà khách hàng mua đạt mức nhất định, hàng tháng Công ty lập bản đối chiếu giảm giá có xác nhận của khách hàng thì căn cứ Bản đối chiếu giảm giá của tháng trước liền kề, số tiền giảm giá của hàng hoá mà khách hàng được giảm trừ sẽ được tính điều chỉnh trên hoá đơn mà Công ty lập khi bán hàng hoá, trên hoá đơn này ghi rõ số tiền giảm giá theo bản đối chiếu (số, ngày...tháng...năm). Công ty và khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản đối chiếu giảm giá và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu. **(CV số 1591/TCT-CS ngày 11/05/2011)**
15. **Tờ khai hải quan đối với hàng hóa, dịch vụ đưa vào khu phi thuế quan:** Điều kiện để khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa xuất khẩu (áp dụng thuế suất 0%) là nguyên vật liệu xây dựng phục vụ cho hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình xây dựng và điện, nước, văn phòng phẩm, hàng hóa phục vụ sinh hoạt hàng ngày của doanh nghiệp trong khu phi thuế quan không cần tờ khai hải quan nếu đơn vị đáp ứng đầy đủ các điều kiện khác theo quy định. Đối với văn phòng phẩm, nguyên liệu, vật tư xây dựng nhập khẩu từ thị trường nội địa vào khu phi thuế quan nhưng có nguồn gốc nhập khẩu thuộc đối tượng hoàn thuế nhập khẩu theo quy định tại khoản 8 Điều 113 Thông tư số 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thì phải mở tờ khai hải quan để làm cơ sở hoàn thuế nhập khẩu, thuế GTGT theo quy định. **(CV số 5678/BTC-CST ngày 29/04/2011)**
16. **Bán hóa đơn cho nhà thầu nước ngoài:** Theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 153, Cơ quan thuế bán hoá đơn cho tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có hoạt động kinh doanh; hộ, cá nhân kinh doanh; doanh nghiệp siêu

nhỏ; doanh nghiệp ở tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn không thuộc đối tượng tạo hoá đơn tự in.

Nhà thầu nước ngoài, ban quản lý dự án là tổ chức không phải là doanh nghiệp nên thuộc đối tượng được cơ quan thuế bán hoá đơn **(CV 1464/TCT-CS ngày 28/04/2011)**.

17. **Hoàn thuế GTGT cho nhà thầu thực hiện dự án ODA:** Trường hợp chủ dự án ODA giao thầu cho các nhà thầu chính (không phân biệt nhà thầu chính là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ hay phương pháp trực tiếp) thực hiện xây lắp công trình, cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho dự án ODA theo giá không có thuế GTGT thì nhà thầu chính không tính thuế GTGT đầu ra khi lập hóa đơn thanh toán với chủ dự án nhưng được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ mua vào dùng để xây dựng công trình hoặc sản xuất hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, cung cấp theo hợp đồng ký với chủ dự án ODA **(CV số 1360/TCT-CS ngày 21/04/2011)**.

18. **Thuế GTGT đối với hoạt động vận tải biển giữa các cảng nước ngoài:** Trường hợp Công ty mua hàng hoá dịch vụ tại Việt Nam sử dụng cho hoạt động vận tải biển bao gồm các chặng: từ cảng Việt Nam đi cảng nước ngoài, từ cảng nước ngoài về cảng Việt Nam thuộc hoạt động vận tải chịu thuế GTGT và giữa các cảng ở nước ngoài không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật thuế GTGT thì Công ty phải xác định riêng số thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào sử dụng cho hoạt động vận tải thuộc đối tượng chịu thuế GTGT, trường hợp không xác định riêng được thì thực hiện kê khai, khấu trừ thuế GTGT của hàng hoá dịch vụ mua vào sử dụng cho hoạt động vận tải thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa doanh thu hoạt động vận tải thuộc đối tượng chịu thuế GTGT so với tổng doanh thu vận tải biển. Đối với hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho hoạt động vận tải giữa các cảng nước ngoài không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Thuế GTGT, thực hiện kê khai như đối với hàng hoá dịch vụ không chịu thuế GTGT, thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ.

Trường hợp Công ty cung cấp dịch vụ vận tải biển đối hành khách, hành lý, hàng hoá giữa các cảng ở nước ngoài thì phải sử dụng hoá đơn GTGT, trên hoá đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá không có thuế GTGT, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi gạch bỏ và thực hiện kê khai thuế đối với các hoá đơn cung cấp dịch vụ này tương tự như đối với hàng hoá dịch vụ không chịu thuế GTGT.

Trường hợp Công ty mua hàng hoá, dịch vụ để sử dụng cho hoạt động vận tải giữa các cảng ở nước ngoài thì thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho hoạt động vận tải nêu trên được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo quy định **(CV số 1235/TCT-DNL ngày 13/04/2011)**.

19. **Điều chỉnh doanh thu, thuế GTGT:** Trường hợp cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông có hoạt động kinh doanh dịch vụ viễn thông cước trả sau, trong đó khách hàng được sử dụng thẻ trả trước để thanh toán cước dịch vụ viễn thông cước trả sau đã sử dụng; Nếu cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông khi bán thẻ trả trước đã hạch toán doanh thu, kê khai nộp thuế GTGT thì hàng tháng cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông căn cứ bảng kê chi tiết cước dịch vụ viễn thông cước trả sau được thanh toán bằng thẻ trả trước trong kỳ để điều chỉnh giảm doanh thu cung cấp dịch vụ chịu thuế GTGT, thuế GTGT phải nộp. Trong trường hợp này, trên hoá đơn GTGT dịch vụ viễn thông cước trả sau xuất cho khách hàng, cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông ghi giá trị dịch vụ (chưa có thuế GTGT) được xác định bằng giá trị dịch vụ viễn thông cước trả sau đã sử dụng theo tổng đài tính cước trừ (-) giá trị dịch vụ viễn thông cước trả sau được thanh toán bằng thẻ trả trước.

Nếu việc xác định thuế bao trả sau sử dụng tài khoản trả trước chỉ xác định được dựa trên tổng đài tính cước trả sau tập trung đặt tại trung tâm kinh doanh và tính cước trả sau của cơ sở kinh doanh thì cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông thực hiện điều chỉnh giảm doanh thu cung cấp dịch vụ chịu thuế GTGT, thuế GTGT phải nộp nêu trên tại trung tâm kinh doanh và tính cước trả sau **(CV số 1152/TCT-DNK ngày 13/04/2011)**.

20. **Chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Trường hợp công ty có vốn đầu tư nước ngoài trong giai đoạn mới thành lập có mua hàng hóa, dịch vụ của nhà cung cấp Việt Nam, trên hợp đồng mua bán ghi rõ việc thanh toán được ủy quyền qua bên thứ ba là công ty mẹ ở nước ngoài thanh toán qua ngân hàng; việc thanh toán đã được thực hiện bằng cách chuyển tiền trực tiếp từ tài khoản của công ty mẹ ở nước ngoài vào tài khoản của nhà cung cấp tại Việt Nam; đồng thời công ty có chứng từ chứng minh việc thanh toán công nợ với công ty mẹ ở nước ngoài đối với khoản thanh toán mà công ty ủy quyền cho công ty mẹ ở nước ngoài thanh toán hộ thì việc công ty mẹ ở nước ngoài thanh toán vào tài khoản của nhà cung cấp ở Việt Nam nêu trên được coi là thanh toán qua ngân hàng; các hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ được kê khai trong thời hạn quy định (6 tháng kể từ tháng phát sinh hóa đơn) thì đủ điều kiện khấu trừ thuế GTGT **(CV số 1118/TCT-CS ngày 04/04/2011)**.

21. **Hóa đơn đối với hàng hóa chưa qua chế biến:** Trường hợp mua hàng hóa là nông sản, lâm sản, thủy sản của người sản xuất, đánh bắt trực tiếp bán ra; mua sản phẩm thủ công làm bằng đay, cói, tre, nứa, lá, song mây, rơm, vỏ dừa, sọ dừa hoặc nguyên liệu tận dụng từ sản phẩm nông nghiệp của người sản xuất thủ công không kinh doanh trực tiếp bán ra; mua đất, đá, cát, sỏi của người dân tự khai thác trực tiếp bán ra; mua phế liệu của người trực tiếp thu nhặt; mua đồ dùng, tài sản của hộ gia đình, cá nhân đã qua sử dụng trực tiếp bán ra và một số dịch vụ mua của cá nhân không kinh doanh (các sản phẩm là đối tượng không chịu thuế GTGT), do người bán là hộ, cá nhân không kinh doanh không sử dụng hóa đơn nên người mua được phép lập Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ mua vào. Bảng kê thu mua hàng hóa, dịch vụ này được người bán kê khai để làm căn cứ xác định chi phí được trừ đi khi tính thu nhập chịu thuế TNDN của tổ chức, cá nhân mua hàng hóa, dịch vụ **(CV số 1114/TCT-CS ngày 04/04/2011)**.

22. **Hồ sơ hoàn thuế GTGT:** Trường hợp người nộp thuế có nhiều lần đề nghị hoàn thuế trong thời hạn 02 năm, nếu trong lần đề nghị hoàn thuế đầu tiên tính từ sau thời điểm bị xử lý về hành vi trốn thuế, gian lận thuế, cơ quan thuế

kiểm tra hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế không có hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc tăng số tiền thuế được hoàn quy định tại Điều 107 Luật quản lý thuế, hoặc hành vi trốn thuế, gian lận thuế quy định tại Điều 108 Luật Quản lý thuế thì những lần đề nghị hoàn thuế tiếp theo, hồ sơ hoàn thuế của người nộp thuế không thuộc diện kiểm tra trước khi hoàn thuế. Trường hợp phát hiện những lần đề nghị hoàn thuế tiếp theo người nộp thuế có hành vi khai sai đối với hồ sơ hoàn thuế, hành vi trốn thuế, gian lận về thuế quy định Điều 107, Điều 108 Luật quản lý thuế thì hồ sơ đề nghị hoàn thuế vẫn thuộc đối tượng kiểm tra trước hoàn theo đúng thời hạn 02 năm, kể từ thời điểm bị xử lý về hành vi trốn thuế, gian lận về thuế **(CV số 1086/TCT-CS ngày 01/04/2011)**.

23. **Nộp hồ sơ kê khai bổ sung thuế GTGT:** Trường hợp doanh nghiệp bán hàng đã lập hoá đơn giao cho khách hàng không đúng thuế suất thuế GTGT (đã ghi 5% thay vì hàng hoá chịu thuế suất 10%) nhưng doanh nghiệp bán không lập được biên bản và hoá đơn điều chỉnh sai sót như quy định thì doanh nghiệp phải căn cứ theo giá bán chưa có thuế GTGT để tính thuế GTGT đầu ra theo thuế suất đúng quy định. Như vậy doanh nghiệp phải khai điều chỉnh, bổ sung số thuế GTGT đầu ra.

Hồ sơ khai bổ sung thuế GTGT được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế tự xác định số tiền phạt chậm nộp căn cứ vào số tiền thuế chậm nộp, số ngày chậm nộp và mức xử phạt theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý thuế **(CV số 4017/BTC-TCT ngày 30/03/2011)**.

24. **Chứng từ thu phí ngân hàng:** Trường hợp các chứng từ thu phí trong hoạt động dịch vụ của các ngân hàng, tổ chức tín dụng là các chứng từ được in trong hệ thống và các nội dung phù hợp với thông lệ quốc tế (thông tin giao dịch, thông tin phí đã được xây dựng trong chương trình giao dịch, khi hoàn thành giao dịch chứng từ hiển thị nội dung giao dịch, các tiêu chí cần thiết theo quy định của chế độ chứng từ, thông tin về thuế (số tiền giao dịch, thuế suất, tiền thuế GTGT, tổng số tiền thanh toán thực hiện phát sinh thu phí dịch vụ) đã hiển thị đầy đủ trên chứng từ, trên một chứng từ có một tham chiếu giao dịch xác định đảm bảo tính duy nhất trong toàn hệ thống, đáp ứng được yêu cầu quản lý và phù hợp với mục tiêu tăng cường sự chủ động của doanh nghiệp) thì các ngân hàng, tổ chức tín dụng được sử dụng chứng từ giao dịch hiện hành kèm hóa đơn GTGT hoặc hóa đơn bán hàng với tên gọi "chứng từ giao dịch".

Trường hợp các mẫu chứng từ giao dịch được sử dụng cho kinh doanh dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp và dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ đã được cơ quan thuế chấp thuận trước 01/02/2011 thì các ngân hàng, tổ chức tín dụng được tiếp tục sử dụng những chứng từ này để phục vụ hoạt động kinh doanh của mình **(CV số 1005/TCT-CS ngày 28/3/2011)**.

25. **Hóa đơn bán lẻ:** Hộ cá nhân kinh doanh có thu nhập chưa đến mức chịu thuế GTGT nhưng có bán hàng hoá, cung ứng dịch vụ có tổng giá thanh toán trên 200.000 đồng mỗi lần và có nhu cầu sử dụng hoá đơn lẻ để giao cho khách hàng thì thuộc diện được cơ quan thuế bán hoá đơn lẻ (01 số) theo từng lần phát sinh **(CV số 1052/TCT-CS ngày 30/03/2011)**.
26. **Thời hạn nộp tờ khai bổ sung:** Trường hợp doanh nghiệp bán hàng đã lập hoá đơn giao cho khách hàng không đúng thuế suất thuế GTGT (đã ghi 5% thay vì hàng hoá chịu thuế suất 10%) nhưng doanh nghiệp bán không lập được biên bản và hoá đơn điều chỉnh sai sót như quy định thì doanh nghiệp phải căn cứ theo giá bán chưa có thuế GTGT để tính thuế GTGT đầu ra theo thuế suất đúng quy định. Như vậy doanh nghiệp phải khai điều chỉnh, bổ sung số thuế GTGT đầu ra.

Hồ sơ khai bổ sung thuế GTGT được nộp cho cơ quan thuế vào bất cứ ngày làm việc nào, không phụ thuộc vào thời hạn nộp hồ sơ khai thuế của lần tiếp theo, nhưng phải trước khi cơ quan thuế công bố quyết định kiểm tra thuế, thanh tra thuế tại trụ sở người nộp thuế. Trường hợp khai bổ sung hồ sơ khai thuế làm tăng số tiền thuế phải nộp, người nộp thuế tự xác định số tiền phạt chậm nộp căn cứ vào số tiền thuế chậm nộp, số ngày chậm nộp và mức xử phạt theo quy định tại Điều 106 Luật Quản lý thuế **(CV số 1047/TCT-CS ngày 30/03/2011)**.

27. **Bán hóa đơn lẻ cho hộ, cá nhân kinh doanh:** Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh có nhu cầu sử dụng hóa đơn quyền năm mươi (50) số thì cơ quan thuế bán cho hộ, cá nhân kinh doanh 01 quyển, năm mươi (50) số. Hộ, cá nhân kinh doanh được sử dụng quyển hóa đơn đã mua khi hết tiếp tục mua. Hộ, cá nhân kinh doanh thực hiện báo cáo sử dụng hóa đơn theo quy định.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh không có nhu cầu sử dụng hóa đơn quyền nhưng có nhu cầu sử dụng hóa đơn lẻ thì cơ quan thuế bán cho hộ, cá nhân kinh doanh hóa đơn lẻ (01 số) theo từng lần phát sinh và không thu tiền.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán có sử dụng hóa đơn và doanh thu trên các hóa đơn trong tháng thấp hơn doanh thu khoán thì hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế khoán.

Trường hợp hộ, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán có sử dụng hóa đơn và có phát sinh doanh thu trên các hóa đơn trong tháng cao hơn doanh thu khoán nhưng hộ, cá nhân kinh doanh chứng minh được doanh thu phát sinh theo hóa đơn cao hơn doanh thu khoán không phải do thay đổi quy mô, thay đổi ngành nghề mà do yếu tố khách quan đột xuất thì hộ, cá nhân kinh doanh phải kê khai bổ sung phần doanh thu trên các hóa đơn trong tháng cao hơn doanh thu khoán và nộp bổ sung thuế GTGT. Trường hợp này cơ quan thuế không thực hiện điều chỉnh lại doanh thu, số thuế đã khoán **(CV số 4017/BTC-TCT ngày 28/03/2011)**.

28. **Hóa đơn, chứng từ đối với dịch vụ khuyến mại:** Trường hợp công ty sử dụng dịch vụ mua ngoài (tour du lịch) để khuyến mại không thu tiền phục vụ cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ (chương trình khuyến mại theo quy định của pháp luật về khuyến mại) thì Công ty phải lập hóa đơn đầu ra, trên hóa đơn ghi tên và số lượng dịch vụ, ghi rõ là dịch vụ khuyến mại, quảng cáo không thu tiền, dòng thuế suất, thuế GTGT không khi, gạch chéo (**CV số 994/TCT-CS ngày 29/03/2011**).

29. **Kê khai khấu trừ thuế GTGT:** Hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần theo hoá đơn trên hai mươi triệu đồng theo giá đã có thuế GTGT nếu không có chứng từ thanh toán qua ngân hàng thì không được khấu trừ...

Trường hợp mua hàng hoá, dịch vụ của một nhà cung cấp có giá trị dưới hai mươi triệu đồng nhưng mua nhiều lần trong cùng một ngày có tổng giá trị trên hai mươi triệu đồng thì chỉ được khấu trừ thuế đối với trường hợp có chứng từ thanh toán qua ngân hàng (**CV số 873/TCT-KK ngày 17/03/2011**).

30. **Tam hoàn thuế GTGT đầu vào hàng xuất khẩu:** Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ nêu trên, Bộ Tài chính thông báo tiếp tục thực hiện giải quyết tạm hoàn 90% thuế GTGT đầu vào của hàng hoá thực xuất khẩu trong năm 2011 đối với trường hợp doanh nghiệp chưa có chứng từ thanh toán qua ngân hàng và hoàn tiếp 10% khi có chứng từ thanh toán theo hướng dẫn tại Thông tư số 94/2010/TT-BTC ngày 30/6/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện hoàn thuế giá trị gia tăng đối với hàng hoá xuất khẩu (**CV số 3490/BTC-TCT ngày 17/03/2011**).

31. **Thuế GTGT đối với dịch vụ viễn thông:** Ngày 15/03/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 35/2011/TT-BTC, hướng dẫn một số nội dung về thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ viễn thông.

Theo đó, cơ sở kinh doanh DVVT có kinh doanh DVVT cước trả sau khác tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính và thành lập chi nhánh hạch toán phụ thuộc nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ thì thực hiện khai, nộp thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trụ sở chính (hoặc cả tại cơ quan thuế địa phương nơi đóng trụ sở chính và nơi có chi nhánh hạch toán phụ thuộc).

Số thuế GTGT phải nộp tại địa phương nơi có chi nhánh hạch toán phụ thuộc được xác định theo tỷ lệ 2% trên doanh thu chưa có thuế GTGT (áp dụng đối với dịch vụ viễn thông cước trả sau chịu thuế GTGT 10%).

Hàng tháng, sau khi hoàn thành việc đối soát dữ liệu về cước dịch vụ kết nối viễn thông, cơ sở kinh doanh DVVT lập hóa đơn GTGT và thực hiện khai nộp thuế GTGT theo quy định. Thời hạn hoàn thành việc đối soát thực hiện theo hợp đồng kinh tế giữa các cơ sở kinh doanh DVVT nhưng chậm nhất không quá 02 tháng kể từ tháng phát sinh cước dịch vụ kết nối viễn thông.

Trường hợp các cơ sở kinh doanh DVVT hoàn thành đối soát chậm dẫn đến lập hóa đơn GTGT cung cấp dịch vụ kết nối viễn thông sau thời hạn trên thì doanh nghiệp bị xử phạt vi phạm pháp luật về thuế; thời điểm tính phạt chậm nộp thuế GTGT kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với cước dịch vụ kết nối viễn thông phải hoàn thành việc đối soát.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2011.

32. **Chứng từ thanh toán qua ngân hàng:** Trường hợp công ty có một số khoản tiền thu bán hàng hoá xuất khẩu thanh toán qua ngân hàng nhưng do thất lạc giấy báo Có của ngân hàng về số tiền nhận được từ tài khoản của bên nhập khẩu nhưng đã được ngân hàng xác nhận, cung cấp sổ phụ chi tiết về các giao dịch liên quan đến việc thanh toán qua ngân hàng tiền hàng xuất khẩu từ tài khoản của bên nhập khẩu cho Công ty thì Công ty được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu này nếu đáp ứng được các điều kiện còn lại về hoá đơn, hợp đồng, tờ khai hải quan theo quy định và phù hợp với nội dung của sổ tiền hàng hoá xuất khẩu nhận được. Sổ phụ phải có chữ ký, đóng dấu của ngân hàng phục vụ. Trường hợp cần thiết thì yêu cầu Công ty xuất trình bản sao kê giao dịch của ngân hàng (**CV số 766/TCT-KK ngày 15/03/2011**).

33. **Hướng dẫn doanh nghiệp khởi tạo hoá đơn điện tử:**

Ngày 14/03/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 32/2011/TT-BTC, hướng dẫn về khởi tạo, phát hành và sử dụng hoá đơn điện tử bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Theo đó, hoá đơn điện tử phải thể hiện đầy đủ các nội dung sau: Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự hóa đơn; Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán; Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua; Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền ghi bằng số và bằng chữ; Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người bán; ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn; Hóa đơn được thể hiện bằng tiếng Việt. Trường hợp cần ghi thêm chữ nước ngoài thì chữ nước ngoài được đặt bên phải trong ngoặc đơn hoặc đặt ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ nhỏ hơn chữ tiếng Việt.

Việc lập HĐĐT phải đảm bảo nguyên tắc xác định được số hóa đơn theo nguyên tắc liên tục và trình tự thời gian, mỗi số hóa đơn đảm bảo chỉ được lập và sử dụng một lần duy nhất. Trước khi sử dụng HĐĐT, tổ chức khởi tạo HĐĐT phải lập Thông báo phát hành HĐĐT gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp; phải ký số vào hóa đơn điện tử mẫu và gửi hóa đơn điện tử mẫu (theo đúng định dạng quy định cho người mua) đến cơ quan thuế theo đường điện tử. Thông báo phát hành hóa đơn điện tử (không bao gồm hóa đơn điện tử mẫu) phải niêm yết tại trụ sở tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của tổ chức khởi tạo hóa đơn điện tử trong thời gian sử dụng hóa đơn điện tử.

Khi người bán lựa chọn sử dụng HĐĐT khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ, thì người bán có trách nhiệm thông báo cho người mua về định dạng HĐĐT, cách thức truyền nhận HĐĐT giữa người bán và người mua.

HĐĐT có thể được chuyển sang hóa đơn giấy như sau: người bán hàng hóa được chuyển đổi HĐĐT sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hoá hữu hình trong quá trình lưu thông và chỉ được chuyển đổi 1 lần. HĐĐT chuyển đổi sang hóa đơn giấy để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải đáp ứng các quy định cụ thể và phải có chữ ký người đại diện theo pháp luật của người bán, dấu của người bán.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2011

34. **Giá tính thuế hoạt động chuyển nhượng bất động sản:** Giá tính thuế đối với hoạt động kinh doanh bất động sản là giá chuyển nhượng bất động sản trừ giá đất thực tế chưa có cơ sở hạ tầng tại thời điểm chuyển nhượng. Cơ sở kinh doanh bất động sản phải tách riêng giá bán nhà, cơ sở hạ tầng, giá đất để xác định giá tính thuế GTGT theo quy định (**CV số 726/TCT-CS ngày 04/03/2011**).
35. **Hoàn thuế GTGT:** Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Việc Giám đốc Công ty cổ phần ủy quyền cho Phó Giám đốc của Công ty ký tên trên các giấy tờ, thủ tục qua Cục Thuế, nhưng trách nhiệm thuộc Giám đốc. Vì vậy các chứng từ liên quan do Phó Giám đốc được ủy quyền ký trong thời gian Giám đốc Công ty cổ phần đồng thời làm Giám đốc Công ty TNHH đều không đảm bảo tính hợp pháp để kê khai khấu trừ, hoàn thuế GTGT (**CV số 707/TCT-CS ngày 03/03/2011**).
36. **Thuế suất thuế GTGT:** Dịch vụ cung cấp cho hãng hàng không nước ngoài là tổ chức không có cơ sở thường trú tại Việt Nam theo quy định, không phải là người nộp thuế GTGT ở Việt Nam nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện về hợp đồng, thanh toán qua ngân hàng thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Dịch vụ cung cấp cho các hãng hàng không Việt Nam áp dụng thuế suất 10% (**CV số 660/TCT-CS ngày 01/03/2011**).
37. **Thuế GTGT của chi nhánh doanh nghiệp chế xuất:** Chi nhánh hạch toán phụ thuộc với công ty mẹ (doanh nghiệp chế xuất) không thực hiện đầy đủ chế độ kế toán, hóa đơn chứng từ theo quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ thì không được áp dụng phương pháp khấu trừ thuế GTGT (**CV số 654/TCT-CS ngày 01/03/2011**).
38. **Phân bổ thuế GTGT đầu vào được khấu trừ:** Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ dùng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ sử dụng chung cho sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ chịu thuế và không chịu thuế GTGT nhưng cơ sở kinh doanh không hạch toán riêng được thuế đầu vào được khấu trừ thì thuế đầu vào được khấu trừ được tính phân bổ theo tỉ lệ (%) doanh số của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT so với tổng doanh số của hàng hóa, dịch vụ bán ra (**CV số 2634/BTC-TCT ngày 28/02/2011**).
39. **Giá tính thuế GTGT đối với hoạt động cho thuê đất trong KCN:** Trường hợp từ năm 2007 đến hết năm 2009, công ty xuất hóa đơn cho khách hàng thuê đất với giá tính thuế GTGT là giá cho thuê đất chưa bao gồm thuế GTGT không trừ tiền thuê đất phải nộp cho Ngân sách Nhà nước, cục thuế đã kiểm tra và có cơ sở xác định công ty đã kê khai và nộp thuế đầy đủ với khoản tiền thuê đất thu của khách hàng, không có gian lận, trốn thuế thì:
 - Công ty không phải điều chỉnh lại đối với những hóa đơn đã lập ghi giá tính thuế GTGT là giá cho thuê đất chưa bao gồm thuế GTGT không trừ tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước trong các năm 2007 đến hết 2009.
 - Khách hàng của công ty là doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT được kê khai, khấu trừ và hoàn thuế căn cứ hóa đơn ghi giá tính thuế GTGT không trừ tiền thuê đất phải nộp Ngân sách nhà nước do công ty phát hành (**CV số 629/TCT-CS ngày 24/02/2011**).
40. **Thuế GTGT hoạt động kinh doanh chứng khoán:** Trường hợp công ty chứng khoán được pháp luật cho phép thực hiện hoạt động mua bán chứng khoán chưa niêm yết có điều kiện (gọi tắt là repo chứng khoán) thì dịch vụ này thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (**CV số 609/TCT-CS ngày 23/02/2011**).
41. **Các tiêu thức ghi trên hóa đơn:** Các tiêu thức về ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự trên hóa đơn là các tiêu thức bắt buộc và phải đúng quy định. Vì vậy các tổ chức, cá nhân in hóa đơn phải đảm bảo in đúng các tiêu thức này trên hóa đơn. Trường hợp các tiêu thức bắt buộc khác trên hóa đơn của doanh nghiệp đã in phản ánh đúng tính chất, đặc điểm của ngành nghề kinh doanh, xác định được nội dung hoạt động kinh tế phát sinh, số tiền thu được, xác định được người mua hàng (hoặc người nộp tiền, người thụ hưởng dịch vụ...), người bán hàng (hoặc người cung cấp dịch vụ...), tên hàng hóa dịch vụ - hoặc nội dung thu tiền... thì hóa đơn được chấp nhận (**CV số 471/TCT-CS ngày 09/02/2011**).
42. **Thuế GTGT đối với xe chuyên dùng:** Xe ô tô chở tiền là xe ô tô được thiết kế với những thiết bị đặc biệt như kết sắt chuyên dụng, chuyên để vận chuyển tiền giữa các địa điểm của các ngân hàng, tổ chức tín dụng. Xe ô tô chở tiền của Ngân hàng (có xác nhận bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước về đảm bảo tiêu chuẩn xe thiết kế chở tiền do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định) là loại xe chuyên dùng, thuế GTGT đầu vào của tài sản cố định là xe ô tô chở tiền không được khấu trừ mà tính vào nguyên giá (**CV số 470/TCT-DNL ngày 09/02/2011**).
43. **Đối tượng không chịu thuế GTGT:** Trường hợp doanh nghiệp giao cho hộ gia đình con giống, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, nhân viên kỹ thuật theo dõi (không thu tiền), và nhận sản phẩm là gà thịt, heo thịt đến tuổi xuất chuồng, thì sản phẩm là gia súc, gia cầm doanh nghiệp nhận được từ các hộ gia đình bán ra thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (**CV số 465/TCT-CS ngày 09/02/2011**).
44. **Xử phạt vi phạm trong lĩnh vực thuế GTGT:** Trường hợp cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra phát hiện người nộp thuế có hành vi sử dụng hóa đơn bất hợp pháp để khai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, không có tình tiết giảm nhẹ

hoặc chứng minh được lỗi vi phạm hóa đơn bất hợp pháp thuộc về người bán thì bị phạt tiền 1 lần tính trên số thuế trốn, số thuế gian lận.

Trường hợp cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra phát hiện người nộp thuế có hành vi sử dụng hóa đơn giả, hóa đơn đã hết hạn sử dụng, hóa đơn của cá nhân, tổ chức khác để bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; sử dụng hóa đơn, chứng từ bất hợp pháp để hạch toán khống giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào; sử dụng hóa đơn, chứng từ, tài liệu không hợp pháp làm giảm số phải nộp hoặc tăng số thuế được hoàn thì bị phạt tiền 1 lần tính trên số thuế trốn, số thuế gian lận.

Trường hợp cơ quan thuế thanh tra, kiểm tra phát hiện người nộp thuế có các hành vi sau: kê khai hóa đơn GTGT đầu vào hoặc chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu đã quá thời hạn quy định; phân bổ không đúng thuế GTGT của hàng hóa vừa phục vụ sản xuất kinh doanh chịu thuế và không chịu thuế GTGT; trên hóa đơn hàng hóa, dịch vụ mua vào không ghi đầy đủ các tiêu thức, sai mã số thuế sai địa chỉ. Việc loại trừ thuế GTGT đầu vào của cơ quan thuế không làm phát sinh số thuế phải nộp (mà chỉ làm giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và người người nộp thuế chưa được hoàn thuế GTGT) thì người nộp thuế bị xử phạt về hành vi khai không đầy đủ các nội dung trong hồ sơ thuế. **(CV số 461/TCT-CS ngày 09/02/2011).**

45. **Thuế GTGT đối với khoáng sản xuất khẩu:** Tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa qua chế biến là những tài nguyên, khoáng sản chưa được chế biến thành sản phẩm khác, bao gồm cả khoáng sản đã qua sàng, tuyển, xử lý nâng cao hàm lượng, hoặc tài nguyên đã qua công đoạn cắt, xẻ.

Trường hợp mặt hàng đá thực hiện chế biến qua các công đoạn: cưa, xẻ, cắt, đục gia công cơ, nhiệt, thủ công thành các sản phẩm sử dụng cho các công trình dân dụng: tường rào địa hình, tường bằng đá, các loại băng ghế ngồi, mặt bàn, chậu hoa thì khi xuất khẩu, các sản phẩm này không thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT (**CV số 357/TCT-CS ngày 26/01/2011**).

46. **Hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu:** Trường hợp cơ sở kinh doanh khi xuất khẩu hàng hóa thì phải sử dụng hóa đơn GTGT. Khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu hay đến nơi làm thủ tục xuất khẩu, nếu cơ sở kinh doanh chưa có căn cứ để lập hóa đơn GTGT thì cơ sở sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, Lệnh điều động nội bộ theo quy định làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường. Sau khi làm xong thủ tục hải quan cho hàng hóa xuất khẩu thì cơ sở lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa xuất khẩu.

Trường hợp một số đơn vị khi xuất hàng hóa để vận chuyển đến cửa khẩu không sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ, Lệnh điều động nội bộ để làm chứng từ lưu thông hàng hóa trên thị trường mà sử dụng hóa đơn GTGT ngay khi xuất hàng hóa ra khỏi kho đến làm thủ tục hải quan dẫn đến thời điểm đơn vị lập hóa đơn GTGT và thời điểm làm thủ tục hải quan chênh lệch nhau (kê khai thủ tục hải quan sau 01 đến 02 ngày so với ngày xuất hóa đơn) thì cơ sở kinh doanh được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào cho hàng hóa thực tế đã xuất khẩu (**CV số 350/TCT-KK ngày 26/01/2011**).

47. **Chính sách thuế GTGT:** Cơ sở kinh doanh mới thành lập từ dự án đầu tư đã đăng ký kinh doanh, đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, hoặc dự án tìm kiếm thăm dò và phát triển mỏ dầu khí đang trong giai đoạn đầu tư, chưa đi vào hoạt động, nếu thời gian đầu tư từ 01 năm trở lên thì được hoàn thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho đầu tư theo từng năm. Trường hợp nếu số thuế GTGT lũy kế của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư từ 200 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT.

Trường hợp đơn vị chưa có Giấy chứng nhận đầu tư, chưa có Quyết định phê duyệt dự án, chưa có hợp đồng thuê đất thì thuế GTGT đầu vào của các chi phí đầu tư vào dự án như chi phí khảo sát, thiết kế, tư vấn, hội thảo phát sinh trong giai đoạn này chưa được hoàn theo quy định (**CV số 296/TCT-CS ngày 24/01/2011**).

48. **Khấu trừ thuế GTGT:** Trường hợp nhà thầu xây dựng có vay chủ đầu tư (bên A) bằng tiền mặt và hai bên thỏa thuận trừ tiền vay vào hồ sơ thanh toán sau mỗi lần nghiệm thu, phần còn lại thanh toán qua ngân hàng thì chủ đầu tư (bên A) được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng với số tiền (tiền mặt) đã cho vay và lãi vay. Hai bên chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu (**CV số 239/TCT-DNL ngày 19/01/2011**).

49. **Điều chỉnh doanh thu, thuế GTGT:** Cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông khi phối hợp với các tổ chức từ thiện cung cấp dịch vụ tin nhắn ủng hộ từ thiện cho khách hàng có quy trình thực hiện là khi khách hàng nhắn tin để ủng hộ, cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông tính vào cước sử dụng dịch vụ của khách hàng tương ứng với số tiền khách hàng ủng hộ, sau đó chuyển số tiền khách hàng ủng hộ cho tổ chức từ thiện; nếu cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông đã hạch toán doanh thu, kê khai thuế GTGT đối với tiền ủng hộ từ thiện của khách hàng thì cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông căn cứ biên bản hoặc thỏa thuận về chương trình nhắn tin ủng hộ từ thiện của tổ chức từ thiện, bảng kê số tiền ủng hộ từ thiện của khách hàng, chứng từ chi tiền của tổ chức từ thiện để điều chỉnh giảm doanh thu cung cấp dịch vụ, thuế GTGT phải nộp (**CV số 416/TCT-DNL ngày 29/01/2011**).

50. **Thuế GTGT nghiệp vụ mua bán nợ:** Trường hợp ngân hàng, tổ chức tín dụng bán nợ để thu hồi nợ thì hoạt động bán nợ thì hoạt động bán nợ thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Khi ngân hàng, tổ chức tín dụng bán nợ và ngân hàng, tổ chức tín dụng là bên được quyền xử lý để nợ thì ngân hàng, tổ chức tín dụng lập hóa đơn cho bên mua nợ theo quy định (**CV số 1474/BTC-TCT ngày 28/01/2011**).

51. **Hướng dẫn về thuế đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm:** Ngày 21/01/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 09/2011/TT-BTC, hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm.

Theo đó, có 05 đối tượng không phải chịu thuế GTGT bao gồm: (1) bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn con người trọn gói trong bảo hiểm nhân thọ; bảo hiểm du lịch; bảo hiểm sinh mạng cá nhân; ...; bảo hiểm khác liên quan đến con người, chăm sóc sức khỏe con người; (2) bảo hiểm vật nuôi, bảo hiểm cây trồng và các dịch vụ bảo hiểm nông nghiệp khác; (3) tái bảo hiểm; (4) đào tạo đại lý bảo hiểm; (5) bảo hiểm các công trình, thiết bị dầu khí, tàu chứa dầu mang quốc tịch nước ngoài do nhà thầu dầu khí hoặc nhà thầu phụ nước ngoài thuê để hoạt động tại vùng biển đặc quyền kinh tế của Việt Nam, ..

Đối với dịch vụ bảo hiểm, giá tính thuế GTGT là phí bảo hiểm gốc mà chưa có thuế GTGT, cộng cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài dịch vụ mà doanh nghiệp bảo hiểm được hưởng, trừ các khoản phụ thu và khoản trích lập bắt buộc mà doanh nghiệp bảo hiểm phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Các hợp đồng bảo hiểm, đơn bảo hiểm, giấy chứng nhận bảo hiểm có thoả thuận thu phí từng kỳ thì giá tính thuế GTGT là số tiền phí bảo hiểm trả từng kỳ, nếu thoả thuận trả trước một lần thì giá tính thuế là số tiền phí bảo hiểm trả trước một lần chưa có thuế GTGT.

Thuế suất thuế GTGT 0% áp dụng đối với dịch vụ bảo hiểm cung cấp cho doanh nghiệp trong khu phi thuế quan và cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài gồm dịch vụ bảo hiểm, dịch vụ môi giới bảo hiểm, dịch vụ đại lý giám định, đại lý xét bồi thường, đại lý yêu cầu người thứ ba bồi hoàn, xử lý hàng bồi thường 100%.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/03/2011 và bãi bỏ Thông tư số 111/2005/TT-BTC ngày 13/12/2005.

52. **Thuế GTGT dịch vụ khoa học công nghệ:** Các hoạt động tư vấn ứng dụng các hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn quốc tế; hoạt động về kỹ thuật phân tích, thí nghiệm nhằm hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học; hoạt động đánh giá, giám định và chứng nhận cho các phòng thử nghiệm, phòng hiệu chuẩn, phòng xét nghiệm y tế, phòng an toàn sinh học đủ điều kiện và năng lực để hoạt động theo các tiêu chuẩn Việt Nam và theo thông lệ quốc tế ...là dịch vụ khoa học công nghệ áp dụng thuế suất thuế GTGT là 5% **(CV số 311/TCT-CS ngày 24/01/2011)**.
53. **Khấu trừ thuế GTGT:** Trường hợp nhà thầu xây dựng có vay chủ đầu tư (bên A) bằng tiền mặt trong năm 2008 và hai bên thoả thuận trừ tiền vay vào hồ sơ thanh toán sau mỗi lần nghiệm thu, phần còn lại thanh toán qua ngân hàng thì chủ đầu tư (bên A) được kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào tương ứng với số tiền (tiền mặt) đã cho vay và lãi vay. Hai bên chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu **(CV số 241/TCT-KK ngày 19/01/2011)**
54. **Thuế GTGT đối với kinh doanh bất động sản:** Trường hợp công ty có chuyển nhượng cơ sở hạ tầng, nhà gắn với quyền sử dụng đất đã kê khai, nộp thuế GTGT thì thuế GTGT đầu vào của hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng được khấu trừ toàn bộ. Trường hợp Công ty có hoạt động chuyển nhượng bất động sản gắn với chuyển quyền sử dụng đất, Công ty phải hạch toán riêng thuế GTGT đầu vào được khấu trừ và không được khấu trừ. Trường hợp Công ty chuyển quyền sử dụng đất không có cơ sở hạ tầng, nhà trên đất thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT thì thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ phục vụ cho quản lý chung không hạch toán riêng được thì phân bổ theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu chuyển quyền sử dụng đất với tổng doanh thu của hàng hoá, dịch vụ bán ra **(CV số 157/TCT-CS ngày 13/01/2011)**.
55. **Khấu trừ thuế GTGT hàng xuất khẩu:** Trường hợp hàng hóa xuất khẩu có đủ 3 điều kiện về Hợp đồng bán hàng hóa, gia công hàng hóa, cung ứng dịch vụ cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, Tờ khai hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu có xác nhận đã xuất khẩu của cơ quan hải quan, Chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa dịch vụ xuất khẩu nhưng cơ sở kinh doanh xuất khẩu không lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa xuất khẩu, có hạch toán đầy đủ doanh thu, chi phí của hàng hóa xuất khẩu trên sổ sách kế toán thì cơ sở kinh doanh xuất khẩu vẫn được kê khai khấu trừ hoặc hoàn thuế GTGT đầu vào của sổ hàng hóa thực tế xuất khẩu và bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sử dụng hóa đơn, chứng từ theo quy định **(CV số 130/BTC-TCT ngày 06/01/2011)**.
56. **Hoàn thuế GTGT hàng xuất khẩu:** Trường hợp người nộp thuế có hồ sơ đề nghị cơ quan thuế tạm hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu trong thời gian chưa được phía nước ngoài thanh toán qua ngân hàng do hợp đồng xuất khẩu hàng hóa bán cho khách hàng nước ngoài có thể hiện rõ phía nước ngoài được chậm thanh toán sau một khoảng thời gian cụ thể (như 90 ngày, 03 tháng,...) kể từ sau khi ký hợp đồng hoặc sau khi bên bán hoàn thành thủ tục hải quan xuất khẩu hàng hóa thì người nộp thuế được xét tạm hoàn 100% số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu. Đối với trường hợp người nộp thuế đề nghị cơ quan thuế tạm hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu khác ngoài các trường hợp nêu trên thì người nộp thuế được xét tạm hoàn 90% số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa xuất khẩu; 10% số thuế còn lại được xét hoàn khi người nộp thuế xuất trình đủ chứng từ thanh toán qua ngân hàng **(CV số 05/TCT-KK ngày 04/01/2011)**
57. **Hoàn thuế GTGT đối với nhà thầu thực hiện dự án ODA:** Trường hợp các doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động kinh doanh tại Việt Nam thực hiện dự án ODA không hoàn lại, đủ thủ tục, đúng trường hợp được hoàn thuế GTGT thì cục thuế giải quyết hoàn thuế cho đơn vị theo quy định.

Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp nước ngoài hoạt động tại Việt Nam và các tổ chức, cá nhân khác hoạt động kinh doanh tại Việt Nam không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam (trừ trường hợp pháp luật quy định cho phép không thực hiện chế độ kế toán Việt Nam) thì Cục Thuế đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán theo quy định **(CV số 36/BTC-TCT ngày 04/01/2011)**.

58. **Đặt in hóa đơn cho các đơn vị trực thuộc:** Trường hợp công ty có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc và các công ty con, tạo thành một tập đoàn thì sử dụng chung mẫu hóa đơn đặt in như sau:

Công ty được phép đặt in hóa đơn theo mẫu chung có logo thương hiệu của tập đoàn cho các chi nhánh, đơn vị trực thuộc (có mã số thuế phụ thuộc 13 số). Các chi nhánh, đơn vị trực thuộc của Công ty đóng dấu hoặc ghi tên, mã số thuế, địa chỉ vào tiêu thức "tên, mã số thuế, địa chỉ người bán" trên hóa đơn để sử dụng và từng đơn vị trực thuộc, chi nhánh sử dụng chung mẫu hóa đơn phải gửi thông báo phát hành cho cơ quan thuế trực tiếp quản lý (*CV số 34/TCT-CS ngày 04/01/2011*).

59. **Ngôn ngữ sử dụng trên hóa đơn:** Hoá đơn được thể hiện bằng ngôn ngữ là Tiếng Việt và có thể ghi thêm chữ nước ngoài nếu thấy cần thiết. Chữ nước ngoài được đặt bên phải trong ngoặc đơn hoặc ngay dưới dòng tiếng Việt và có cỡ chữ nhỏ hơn cỡ chữ tiếng Việt. Riêng đối với hoá đơn xuất khẩu nếu không sử dụng tiếng Việt, chỉ sử dụng một ngôn ngữ thì sử dụng tiếng Anh (*CV số 5303/TCT-CS ngày 30/12/2010*).

THUẾ TNDN

1. **Chi phí khấu TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất:** Đối với quyền sử dụng đất lâu dài chỉ được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo nguyên giá nhưng không được trích khấu hao để tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN. Đối với trường hợp doanh nghiệp đang được trích khấu hao TSCĐ vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn trước ngày 01/01/2010 và TSCĐ là quyền sử dụng đất có thời hạn đưa vào sản xuất kinh doanh từ ngày 01/01/2010 thì từ ngày 01/01/2010 thực hiện phân bổ dần vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo thời hạn được phép sử dụng đất theo quy định nếu TSCĐ có đầy đủ hoá đơn chứng từ, thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của pháp luật, có tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ kỳ tính thuế năm 2011 thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2011/TT-BTC ngày 10/02/2011 của Bộ Tài chính. (*CV số 6580/BTC-TCT ngày 20/05/2011*)
2. **Xác định các khoản thu nhập:** Trong năm doanh nghiệp có khoản thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn theo quy định của pháp luật phát sinh thấp hơn khoản chi phí trả lãi tiền vay theo quy định, sau khi bù trừ phần chênh lệch còn lại tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong trường hợp doanh nghiệp không hạch toán riêng được khoản chi phí này vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hay chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp thì thực hiện phân bổ để hạch toán vào cả chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ doanh thu. Không phân bổ chi phí này cho doanh thu từ lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn. (*CV số 1714/TCT-CS ngày 19/05/2011*)
3. **Ưu đãi thuế đối với doanh nghiệp mới thành lập:** Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mới thành lập mà các thành viên sáng lập là các cá nhân thuộc hộ kinh doanh cá thể và không có thay đổi về ngành nghề kinh doanh trước đây không thuộc trường hợp bị loại trừ khi xem xét áp dụng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo diện doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư nên Công ty được hưởng ưu đãi thuế TNDN nếu thực tế hoạt động đáp ứng các điều kiện ưu đãi thuế TNDN theo quy định của pháp luật. (*CV số 1494/TCT-CS ngày 04/05/2011*)
4. **Hướng dẫn gia hạn nộp thuế TNDN của doanh nghiệp nhỏ và vừa:** Ngày 26/4/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 52/2011/TT-BTC hướng dẫn về việc gia hạn nộp thuế TNDN của DN nhỏ và vừa.

Theo đó, gia hạn thời hạn nộp thuế TNDN trong thời gian một năm kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật Quản lý thuế đối với số thuế TNDN phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa, bao gồm cả hợp tác xã.

Doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế là doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về vốn hoặc lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chính phủ về trợ giúp phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011 của doanh nghiệp nhỏ và vừa được gia hạn nộp thuế là số thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý và số chênh lệch cao hơn khi quyết toán thuế năm 2011.

Số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn không bao gồm số thuế tính trên phần thu nhập từ các hoạt động kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, xổ số kiến thiết, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu theo quy định tại Quyết định số 1380/QĐ-BCT ngày 25 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc ban hành danh mục các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu.

Đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp được gia hạn phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2011, doanh nghiệp thuộc diện được gia hạn nộp thuế thực hiện lập và gửi tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính hàng quý và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2011 theo quy định hiện hành, tại dòng cam kết trong tờ khai ghi bổ sung nội dung thời hạn nộp thuế đề nghị gia hạn.

Đối với các trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa có số thuế đã được gia hạn nộp thuế năm 2010 theo quy định tại Quyết định số 12/2010/QĐ-TTg mà đến hạn nộp thuế vào năm 2011 nay tiếp tục được gia hạn nộp thuế theo hướng dẫn tại Thông tư này, doanh nghiệp thực hiện lập tờ khai thuế thu nhập doanh nghiệp tạm tính quý IV năm 2010 và

tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2010 để thay thế cho các tờ khai đã nộp, trong đó tại dòng cam kết trong tờ khai ghi thêm nội dung thời hạn nộp thuế đề nghị tiếp tục được gia hạn.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2011.

5. **Chi phí môi giới:** Khoản chi phí môi giới tìm kiếm khách hàng được coi là khoản chi phí khác liên quan đến bất động sản, do đó được hạch toán vào chi phí hợp lý khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản nếu khoản chi phí này có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp. *(CV số 1399/TCT-PC ngày 25/04/2011)*

Khoản bồi thường trong quá trình đầu tư, xây dựng: Trường hợp trong quá trình đầu tư xây dựng, Ban QLDA có các khoản thu về tiền phạt, bồi thường do vi phạm hợp đồng (bồi thường bằng ngoại tệ do giao hàng chậm, bồi thường bằng ngoại tệ để khắc phục lỗi thiết kế, bồi thường bằng vật tư) và chênh lệch do tỷ giá thay đổi giữa thời điểm nhà thầu thanh toán khoản bồi thường chi phí khắc phục lỗi thiết kế cho Ban QLDA và thời điểm Ban QLDA thanh toán cho đơn vị thuê sửa chữa thì Ban QLDA hạch toán giảm vốn đầu tư xây dựng công trình nêu trên đối với các khoản thu này. *(CV số 1355/TCT-CS ngày 21/01/2011)*

6. **Thuế TNDN đối với doanh thu hoạt động xây lắp:** Để đảm bảo nguyên tắc doanh thu phù hợp với chi phí và phù hợp với doanh nghiệp có hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kéo dài nếu doanh nghiệp có hoạt động đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kéo dài này đã phát sinh doanh thu thì được phân bổ các khoản chi thực tế đã phát sinh và trích trước các khoản chi phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định vào chi phí được trừ tương ứng với doanh thu đã ghi nhận khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN *(CV số 1247/TCT-CS ngày 13/04/2011)*.
7. **Chi phí môi giới bất động sản:** Khoản chi phí môi giới tìm kiếm khách hàng được coi là khoản chi phí khác liên quan đến bất động sản, do đó được hạch toán vào chi phí hợp lý khi tính thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp từ chuyển nhượng bất động sản nếu khoản chi phí này có đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp *(CV số 1399/TCT-PC ngày 25/04/2011)*.
8. **Gia hạn nộp thuế TNDN:** Ngày 06/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 21/2011/QĐ-TTg, về việc gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế năm 2011.

Theo đó, đối tượng được gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là các doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí về vốn theo quy định tại Khoản 1 điều 3 Nghị định số 56/2009/NĐ-CP, trừ các doanh nghiệp được xếp hạng I, hạng đặc biệt thuộc các Tập đoàn kinh tế; doanh nghiệp là các công ty tổ chức theo mô hình công ty mẹ - công ty con mà công ty mẹ không phải là doanh nghiệp nhỏ và vừa năm giữ trên 50% vốn chủ sở hữu của công ty con.

Đối tượng doanh nghiệp trên không được gia hạn nộp thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh bất động sản, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, xổ số kiến thiết, thu nhập từ kinh doanh dịch vụ thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt và thu nhập từ kinh doanh các mặt hàng không khuyến khích nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

Thời gian gia hạn nộp thuế là 01 năm, kể từ ngày đến thời hạn nộp thuế theo quy định của Luật quản lý thuế đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2011. Việc gia hạn nộp thuế trên chỉ áp dụng đối với doanh nghiệp thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ theo quy định của pháp luật và đăng ký nộp theo kê khai.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

9. **Thuế TNDN đối với cổ tức trả qua văn phòng đại diện của Công ty nước ngoài:** Công ty CP tại Việt Nam bán cổ phần ưu đãi cổ tức cho Công ty nước ngoài có văn phòng đại diện tại Việt Nam. Số cổ phần của Công ty nước ngoài được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty CP. Công ty CP phải trả cổ tức cho Công ty nước ngoài bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của Văn phòng đại diện Công ty nước ngoài.

Căn cứ theo quy định hiện hành, cổ tức được công ty CP trả cho Công ty nước ngoài sau khi Công ty CP đã nộp thuế theo quy định của Luật Thuế TNDN thì thu nhập Công ty nước ngoài có được từ việc chia cổ tức bằng đồng Việt Nam được miễn thuế TNDN theo quy định *(CV số 1050/TCT-CS ngày 30/03/2010)*.

10. **Ưu đãi đầu tư đối với chi nhánh:** Doanh nghiệp đang hoạt động từ năm 2009 có dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất thì phần thu nhập từ dự án đầu tư này sẽ không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp. Trường hợp công ty có thành lập các chi nhánh để quản lý các dự án đầu tư mới của công ty đầu tư vào các khu công nghiệp, khu kinh tế do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập thì các dự án trên không đủ điều kiện để được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo diện doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư *(CV số*
11. **Nguyên tắc áp dụng ưu đãi thuế TNDN:** Doanh nghiệp trong thời gian đang được hưởng ưu đãi miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra phát hiện tăng số thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định, giảm thuế thì doanh nghiệp được hưởng miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định. Tùy theo lỗi của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra quyết toán thuế kiểm tra phát hiện số thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn thuế, giảm thuế theo quy định nhỏ hơn so với số đơn vị tự kê khai thì doanh nghiệp chỉ được miễn thuế, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp theo số thuế thu nhập doanh nghiệp do kiểm tra, thanh tra phát hiện. Tùy theo lỗi của doanh nghiệp, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra áp dụng các mức xử phạt vi phạm pháp luật về thuế theo quy định *(CV số 738/TCT-CS ngày 07/03/2011)*.

12. **Thuế TNDN đối với thu nhập từ việc bán bớt phần vốn nhà nước:** Trường hợp Tổng công ty thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư vào các công ty con là các công ty cổ phần, trong đó đã thực hiện bán bớt phần vốn tại một số đơn vị, thì doanh thu từ việc bán bớt, bán toàn bộ phần vốn nhà nước còn lại tại các công ty TNHH, công ty CP chuyển đổi từ công ty TNHH một thành viên hoặc đơn vị phụ thuộc công ty nhà nước (theo quyết định sắp xếp, chuyển đổi, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu) Tổng công ty phải thực hiện kê khai, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định **(CV số 704/TCT-DNL ngày 03/03/2011)**.

13. **Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 130/2008/TT-BTC về thuế TNDN:** Ngày 10/02/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 18/2011/TT-BTC, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành Nghị định số 124/2008/NĐ-CP ngày 11/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

Theo đó, quyền sử dụng đất lâu dài của doanh nghiệp không được trích khấu hao vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế, nhưng QSDĐ có thời hạn nếu có đầy đủ hoá đơn chứng từ, có tham gia vào hoạt động sản xuất - kinh doanh lại được phân bổ dần vào chi phí được trừ theo thời hạn được phép sử dụng đất.

Trường hợp hợp đồng lao động của doanh nghiệp ký với lao động người nước ngoài có ghi khoản chi về tiền nhàn nhàn học cho con của người nước ngoài học tại Việt Nam theo bậc học phổ thông được doanh nghiệp trả có tính chất tiền lương, tiền công; không tiền lương, tiền công và có đầy đủ chứng từ cũng được coi là chi phí hợp lý.

Kể từ kỳ tính thuế năm 2011, trừ những ngành nghề có tính chất đặc thù (thực hiện theo quy định riêng của Bộ Tài chính), doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực còn lại chi trang phục bằng tiền mặt hoặc hiện vật hoặc bằng cả tiền mặt và hiện vật cho người lao động đến 5 triệu đồng/năm nếu có đầy đủ hoá đơn, chứng từ cũng được coi là chi phí hợp lý.

Khoản doanh nghiệp chi phụ cấp tàu xe đi nghỉ phép cho người lao động không đúng quy định; chi phụ cấp cho người lao động đi công tác trong nước và nước ngoài vượt quá 2 lần định mức áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đều không được tính vào chi phí hợp lý. Tuy nhiên, nếu khoản chi phí đi lại và tiền thuê chỗ ở của người lao động đi công tác có đầy đủ hóa đơn, chứng từ thì vẫn được coi là chi phí hợp lý và doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế TNDN.

Trường hợp tổ chức tín dụng nhận giá trị bất động sản là tài sản bảo đảm tiền vay, khi chuyển nhượng bất động sản cũng phải kê khai nộp thuế thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản.

Đối với lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư cuối năm là tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ; lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng cơ bản để hình thành tài sản cố định mà tài sản cố định này chưa đưa vào sản xuất kinh doanh (không phân biệt doanh nghiệp chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh hay đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh) đều không tính vào chi phí được trừ.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 27/3/2011.

14. **Ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư mới:** Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới, mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất được tính từ năm dự án đầu tư hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh có thu nhập. Đối với những dự án đầu tư có thời gian thực hiện dự án kéo dài và chia ra nhiều hạng mục đầu tư thì cơ sở kinh doanh có thể lựa chọn thời gian tính miễn thuế, giảm thuế theo từng hạng mục đầu tư hoàn thành đưa vào sản xuất, kinh doanh. Căn cứ thời gian dự kiến thực hiện dự án đầu tư, cơ sở kinh doanh đăng ký với cơ quan thuế thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với dự án đầu tư **(CV số 360/TCT-CS ngày 26/01/2011)**.

15. **Ưu đãi thuế đối với chi nhánh:** Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của doanh nghiệp không được coi là doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư do đó chi nhánh không được hưởng ưu đãi về thuế TNDN như đối với doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư **(CV số 301/TCT-CS ngày 24/01/2011)**.

16. **Ưu đãi thuế đối với hoạt động bán phế liệu:** Doanh nghiệp phát sinh thu nhập từ hoạt động bán phế liệu, phế phẩm và phế liệu, phế phẩm này không liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi thì doanh nghiệp không được hưởng ưu đãi thuế về thuế TNDN đối với thu nhập từ hoạt động này và phải nộp thuế TNDN theo quy định **(CV số 258/TCT-CS ngày 20/01/2011)**.

17. **Chi phí thường xuyên trong giai đoạn XDCB:** Chi phí thành lập doanh nghiệp, chi phí đào tạo nhân viên, chi phí quảng cáo phát sinh trước khi thành lập doanh nghiệp, chi phí cho giai đoạn nghiên cứu, chi phí chuyển dịch địa điểm, lợi thế kinh doanh không phải là tài sản cố định vô hình mà được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh trong thời gian tối đa không quá 3 năm kể từ khi doanh nghiệp bắt đầu hoạt động”.

Trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản trước khi bắt đầu hoạt động sản xuất kinh doanh, cơ sở kinh doanh có phát sinh các khoản chi phí thường xuyên (không phải là các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản trong giai đoạn đầu tư để hình thành tài sản cố định) mà các khoản chi này đáp ứng các điều kiện quy định thì được xác định là khoản chi phí để xác định kết quả kinh doanh trong kỳ và chi phí được trừ khi tính thuế TNDN. Trường hợp kết quả kinh doanh trong kỳ của cơ sở kinh doanh bị lỗ thì được chuyển lỗ theo quy định **(CV 22/BTC-TCT ngày 04/01/2011)**.

18. **Ưu đãi thuế đối với cơ sở kinh doanh mở rộng sản xuất:** Cơ sở kinh doanh phải hạch riêng phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại để xác định số thuế thu nhập được miễn, được giảm. Trường hợp không hạch toán riêng phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mang lại thì phần thu nhập tăng thêm miễn thuế, giảm thuế được xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Phần thu nhập} \\ \text{tăng thêm} \\ \text{được miễn} \\ \text{thuế, giảm} \\ \text{thuế} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Phần thu} \\ \text{nhập chịu} \\ \text{thuế trong} \\ \text{năm} \end{array} \times \frac{\text{Giá trị tài sản cố định mới đưa} \\ \text{vào sản xuất, kinh doanh}}{\text{Tổng nguyên giá tài sản cố định} \\ \text{thực tế dùng cho sản xuất kinh} \\ \text{doanh}}$$

Giá trị tài sản cố định mới đưa vào sử dụng cho sản xuất, kinh doanh để xác định thu nhập tăng thêm được miễn thuế, giảm thuế là tổng giá trị tài sản có trong dự án đầu tư mở rộng thực tế đưa vào sản xuất, kinh doanh đồng thời phải đáp ứng được tiêu chí ghi nhận tài sản cố định (**CV số 5298/TCT-CS ngày 29/12/2010**).

THUẾ TNCN

1. **Thuế TNCN đối với chuyển nhượng BĐS là duy nhất:** Trường hợp cá nhân có một giấy chứng nhận quyền sử dụng một thửa đất (kể cả trên mảnh đất đó có một hoặc nhiều nhà), nếu được xác định thửa đất trên là duy nhất của cá nhân thì khi chuyển nhượng thửa đất đó được miễn thuế TNCN. (**CV 2014/TCT-TNCN ngày 14/06/2011**)
2. **Khấu trừ thuế TNCN đã nộp ở nước ngoài:** Trường hợp thu nhập phát sinh tại nước ngoài đã tính và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân của nước ngoài thì được trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài.
3. Trường hợp cá nhân không xuất trình được xác nhận của cơ quan thuế nước ngoài về số thuế đã nộp (do tại quốc gia không có cơ chế cấp giấy xác nhận) thì phải có xác nhận của cơ quan chi trả đối với số thu nhập chịu thuế và số thuế đã nộp. (**CV số 2013/TCT-TNCN ngày 14/06/2011**)
4. **Không tính thuế TNCN đối với khoản hỗ trợ chữa bệnh hiểm nghèo**
5. Ngày 08/6/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 78/2011/TT-BTC, hướng dẫn không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân đối với khoản hỗ trợ khám chữa bệnh hiểm nghèo cho người lao động và thân nhân của người lao động từ nguồn thu nhập sau thuế thu nhập doanh nghiệp; quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng của doanh nghiệp.

Theo đó, Doanh nghiệp Việt Nam; Doanh nghiệp nước ngoài có cơ sở thường trú hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; Tổ chức được thành lập và hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Đơn vị sự nghiệp công lập, ngoài công lập sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ; Tổ chức có hoạt động sản xuất, kinh doanh có thu nhập được lấy từ nguồn thu nhập sau thuế TNDN; từ nguồn quỹ phúc lợi, khen thưởng để hỗ trợ cho người lao động và thân nhân người lao động mắc bệnh hiểm nghèo. Đối tượng được hưởng khoản hỗ trợ của doanh nghiệp là người bị mắc bệnh hiểm nghèo bao gồm người lao động làm việc tại doanh nghiệp và thân nhân người lao động (Bố, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con đẻ, con nuôi hợp pháp).

Mức hỗ trợ có thể là một phần hoặc toàn bộ số tiền khám chữa bệnh cho người lao động và thân nhân người lao động nhưng mức hỗ trợ tối đa không quá số tiền trả viện phí của người lao động và thân nhân người lao động sau khi đã trừ số tiền chi trả của cơ quan bảo hiểm y tế.

Doanh nghiệp chi tiền hỗ trợ có trách nhiệm lưu giữ bản sao chứng từ trả tiền viện phí có xác nhận của doanh nghiệp (trong trường hợp người lao động và thân nhân người lao động trả phần còn lại sau khi tổ chức bảo hiểm y tế trả trực tiếp với cơ sở khám chữa bệnh) hoặc bản sao chứng từ trả viện phí; bản sao chứng từ chi bảo hiểm y tế có xác nhận của doanh nghiệp (trong trường hợp người lao động và thân nhân người lao động trả toàn bộ viện phí, cơ quan bảo hiểm y tế trả tiền bảo hiểm y tế cho người lao động và thân nhân người lao động) cùng với chứng từ chi tiền hỗ trợ cho người lao động và thân nhân người lao động mắc bệnh hiểm nghèo...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22/07/2011.

6. **Xác định thuế TNCN đối với chuyển nhượng BĐS:** - Trường hợp cá nhân chuyển nhượng bất động sản kê khai nộp thuế áp dụng thuế suất 2% trên giá chuyển nhượng: Nếu giá chuyển nhượng cao hơn giá do UBND tỉnh quy định thì cơ quan thuế tính thuế 2% trên giá chuyển nhượng; Nếu giá chuyển nhượng thấp hơn giá do UBND tỉnh quy định thì tính 2% trên giá do UBND tỉnh quy định.

Trường hợp cá nhân chuyển nhượng bất động sản áp dụng thuế suất 25% trên chênh lệch giữa giá mua và giá bán thì phải đảm bảo các điều kiện theo quy định: giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng không thấp hơn giá do UBND tỉnh quy định; phải có đầy đủ hóa đơn chứng từ hợp lệ chứng minh giá bán, giá mua và các chi phí có liên quan.

(**CV số 1909/TCT-TNCN ngày 06/06/2011**)

7. **Thuế TNCN đối với hoạt động chuyển nhượng quyền mua bán nhà ở hình thành trong tương lai:** - Cá nhân chuyển nhượng Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai phải kê khai giá chuyển nhượng theo giá thị trường tại thời điểm chuyển nhượng và giá mua phải có chứng từ hoá đơn hợp pháp. Trường hợp cá nhân kê khai giá chuyển nhượng không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế ấn định giá chuyển nhượng để tính thuế sau khi tham

khảo (theo Biên bản làm việc) giá tại sàn giao dịch bất động sản của chủ dự án hoặc sàn giao dịch bất động sản nơi có bất động sản chuyển nhượng để xác định thu nhập tính thuế và áp dụng thuế suất 25%.

Trong trường hợp không xác định được giá thực tế chuyển nhượng theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 12/2011/TT-BTC ngày 26/01/2011 của Bộ Tài chính thì áp dụng thuế suất 2% trên tổng giá mua ghi trên hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai.

(CV số 1873/TCT-TNCN ngày 02/06/2011)

8. **Thuế TNCN đối với hoạt động đầu tư vốn:** Trường hợp cá nhân ký hợp đồng với Công ty kinh doanh bất động sản để góp vốn đầu tư xây dựng hạ tầng và nhận quyền sử dụng đất, tại hợp đồng 2 bên có thỏa thuận: trường hợp Công ty kinh doanh bất động sản đơn phương chấm dứt hợp đồng thì phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ số tiền cá nhân đã nộp và bồi thường 20% trên tổng số tiền đã nhận của cá nhân. Nay 2 bên thanh lý hợp đồng và Công ty kinh doanh bất động sản bồi thường cho cá nhân, thực chất đây là tiền lãi Công ty kinh doanh bất động sản trả cho khoản vốn đã sử dụng của cá nhân. Vì vậy thu nhập cá nhân nhận được do Công ty kinh doanh bất động sản bồi thường là thu nhập từ đầu tư vốn và thuộc diện chịu thuế thu nhập cá nhân. *(CV số 1827/TCT-TNCN ngày 27/05/2011)*
9. **Thù lao công tác viên:** Các tổ chức, cá nhân chi trả tiền hoa hồng đại lý bán hàng hoá; tiền lương, tiền công, tiền thù lao, tiền chi khác cho cá nhân thực hiện các dịch vụ có tổng mức trả thu nhập từ 500.000 đồng trở lên cho mỗi lần chi trả hoặc tổng giá trị hoa hồng, tiền công dịch vụ thì phải khấu trừ thuế trước khi trả thu nhập cho cá nhân theo hướng dẫn sau:

Trường hợp cá nhân có đăng ký kinh doanh thì phải đăng ký kê khai và nộp thuế theo quy định.

Trường hợp cá nhân là cộng tác viên không thuộc biên chế của Công ty tìm việc bên ngoài rồi mang đến Công ty ký hợp đồng khoán việc để thực hiện thì khi trả tiền thù lao cho các cá nhân này thực hiện tư vấn, thiết kế ... Công ty phải khấu trừ theo tỷ lệ 10% đối với các dịch vụ có tổng mức trả thu nhập từ 500.000 đồng trở lên cho mỗi lần chi trả. *(CV số 1826/TCT-TNCN ngày 27/05/2011)*

10. **Chính sách thuế TNCN đối với lợi nhuận chuyển ra nước ngoài:** Đối với thu nhập còn lại (sau khi đã nộp thuế TNDN) của Công ty nếu Công ty chia cho nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân phải nộp thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn trước khi chuyển thu nhập ra nước ngoài. Trường hợp thu nhập còn lại chia cho Công ty nước ngoài đầu tư vốn vào tổ chức, cá nhân tại Việt Nam không thuộc thu nhập chịu thuế TNCN. *(CV số 1820/TCT-TNCN ngày 27/05/2011)*
11. **Thuế TNCN đối với việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Trong lĩnh vực thuế, việc đánh thuế căn cứ trên bản chất của hoạt động. Về bản chất cá nhân chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu để hưởng thu nhập cũng tương tự như cá nhân chuyển nhượng cổ phiếu để hưởng chênh lệch mà không phải bỏ vốn để mua cổ phiếu. Vì vậy, việc xác định nghĩa vụ thuế đối với hoạt động chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và chuyển nhượng cổ phiếu là giống nhau để đảm bảo sự bình đẳng.

Hoạt động chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu là chuyển nhượng chứng khoán do đó phải chịu thuế TNCN theo quy định về chuyển nhượng chứng khoán Thuế suất 0,1% trên giá bán hoặc 20% trên chênh lệch giữa giá bán trừ (-) giá mua. *(CV số 1724/TCT-TNCN ngày 20/05/2011)*

12. **Khấu trừ thuế TNCN của Công ty quản lý quỹ:** Các công ty Quản lý quỹ có trách nhiệm khấu trừ thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân uỷ thác quản lý danh mục đầu tư chứng khoán theo bảng phân bổ của Công ty gửi Ngân hàng lưu ký mà Công ty mở tài khoản lưu ký. Bên cạnh đó, Công ty Quản lý quỹ có trách nhiệm khai thuế hàng tháng và quyết toán thuế năm đối với thu nhập chịu thuế, số thuế đã khấu trừ về hoạt động chuyển nhượng chứng khoán cho nhà đầu tư uỷ thác là cá nhân. Mẫu tờ khai thuế, thời hạn nộp tờ khai thuế, nộp tờ khai thuế theo các văn bản hướng dẫn Luật thuế TNCN, Luật Quản lý thuế. *(CV số 6426/BTC-TCT ngày 18/05/2011)*
13. **Chính sách thuế đối với cá nhân nước ngoài làm việc tại Việt Nam:** Nếu cá nhân nước ngoài ký Hợp đồng lao động hoặc Thỏa ước lao động tập thể với công ty Việt Nam để làm việc tại Việt Nam thì cá nhân nước ngoài phải nộp thuế TNCN đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam theo quy định của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Công ty nước ngoài không phải thực hiện nghĩa vụ thuế tại Việt Nam đối với khoản tiền mà công ty Việt Nam hoàn trả (khoản tiền công ty Việt Nam hoàn trả công ty nước ngoài phải bằng khoản tiền lương công ty nước ngoài trả cho các cá nhân nước ngoài làm việc tại Việt Nam).

Công ty Việt Nam chỉ được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN đối với các khoản chi phí tiền lương, tiền công và các khoản chi phí khác như tiền nhà, thuế xe, học phí cho con người nước ngoài học tại Việt Nam do công ty Việt Nam trả cho các cá nhân nước ngoài làm việc tại Việt Nam trên cơ sở Hợp đồng lao động hoặc Thỏa ước lao động tập thể ký với các cá nhân nước ngoài và nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định.

Nếu công ty nước ngoài ký hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp cho công ty Việt Nam thì công ty nước ngoài phải thực hiện nghĩa vụ thuế từ việc thực hiện hợp đồng đó theo quy định tại Thông tư 134/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính. Cá nhân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo hợp đồng đã ký giữa công ty Việt Nam và công ty nước ngoài, phải nộp thuế TNCN đối với các khoản thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam theo quy định của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Công ty Việt Nam có trách nhiệm khai, khấu trừ và nộp thay số thuế GTGT, thuế TNDN tính trên toàn bộ giá trị hợp đồng cung cấp dịch vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp trước khi thanh toán cho công ty nước ngoài theo quy định tại Thông tư số 134/2008/TT-BTC nêu trên và số thuế TNCN của cá nhân nước ngoài làm việc tại Việt Nam theo quy định của Luật thuế TNCN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Khoản tiền học phí bậc học phổ thông tại Việt Nam cho con người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú do công ty Việt Nam chi trả hộ không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN.

(CV số 1566/TCT-CS ngày 10/05/2011)

14. **Xác định quỹ từ thiện, nhân đạo, khuyến học khi tính thuế TNCN:** Trường hợp cá nhân đóng góp vào các tổ chức xã hội từ thiện, các quỹ từ thiện, nhân đạo, khuyến học... được thành lập theo đúng các quy định tại Nghị định số 68/2008/NĐ-CP ngày 30/05/2008, Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25/9/2007 của Chính phủ và có các chứng từ chứng minh đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học thì khoản đóng góp này được trừ vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. *(CV số 1509/TCT-TNCN ngày 04/05/2011)*
15. **Thuế TNCN hoạt động cho thuê nhà:** Trường hợp cá nhân không kinh doanh có bất động sản cho thuê lần đầu xin cấp hóa đơn bán lẻ thì cá nhân này phải nộp toàn bộ số thuế TNCN đối với thu nhập phát sinh từ hoạt động cho thuê bất động sản cùng với số thuế GTGT khi được cấp hóa đơn bán lẻ.

Trường hợp xác định hoạt động cho thuê nhà có tính chất thường xuyên (hoạt động kinh doanh) cơ quan thuế cần có hướng dẫn hộ, cá nhân thực hiện các thủ tục đăng ký thuế và chuyển sang đối tượng mua hóa đơn của cơ quan thuế *(CV số 1161/TCT-TNCN ngày 06/04/2011)*.
16. **Thuế TNCN đối với chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:** Hoạt động chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu là chuyển nhượng chứng khoán nên hoạt động chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu là chứng khoán nộp thuế 0,1% trên giá chuyển nhượng cổ phiếu cùng loại trên thị trường *(CV số 1135/TCT-TNCN ngày 05/04/2011)*.
17. **Thuế TNCN đối với chuyển nhượng bất động sản:** Ủy quyền giao dịch bất động sản là một hoạt động giao dịch dân sự được pháp luật cho phép. Tuy nhiên, việc cá nhân có đầy đủ năng lực dân sự mà ủy quyền cho cá nhân khác không thuộc đối tượng được miễn thuế tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4 của Luật thuế TNCN, được toàn quyền thực hiện việc chiếm hữu, quản lý, sử dụng và định đoạt bất động sản của mình bao gồm cả việc cho thuê, cho mượn, chuyển nhượng, đổi, cho, tặng, thế chấp và không hoàn trả lại bất động sản cho bên ủy quyền và các lợi ích có được từ hoạt động ủy quyền; đồng thời bên nhận ủy quyền không nhận thù lao thì thực chất đây là hoạt động mua bán bất động sản. Do đó, người ủy quyền phải có nghĩa vụ kê khai và nộp thuế TNCN theo Luật thuế TNCN *(CV số 1133/TCT-TNCN ngày 05/04/2011)*.
18. **Kỳ tính thuế TNCN:** Trường hợp cá nhân là người nước ngoài thuộc đối tượng cư trú tại Việt Nam năm tính thuế là năm dương lịch. Kỳ quyết toán thuế cá nhân phải kê khai tổng thu nhập kể cả các khoản thu nhập ở nước ngoài. Ví dụ, cá nhân người nước ngoài sang làm việc tại Việt Nam từ ngày 01/03/2010. Trong năm 2010 cá nhân được xác định là đối tượng cư trú tại Việt Nam thì thu nhập tính thuế sẽ được tính từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010 và sẽ được khấu trừ số thuế đã nộp ở nước ngoài *(CV số 1132/TCT-TNCN ngày 05/04/2011)*.
19. **Thuế TNCN đối với thu nhập phát sinh ở nước ngoài:** Các khoản BHXH, BHYT của người nước ngoài đã nộp theo chế độ bắt buộc ở nước ngoài có tính chất như tiền BHXH, BHYT của Việt Nam có chứng từ chứng minh thì được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập đối với người có thu nhập cao.

Trường hợp cá nhân nước ngoài là đối tượng cư trú tại Việt Nam trong năm tính thuế có khoản thu nhập chịu thuế ở nước ngoài thì số thuế được trừ đối với khoản thu nhập này không vượt quá số thuế phải nộp theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài. Cá nhân phải kê khai nộp thuế đối với khoản thu nhập tại nước ngoài (không có số thuế giả định) và chỉ được khấu trừ khi có chứng từ nộp thuế được cơ quan thuế nước ngoài xác nhận *(CV 1032/TCT-TNCN ngày 29/03/2011)*.
20. **Thuế TNCN đối với cá nhân thu hưởng dịch vụ kê khai, tư vấn thuế:** Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập thuê tổ chức tư vấn thực hiện kê khai thuế TNCN cho đơn vị mình thì khoản chi phí để thuê tổ chức tư vấn này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động. Trường hợp đơn vị chi trả thu nhập thuê tổ chức tư vấn để thực hiện kê khai thuế TNCN cho một hoặc một nhóm người lao động thì khoản chi phí để thuê các tổ chức tư vấn này phải tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người thụ hưởng dịch vụ (CV số 800/TCT-TNCN ngày 10/03/2011).
21. **Xử phạt hành vi trốn thuế:** Trường hợp cơ quan thuế kiểm tra phát hiện cá nhân có bất động sản chuyển nhượng không là nhà ở duy nhất để được miễn thuế TNCN đối với thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản thì xác định đây là hành vi trốn thuế và bị xử phạt theo quy định *(CV số 740/TCT-CS ngày 07/03/2011)*.
22. **Thủ tục khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài:** Đối tượng nộp thuế gửi hồ sơ đề nghị khấu trừ số thuế đã nộp (hoặc coi như đã nộp) tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam đến cơ quan thuế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi đăng ký nộp thuế. Hồ sơ gồm:

Đơn đề nghị khấu trừ thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế 2 lần, trong đó cung cấp các thông tin về giao dịch liên quan đến số thuế phải nộp tại Việt Nam thuộc phạm vi điều chỉnh của Hiệp định. Trường hợp vì lý do bất khả kháng người làm đơn không cung cấp đầy đủ các thông tin hoặc các tài liệu theo yêu cầu thì phải giải trình cụ thể trong văn bản này.

Các tài liệu khác tùy theo hình thức khấu trừ. Ví dụ, khấu trừ trực tiếp phải cung cấp các tài liệu sau:

- a. Bản sao tờ khai thuế thu nhập ở nước ngoài;
- b. Bản sao chứng từ nộp thuế ở nước ngoài;
- c. Bản gốc xác nhận của cơ quan thuế nước ngoài về số thuế đã nộp.

Trường hợp khấu trừ số thuế đã nộp tại nước ngoài vào số thuế phải nộp tại Việt Nam đối với nước chưa có Hiệp định tránh đánh thuế hai lần đối với các loại thuế đánh vào thu nhập và tài sản ở Việt Nam cũng phải thực hiện các thủ tục nêu trên (*CV số 729/TCT-TNCN ngày 04/03/2011*).

23. **Xử lý thuế đối với cá nhân đã chết:** Trường hợp sau khi quyết toán thuế, cơ quan thuế phát hiện cá nhân có số thuế phải nộp cao hơn số thuế đã quyết toán hoặc có số thuế nộp thừa, nhưng cá nhân này đã chết, nếu cá nhân có số thuế còn phải nộp thêm vào thì việc hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế của người được pháp luật coi là đã chết do những người hưởng thừa kế thực hiện trong phạm vi di sản do người chết để lại; nếu cá nhân có số thuế nộp thừa và được hoàn thì việc hoàn thuế cũng được thực hiện thông qua người thừa hưởng thừa kế như đối với trường hợp cá nhân đã chết có số thuế còn phải nộp thêm (*CV số 681/TCT-TNCN ngày 01/03/2011*).
24. **Đính chính Công văn số 486/TCT-TNCN về quyết toán thuế năm 2010:** Mục III phần cuối của Công văn 486/TCT-TNCN hướng dẫn "...đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam được tính giảm trừ gia cảnh từ tháng đến Việt Nam đến tháng rời khỏi Việt Nam". Nay được đính chính lại như sau: "đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam được tính giảm trừ gia cảnh từ đầu năm đến tháng rời khỏi Việt Nam (*CV số 659/TCT-VP ngày 01/03/2011*).
25. **Khấu trừ tiền lương hưu và trợ cấp để thanh toán nợ thuế:** Việc khấu trừ tiền lương hưu và phụ cấp BHXH để thực hiện trả nợ thuế là trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng lao động đang quản lý tiền lương hoặc thu nhập của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; các khoản chi phí liên quan đến việc khấu trừ tiền lương hưu và trợ cấp BHXH để thực hiện trả nợ thuế do đối tượng nợ thuế chi trả. Trường hợp đối tượng nợ thuế chưa chi trả thì cơ quan thuế được phép tạm ứng từ nguồn kinh phí hoạt động của ngành và được hoàn trả sau khi thu được tiền của đối tượng nợ thuế (*CV số 645/TCT-CS ngày 25/02/2011*).
26. **Thuế TNCN làm thêm giờ của giáo viên:** Thu nhập từ tiền lương, tiền công dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính được trả cao hơn so với tiền lương, tiền công được trả theo số giờ tiêu chuẩn định mức đã quy định được miễn thuế thu nhập cá nhân. Cơ sở giáo dục công lập không phải khai và nộp tờ khai quyết toán thuế đối với trường hợp trong năm không có cá nhân nào thuộc quản lý của cơ sở thuộc diện phải nộp thuế TNCN (*CV số 2169/BTC-TCT ngày 18/02/2011*).
27. **Thủ tục thoái trả tiền thuế đã nộp:** Đối với cá nhân đã kê khai, nộp số thuế được miễn vào ngân sách nhà nước thì được hoàn lại hoặc bù trừ vào kỳ thuế sau.
 Thủ tục hoàn thuế được miễn, giảm thuế đã nộp vào ngân sách nhà nước được thực hiện như sau: đơn vị chi trả thu nhập, cá nhân nộp thuế có văn bản đề nghị cơ quan thuế trực tiếp quản lý hoàn trả tiền thuế được miễn, được giảm nhưng đã nộp vào ngân sách nhà nước theo mẫu 01/HTBT của Thông tư số 60/2007 ngày 24/6/2007 về hướng dẫn Luật quản lý thuế, kèm theo tờ khai thuế và chứng từ chứng minh đã nộp tiền thuế vào Ngân sách nhà nước.
 Căn cứ hồ sơ đề nghị hoàn thuế hợp lệ của đơn vị chi trả, cá nhân nộp thuế, cơ quan thuế kiểm tra và ra quyết định hoàn thuế gửi cơ quan Kho bạc cùng cấp để kho bạc trả tiền thuế. Thời gian hoàn thuế thuế chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
 Đơn vị chi trả thu nhập nhận được số tiền thuế được hoàn trả phải có trách nhiệm trả lại tiền thuế cho cá nhân có thu nhập trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được tiền hoàn thuế (*CV số 349/TCT-TNCN ngày 26/01/2011*).
28. **Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 84/2008/TT-BTC:** Ngày 26/01/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 12/2011/TT-BTC, sửa đổi thông tư số 84/2008/TT-BTC 30/09/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân sửa đổi Thông tư số 11/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn bổ sung thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính.

Theo đó, các khoản thu nhập từ lãi tiền gửi ngân hàng, tổ chức tín dụng; lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là các khoản thu nhập được miễn thuế TNCN. Lãi tiền gửi được miễn thuế là thu nhập cá nhân nhận được từ lãi gửi VND, vàng, ngoại tệ tại các tổ chức tín dụng dưới các hình thức không kỳ hạn, có kỳ hạn, gửi tiết kiệm, chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu và các hình thức nhận tiền gửi khác theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho người gửi theo thỏa thuận.

Căn cứ để xác định thu nhập miễn thuế là: đối với thu nhập từ lãi tiền gửi là sổ tiết kiệm (hoặc thẻ tiết kiệm), chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu tín phiếu và các giấy tờ khác theo nguyên tắc có hoàn trả đầy đủ tiền gốc, lãi cho người gửi theo thỏa thuận. Đối với thu nhập từ lãi hợp đồng bảo hiểm nhân thọ là chứng từ trả tiền lãi từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ.

Ngoài ra, Bộ Tài chính còn sửa đổi, bổ sung một số điểm quy định về miễn thuế TNCN từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở và tài sản gắn liền với đất ở của cá nhân trong trường hợp người chuyển nhượng chỉ có duy nhất một nhà ở, quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam như sau: Cá nhân đã có nhà ở, đất ở nay có phát sinh thêm việc chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai thì thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng này không được áp dụng quy định miễn thuế TNCN.

Hồ sơ khai thuế TNCN trong trường hợp chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai bao gồm: Hợp đồng chuyển nhượng Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai (nếu chuyển nhượng lần thứ 2 trở đi thì các bên phải xuất trình hợp đồng chuyển nhượng lần thứ nhất); Hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai ký với chủ dự án hoặc sàn giao dịch của chủ dự án; Tờ khai thuế TNCN theo mẫu.

Trường hợp giá chuyển nhượng ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà ở hình thành trong tương lai và trong Tờ khai thuế không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế ấn định giá chuyển nhượng để tính thuế sau khi tham khảo giá sàn giao dịch bất động sản của chủ dự án hoặc sàn giao dịch bất động sản nơi có bất động sản chuyển nhượng...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/03/2011.

29. **Thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền thưởng sáng kiến, cải tiến kỹ thuật:** Khoảng tiền thưởng cá nhân nhận được do sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác đề tài nghiên cứu hoặc áp dụng công nghệ mới để tăng năng suất lao động....được Hội đồng xét duyệt sáng kiến cấp cơ sở thì được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNCN (*CV số 244/TCT-TNCN ngày 19/01/2011*).
30. **Tỷ lệ thuế TNCN đối với chủ trường mẫu giáo, mầm non:** Căn cứ vào tình hình thực tế về hoạt động của cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục là trường mẫu giáo, mầm non tư thục, Bộ Tài chính bổ sung tỷ lệ thu nhập chịu thuế TNCN 5% trên doanh thu đối với cá nhân (hoặc nhóm cá nhân) kinh doanh là chủ trường mẫu giáo, mầm non tư thục không thực hiện hoặc thực hiện không đủ chế độ kế toán (*CV số 1669/BTC-TCT ngày 30/01/2011*).
31. **Thuế TNCN đối với quà tặng là chứng khoán:** Đối với trường hợp được thừa kế, quà tặng là chứng khoán đã niêm yết thì giá trị của chứng khoán được căn cứ vào giá tham chiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) nếu chứng khoán đó niêm yết trên HOSE hoặc Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) nếu chứng khoán đó niêm yết trên HNX (*CV số 308/TCT-TNCN ngày 24/01/2011*).
32. **Thuế TNCN đối với trường đại diện không hiện diện tại Việt Nam:** Cá nhân có thu nhập phát sinh do làm trường đại diện tại Việt Nam nhưng nhận thu nhập tại nước ngoài thì cá nhân phải kê khai, nộp thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam. Theo đó, cá nhân người nước ngoài, không hiện diện tại Việt Nam, đồng thời làm việc ở Việt Nam và ở nước ngoài có thu nhập được xác định là thu nhập toàn cầu nhưng không tách riêng được phần thu nhập trả cho công việc làm tại Việt Nam thì tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam được xác định như sau:

$$\begin{matrix} \text{Tổng thu} \\ \text{nhập phát} \\ \text{sinh tại Việt} \\ \text{Nam} \end{matrix} = \frac{\text{Số ngày làm việc cho công} \\ \text{việc tại Việt Nam}}{\text{Tổng số ngày làm việc} \\ \text{trong năm (*)}} \times \begin{matrix} \text{Thu nhập từ tiền} \\ \text{lương, tiền công toàn} \\ \text{cầu (trước thuế)} \end{matrix} + \begin{matrix} \text{Thu nhập chịu thuế} \\ \text{khác (trước thuế)} \\ \text{phát sinh tại Việt} \\ \text{Nam} \end{matrix}$$

(*) Tổng số ngày làm việc trong năm tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt Nam (CV số 245/TCT-TNCN ngày 19/01/2011).

33. **Thuế TNCN đối với chuyển nhượng bất động sản:** Thời điểm phát sinh nghĩa vụ thuế đối với chuyển nhượng bất động sản là ngày hợp đồng chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở được công chứng theo quy định của pháp luật. Thời hạn nộp hồ sơ khai thuế đối với chuyển nhượng bất động sản chậm nhất là ngày thứ mười, kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở được công chứng. Cá nhân nộp hồ sơ khai thuế sau mười ngày kể từ ngày hợp đồng chuyển nhượng nhà ở, quyền sử dụng đất ở được công chứng thì bị xử phạt đối với hành vi chậm nộp hồ sơ khai thuế theo quy định (*CV số 227/TCT-TNCN ngày 18/01/2011*).
34. **Quản lý hồ sơ giảm trừ gia cảnh:** Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công nếu chỉ nhận thu nhập từ một đơn vị chi trả duy nhất có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế phải khấu trừ có thể thực hiện quyết toán qua đơn vị chi trả thu nhập.

Đơn vị chi trả thu nhập căn cứ vào thu nhập chịu thuế thực trả cho người lao động, bản đăng ký người phụ thuộc, các chứng từ chứng minh khoản giảm trừ đóng bảo hiểm (nếu có), đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học của người lao động giao cho để xác định lại nghĩa vụ thuế của người lao động thực hiện khấu trừ ngay số thuế phải nộp thêm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Trên tờ khai tổng hợp quyết toán thuế và bảng kê chi tiết cá nhân nhận thu nhập phản ánh thu nhập và số thuế đã khấu trừ sau khi quyết toán.

Đơn vị chi trả thu nhập chịu trách nhiệm quản lý hồ sơ gia cảnh, các chứng từ chứng minh các khoản đóng bảo hiểm, đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học (nếu có) tại đơn vị và phải xuất trình hoặc cung cấp khi cơ quan thuế có yêu cầu (*CV số 232/TCT-TNCN ngày 18/01/2011*).

35. **Đăng ký người phụ thuộc:** Đối tượng nộp thuế chỉ phải nộp hồ sơ chứng minh cho một người phụ thuộc một lần trong suốt thời gian được giảm trừ kể cả trường hợp đối tượng nộp thuế thay đổi nơi làm việc, thay đổi nơi kinh doanh. Theo đó, trường hợp cá nhân thay đổi nơi làm việc hoặc nơi kinh doanh không phải đăng ký lại việc giảm trừ gia cảnh mà chỉ cần thông báo cho cơ quan thuế nơi cá nhân đến làm việc hoặc kinh doanh biết (*CV số 61/TCT-TNCN ngày 06/01/2011*).
36. **Thuế TNCN đối với chuyên gia nước ngoài:** Chuyên gia nước ngoài do Công ty mẹ ở nước ngoài gửi sang hỗ trợ cho Công ty tại Việt Nam thì Công ty tại Việt Nam có nghĩa vụ đăng ký, kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân tại Việt Nam đối với thu nhập toàn cầu. Trường hợp chuyên gia phải chịu thuế thu nhập cá nhân tại nước ngoài thì Việt Nam sẽ

cho phép trừ các khoản thuế đánh trên thu nhập của chuyên gia đó một khoản bằng số thuế thu nhập đã nộp tại nước ngoài, số thuế được trừ không vượt quá số thuế phải nộp tính theo biểu thuế của Việt Nam tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài (*CV số 43/TCT-TNCN ngày 04/01/2011*).

37. **Thuế TNCN hộ cho thuê nhà:** Trường hợp bên thuê tài sản trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu để tính thu nhập chịu thuế TNCN được phân bổ cho số năm trả tiền trước hoặc theo doanh thu trả tiền một lần cho nhiều năm để tính thu nhập chịu thuế và số thuế thu nhập cá nhân phải nộp cho năm nhận được tiền, các năm sau không phải quyết toán lại (*CV số 5145/TCT-TNCN ngày 16/12/2010*).
38. **Xử lý việc chậm nộp tiền thuế:** Hàng tháng (hoặc hàng quý) tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm phải thực hiện khấu trừ thuế TNCN theo đúng chế độ quy định đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công thực trả cho người lao động và thực hiện quyết toán thuế khi kết thúc năm. Tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải chịu trách nhiệm về việc kê khai, nộp thuế. Trường hợp trong một tháng (hoặc trong quý) tổ chức, cá nhân trả cho các cá nhân các khoản có phát sinh khấu trừ thuế, nếu tổ chức, cá nhân không khấu trừ thuế theo quy định thì bị xử phạt đối với hành vi chậm nộp tiền thuế; khai sai số thuế. Thời gian tính phạt chậm nộp thuế, khai sai số thuế đối với trường hợp kê khai thuế tháng (hoặc quý) được tính từ ngày tiếp theo ngày cuối cùng của thời hạn kê khai, nộp thuế tháng (hoặc quý).

Trường hợp sau khi quyết toán thuế, tổ chức, cá nhân trả thu nhập phát hiện sai sót trong kê khai thuế tháng (quý) và quyết toán thuế nên đã tự lập tờ kê khai bổ sung tăng số thuế phải nộp trước khi có quyết định kiểm tra, thanh tra thuế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập bị xử phạt chậm nộp tiền thuế, khai sai số thuế theo quy định. Thời gian tính phạt chậm nộp tiền thuế, khai sai số thuế được tính từ ngày cuối cùng của thời hạn kê khai, nộp quyết toán thuế đến khi kê khai, nộp bổ sung quyết toán thuế (*CV số 5221/TCT-TNCN ngày 23/12/2010*).

THUẾ NHÀ THẦU

1. **Chính sách thuế đối với nhà thầu nước ngoài:** Trường hợp Bên Việt Nam ký hợp đồng với Nhà thầu nước ngoài (NTNN) mà giá trị hợp đồng không bao gồm thuế TNDN, thuế GTGT thì khi thực hiện khai, khấu trừ và nộp thuế thay cho NTNN Bên Việt Nam phải xác định doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNDN theo quy định sau: Xác định doanh thu tính thuế TNDN theo quy định tại Điểm 3.1 Mục III Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC; sau đó xác định doanh thu tính thuế GTGT (đã bao gồm thuế TNDN) theo quy định tại Điểm 2.1.1 Mục III Phần B Thông tư số 134/2008/TT-BTC. (*CV số 1947/TCT-CS ngày 08/06/2011*)
2. **Thủ tục thông báo miễn giảm thuế theo Hiệp định:** Về nguyên tắc, việc áp dụng Hiệp định được thực hiện trên cơ sở nhà thầu nước ngoài tự khai (và tự chịu trách nhiệm đối với việc kê khai này) về quyền được áp dụng Hiệp định. Các quy định thời hạn nộp hồ sơ đề nghị áp dụng hiệp định tại Thông tư 60/2007/TT-BTC là để đảm bảo nhà thầu mà đủ điều kiện miễn, giảm thuế theo Hiệp định được khấu trừ thuế theo quy định tại Hiệp định. Quá thời hạn quy định, nhà thầu nước ngoài không nộp hồ sơ chỉ mất quyền được khấu trừ thuế theo quy định tại Hiệp định nhưng vẫn được quyền nộp hồ sơ đề nghị áp dụng theo Hiệp định. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng theo Hiệp định của nhà thầu nước ngoài xem xét nếu thời điểm đề nghị vượt quá thời hạn ba năm. Trường hợp trong thời hạn kê khai, nộp thuế nhà thầu và thuế TNCN, nếu nhà thầu nước ngoài không nộp thông báo miễn, giảm thuế theo Hiệp định thì bên Việt Nam ký hợp đồng hoặc bản thân nhà thầu nước ngoài là cá nhân có nghĩa vụ kê khai, khấu trừ và nộp thuế theo quy định hiện hành (*CV số 473/TCT-HTQT ngày 09/02/2011*).

THUẾ KHÁC, PHÍ VÀ LỆ PHÍ

1. **Lệ phí trước bạ đối với tài sản khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp:** Theo quy định hiện hành, trường hợp tài sản được chia hay góp do: chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên tổ chức theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền (nếu đổi tên đồng thời đổi chủ tài sản thì phải nộp lệ phí trước bạ, như: thay sáng lập viên cũ bằng sáng lập viên mới, chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần thành công ty TNHH một thành viên) thì không phải nộp lệ phí trước bạ

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty cổ phần (06 thành viên) chuyển đổi từ Công ty TNHH 02 thành viên là trường hợp đổi tên đồng thời đổi chủ sở hữu, đã thay đổi sáng lập viên. Do đó, khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản thuộc trường hợp phải nộp lệ phí trước bạ theo quy định. (*CV số 2209/TCT-CS ngày 28/06/2011*)

2. **Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất:** Trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất) áp dụng mức thu, như sau:

+ Hộ gia đình, cá nhân: Mức thu tối đa không quá 25.000 đồng/giấy đối với cấp mới; tối đa không quá 20.000 đồng/lần cấp đối với cấp lại cấp đổi, xác nhận bổ sung.

+ Tổ chức: Mức thu tối đa không quá 100.000 đồng/giấy đối với cấp mới; tối đa không quá 50.000 đồng/lần cấp đối với cấp lại, cấp đổi xác nhận bổ sung.

Trường hợp cấp Giấy chứng nhận cho tổ chức, cá nhân là Giấy chứng nhận chỉ có quyền sở hữu nhà ở và Giấy chứng nhận chỉ có quyền sử dụng tài sản khác gắn liền với đất thì áp dụng mức thu như Giấy chứng nhận (bao gồm cả đất nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất).

Hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn (bao gồm hộ gia đình, cá nhân ở thị trấn) được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận (gồm cả trường hợp cấp lại, cấp đổi xác nhận bổ sung Giấy chứng nhận).

[\(CV số 8311/BTC-TCT ngày 24/06/2011\)](#)

3. [Tăng trần lệ phí trước bạ ô tô dưới 10 chỗ ngồi lên 20%](#)

Ngày 17/6/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2011/NĐ-CP về lệ phí trước bạ.

Theo đó, mức trần lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi sẽ tăng từ 15% lên 20%. HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định cụ thể mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô chở người dưới 10 chỗ ngồi cho phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Ngoài các đối tượng như quy định hiện hành thì tàu bay đã được bổ sung là đối tượng chịu lệ phí trước bạ khi đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền với mức lệ phí trước bạ áp dụng là 1%.

Như vậy, danh sách đối tượng chịu lệ phí trước bạ theo quy định mới sẽ bao gồm 8 đối tượng, bao gồm: 1 - Nhà, đất; 2 - Súng săn, súng thể thao; 3 - Tàu thủy, kể cả sà lan, ca nô, tàu kéo, tàu đẩy; 4 - Thuyền, kể cả du thuyền; 5 - Tàu bay; 6 - Xe mô tô hai bánh; xe mô tô ba bánh; xe gắn máy (kể cả xe máy điện), các loại xe tương tự phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (gọi chung là xe máy); 7 - Ô tô (kể cả ô tô điện), rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc được kéo bởi ô tô phải đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp; 8 - Vỏ, tổng thành khung, tổng thành máy của các loại phương tiện vận tải nói trên mà phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Đồng thời, sẽ có thêm một số trường hợp được miễn lệ phí trước bạ, bao gồm: Nhà ở, đất ở của hộ gia đình, cá nhân ở các xã thuộc Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, miền núi,...; Nhà, đất của các cơ sở thực hiện xã hội hoá trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề; y tế; văn hoá; thể dục thể thao; Nhà, đất của cơ sở ngoài công lập đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà phục vụ cho các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo; y tế; văn hoá; thể dục thể thao; khoa học và công nghệ; môi trường; xã hội; dân số, gia đình, bảo vệ chăm sóc trẻ em theo quy định của pháp luật; Nhà, đất của doanh nghiệp khoa học và công nghệ đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà theo quy định của pháp luật; các trường hợp khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2011, bãi bỏ Nghị định số 176/1999/NĐ-CP ngày 21/12/1999, Quyết định số 245/2003/QĐ-TTg ngày 18/11/2003, Khoản 3 Điều 22 Nghị định số 16/2001/NĐ-CP ngày 02/5/2001, Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 53/2006/NĐ-CP ngày 25/5/2006, Khoản 4 Điều 10 Nghị định số 80/2007/NĐ-CP ngày 19/5/2007, Điều 102 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008.

4. [Thuế môn bài đối với hoạt động dạy thêm:](#) Trường hợp tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của pháp luật có liên quan tổ chức lớp học thêm có thu tiền mang tính chất kinh doanh và thuê giáo viên giảng dạy thì tổ chức, cá nhân đó thực hiện kê khai, nộp thuế môn bài theo quy định. Trường hợp tổ chức, nhà trường dạy thêm không thu tiền hoặc tổ chức phụ đạo bồi dưỡng thêm có thu tiền nhưng không mang tính chất kinh doanh thì không phải nộp thuế môn bài [\(CV số 604/TCT-CS ngày 23/02/2011\)](#).

5. [Hướng dẫn chính sách miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp:](#)

Ngày 23/3/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 20/2011/NĐ-CP, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 55/2010/QH12 ngày 24/11/2010 của Quốc hội về miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp.

Theo đó, nhà nước quy định miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp phục vụ nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm; diện tích đất trồng cây hàng năm có ít nhất một vụ lúa trong năm; diện tích đất làm muối; miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao hoặc công nhận cho hộ nghề. Ngoài ra, các đối tượng sau cũng được miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp đối với diện tích đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp: 1- Hộ gia đình, cá nhân nông dân được Nhà nước giao hoặc công nhận đất để sản xuất nông nghiệp, bao gồm cả đất được thừa kế, cho tặng, nhận chuyển quyền sử dụng đất; 2- Hộ gia đình, cá nhân là xã viên hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đã nhận đất giao khoán ổn định của hợp tác xã, nông, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp; 3- Hộ gia đình, cá nhân là nông trường viên, lâm trường viên đã nhận đất giao khoán ổn định của nông, lâm trường quốc doanh để sản xuất nông nghiệp; 4- Hộ gia đình, cá nhân sản xuất nông nghiệp có quyền sử dụng đất nông nghiệp góp đất của mình để thành lập hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo quy định của Luật Hợp tác xã đối với diện tích đất nông nghiệp vượt hạn mức giao đất nông nghiệp nhưng không quá hạn mức nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp đối với hộ gia đình, cá nhân theo quy định; diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội..., đơn vị sự nghiệp và các đơn vị khác đang trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp; diện tích đất nông nghiệp Nhà nước giao cho đơn vị vũ trang nhân dân quản lý sử dụng được giảm 50% số thuế sử dụng đất nông nghiệp ghi thu hàng năm.

Thời hạn miễn, giảm thuế sử dụng đất nông nghiệp được thực hiện từ ngày 1/1/2011 đến hết ngày 31/12/2020. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/5/2011.

6. [Một số quy định mới về thu tiền sử dụng đất:](#)

Ngày 30/12/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 120/2010/NĐ-CP, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về thu tiền sử dụng đất.

Theo đó, hộ gia đình, cá nhân được chuyển mục đích sử dụng đất, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN QSDĐ) mà chưa có khả năng tài chính để nộp tiền sử dụng đất có nguyện vọng ghi nợ thì được ghi "nợ tiền sử dụng đất" trên GCN QSDĐ.

Khi thanh toán nợ, người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm cấp GCN QSDĐ và được trả nợ dần khi có khả năng về tài chính trong thời hạn tối đa là 5 năm; sau 5 năm mà chưa trả hết nợ tiền sử dụng đất thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm trả nợ. Đối với trường hợp đã được ghi nợ tiền sử dụng đất trước ngày 1/3/2011 mà chưa thanh toán nợ thì nay được áp dụng quy định về thanh toán nợ tại Nghị định này. Theo đó, trong thời hạn tối đa là 5 năm kể từ ngày 1/3/2011, người sử dụng đất được thanh toán nợ tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm cấp GCN QSDĐ; sau 5 năm mà chưa trả hết nợ thì người sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất theo giá đất do UBND cấp tỉnh quy định tại thời điểm trả nợ.

Tại Nghị định này, nhà nước cũng bổ sung thêm các trường hợp được miễn tiền sử dụng đất: đất xây dựng nhà ở để bán (trả tiền một lần hoặc trả góp), cho thuê, cho thuê mua đối với người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị; diện tích đất được giao để sử dụng vào mục đích lòng hồ thủy điện.

Ngoài ra, quy định mới cũng miễn tiền sử dụng đất trong hạn mức đất ở khi cấp GCN QSDĐ lần đầu đối với đất do chuyển mục đích sử dụng từ đất không phải là đất ở sang đất ở do tách hộ đối với hộ gia đình là đồng bào dân tộc thiểu số, hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc miền núi theo Danh mục các xã đặc biệt khó khăn do Thủ tướng Chính phủ quy định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2011 và bãi bỏ khoản 2 Điều 8 Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004, Điều 5 Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ.

7. Quy định mới về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước:

Ngày 30/12/2010, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 121/2010/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 142/2005/NĐ-CP ngày 14/11/2005 của Chính phủ về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Theo đó, trường hợp thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm thì đơn giá thuê đất một năm tính bằng 1,5% giá đất theo mục đích sử dụng đất thuê do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành theo quy định của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất.

Trường hợp nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thì số tiền thuê đất phải nộp được tính bằng với số tiền sử dụng đất phải nộp như trường hợp giao đất có thu tiền sử dụng đất có cùng mục đích sử dụng đất và cùng thời hạn sử dụng đất.

Đơn giá thuê đất để xây dựng công trình ngầm (không phải là phần ngầm của công trình xây dựng trên mặt đất) được xác định không quá 30% đơn giá thuê đất trên bề mặt có cùng mục đích sử dụng. Đơn giá thuê đất cụ thể do UBND cấp tỉnh quyết định cho phù hợp với thực tế tại địa phương.

Trường hợp người thuê đất, thuê mặt nước vừa thuộc đối tượng được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước vừa thuộc đối tượng được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước thì được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước; hết thời hạn miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước thì được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước theo quy định cho thời gian thuê đất còn lại; trường hợp được hưởng nhiều mức giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước khác nhau thì được hưởng mức giảm cao nhất

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2011 và bãi bỏ Điều 12 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ.

XUẤT- NHẬP KHẨU

1. Tăng thuế suất thuế nhập khẩu đối với một số nhóm mặt hàng

Ngày 20/6/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 91/2011/TT-BTC, sửa đổi mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng trong Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Theo đó, tăng thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số mặt hàng qui định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo danh mục mặt hàng chịu thuế ban hành kèm theo Thông tư số 184/2010/TT-BTC ngày 15/11/2010 của Bộ Tài chính.

Cụ thể, đối với quả hạch đã bóc vỏ, mức thuế suất tăng từ 20% lên 30%; đối với nước cốt cà chua nấm và nước cốt cà chua khác, mức thuế suất tăng từ 30%-35%; đối với thuốc lá "thuần nhất" hoặc "hoàn nguyên", mức thuế suất tăng từ 30% lên 50%; đối với mặt hàng thuốc lá bột để hút, thuốc lá không dùng để hút khác, kể cả thuốc lá lá để nhai hoặc ngậm và loại khác có mức thuế suất tăng từ 30% lên 50%; đối với mặt hàng trang bị trong nhà vệ sinh bằng gang, đã hoặc chưa được tráng men, loại khác có mức thuế suất tăng từ 32% lên 36%; máy in phun có mức thuế suất tăng từ 0% lên 5%.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể 04/8/2011.

2. Hướng dẫn xác định giá sàn gạo xuất khẩu

Ngày 17/6/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 89/2011/TT-BTC, hướng dẫn về phương pháp xác định giá sàn gạo xuất khẩu.

Theo đó, trong trường hợp giá thị trường thế giới hạ thấp, thương nhân phải tính toán chi tiết giảm chi phí kinh doanh của mình, không được ép giá mua thóc, gạo của người sản xuất xuống thấp không phù hợp với giá thóc định hướng theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và mặt bằng giá thị trường; đồng thời phải chấp nhận các biện pháp bình ổn giá thóc, gạo ở thị trường trong nước.

Căn cứ vào chi phí kinh doanh xuất khẩu gạo và giá thị trường thế giới và điều kiện xuất khẩu gạo theo giá FOB hoặc CNF/CIF, thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo lựa chọn áp dụng 01 trong 02 phương pháp xác định giá sàn gạo xuất khẩu là: Phương pháp chi phí và Phương pháp khấu trừ.

Theo Phương pháp chi phí, giá sàn xuất khẩu gạo bình quân của từng tiêu chuẩn phẩm cấp gạo được xác định bằng giá vốn gạo xuất khẩu bình quân của từng tiêu chuẩn phẩm cấp gạo cộng lợi nhuận dự kiến cộng các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật.

Trong đó, mức lợi nhuận dự kiến tối đa được xác định bằng tỷ suất lợi nhuận thực tế (tính trên giá vốn gạo xuất khẩu) của toàn ngành xuất khẩu gạo bình quân 01 năm của 03 năm liền kề với thời điểm tính giá.

Giá sàn gạo xuất khẩu bình quân theo từng tiêu chuẩn, phẩm cấp gạo xác định theo Phương pháp khấu trừ bằng giá gạo trên thị trường thế giới của từng tiêu chuẩn, phẩm cấp gạo trừ tổng chi phí thực hiện đưa sản phẩm từ cảng xuất khẩu đến cảng nhập khẩu (chi phí vận tải quốc tế và xếp dỡ; phí, lệ phí bến cảng; phí, lệ phí hải quan; phí kiểm định sản phẩm và các chi phí khác).

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2011.

3. [Hàng hoá bưu chính viễn thông phải có giấy phép nhập khẩu](#)

Ngày 07/6/2011, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 14/2011/TT-BTTTT quy định chi tiết thi hành Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23/01/2006 đối với hàng hóa thuộc diện quản lý ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Theo đó, có 03 loại hàng hóa cần phải có giấy phép nhập khẩu, bao gồm: (1) Tem bưu chính, ấn phẩm tem và các mặt hàng tem bưu chính; (2) Thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện có băng tần số nằm trong khoảng từ 9 đến 400 GHz, có công suất từ 60 mW trở lên; (3) Thiết bị ra đa, thiết bị trợ giúp bằng sóng vô tuyến điện và thiết bị điều khiển từ xa bằng sóng vô tuyến điện. Giấy phép nhập khẩu tem bưu chính có giá trị thực hiện 01 lần trong thời hạn không quá 01 năm kể từ ngày ký và không được gia hạn; giấy phép nhập khẩu thiết bị thu - phát sóng vô tuyến được sử dụng một hoặc nhiều lần để nhập khẩu lô hàng được xác nhận trên giấy phép cho đến lúc lô hàng được thông quan hoàn toàn.

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Cơ quan cấp phép; trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xin cấp giấy phép nhập khẩu tem bưu chính, 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ cấp giấy phép nhập khẩu thiết bị phát, thu - phát sóng vô tuyến điện, Cơ quan cấp phép cấp giấy phép nhập khẩu theo quy định.

Đối với các hàng hóa khác thuộc quản lý chuyên ngành của Bộ Thông tin và Truyền thông và không thuộc diện cấm nhập khẩu được nhập khẩu không cần giấy phép nhưng phải thực hiện quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy theo quy định hiện hành.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/08/2011 và thay thế Thông tư số 02/2006/TT-BBCVT ngày 24/04/2006.

4. [Kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh](#): Ngày 20/05/2011, Bộ Công thương đã ban hành Thông tư số 21/2011/TT-BCT quy định về quản lý hoạt động kinh doanh tạm nhập tái xuất thực phẩm đông lạnh.

Thông tư này áp dụng đối với thương nhân Việt Nam kinh doanh tạm nhập tái xuất thực phẩm đông lạnh có tái xuất qua các tỉnh biên giới; cơ quan, tổ chức có trách nhiệm quản lý, xác nhận, kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh nêu trên và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Thương nhân kinh doanh tạm nhập tái xuất thực phẩm đông lạnh phải ký quỹ dự phòng để bảo đảm xử lý vệ sinh, môi trường và hàng tồn đọng quá hạn không tái xuất được tại Kho bạc Nhà nước tỉnh nơi thương nhân đặt kho, bãi, mức ký quỹ là 2 tỷ đồng.

Đồng thời, kho, bãi của thương nhân phải có sức chứa tối thiểu là 100 container lạnh loại 40 feet, diện tích tối thiểu là 1.500 m². Kho, bãi được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào cứng. Kho, bãi có đủ nguồn điện (gồm điện lưới và máy phát điện dự phòng có công suất tương đương) và các thiết bị chuyên dùng kèm theo để vận hành các container lạnh. Các kho bãi này phải thuộc sở hữu của thương nhân hoặc do thương nhân ký hợp đồng thuê, thời hạn tối thiểu là 03 năm.

Để tránh hiện tượng ách tắc tại cảng, cửa khẩu và bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm, thương nhân phải thực hiện yêu cầu của Bộ Công Thương và các cơ quan có thẩm quyền tiết giảm tiến độ tạm nhập hàng hóa hoặc tạm ngừng đưa hàng hóa về Việt Nam để điều tiết lượng hàng tạm nhập về cảng, cửa khẩu Việt Nam.

Thương nhân phải thực hiện nghiêm việc giải tỏa hàng hóa ở cảng, cửa khẩu để tránh ách tắc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu thương nhân tạm ngừng đưa hàng hóa về Việt

Nam để điều tiết lượng hàng tạm nhập tại cảng, cửa khẩu mà thương nhân vẫn tiếp tục đưa hàng hóa về Việt Nam thì cơ quan hải quan không làm thủ tục tạm nhập và yêu cầu thương nhân phải tái xuất ngược lại nước xuất khẩu.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 03 tháng 7 năm 2011.

5. **Tăng thuế xuất khẩu quặng sắt:** Ngày 18/05/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 67/2011/TT-BTC sửa đổi mức thuế suất thuế xuất khẩu đối với mặt hàng quặng sắt và tinh quặng sắt thuộc nhóm 26.01 quy định tại Biểu thuế xuất khẩu.

Theo đó, mức thuế xuất khẩu quặng sắt và tinh quặng sắt, kể cả pirit sắt đã nung sẽ được nâng lên 40% thay cho mức 30% như trước đây. Hàm lượng, quy cách quặng sắt và tinh quặng sắt xuất khẩu thực hiện theo Thông tư số 08/2008/TT-BCT ngày 18/6/2008 của Bộ Công Thương hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 2 tháng 7 năm 2011

6. **Hướng dẫn về việc nhập khẩu rượu, mỹ phẩm, điện thoại di động:**

Ngày 06/05/2011, Bộ Công thương đã có Thông báo số 197/TB-BCT hướng dẫn về việc nhập khẩu rượu, mỹ phẩm, điện thoại di động

Nhằm bảo vệ quyền lợi và sức khỏe người tiêu dùng, chống việc nhập khẩu hàng giả, hàng kém chất lượng và tăng cường chống gian lận thương mại, thực hiện quy định tại Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài, ngoài các quy định về nhập khẩu hiện hành, Bộ Công Thương hướng dẫn thêm về thủ tục nhập khẩu các mặt hàng rượu, mỹ phẩm, điện thoại di động, từ hành lý mang theo người của khách nhập cảnh, như sau:

Về hồ sơ nhập khẩu: Ngoài các chứng từ xuất trình cho cơ quan hải quan khi làm thủ tục nhập khẩu theo quy định hiện hành, thương nhân phải xuất trình thêm Giấy chỉ định hoặc ủy quyền là nhà phân phối, nhà nhập khẩu của chính hãng sản xuất, kinh doanh hoặc hợp đồng đại lý của chính hãng sản xuất, kinh doanh mặt hàng đó. Các giấy tờ này được cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật.

Về cửa khẩu nhập khẩu: Thương nhân chỉ được làm thủ tục nhập khẩu, thông quan tại các cảng biển quốc tế: Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời hạn thực hiện các hướng dẫn, thủ tục nêu trên kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2011.

7. **Quy định về đại lý hải quan:** Ngày 16/02/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 14/2011/NĐ-CP, quy định về điều kiện đăng ký và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan.

Theo đó, đại lý làm thủ tục hải quan phải đáp ứng đầy đủ 4 điều kiện sau: (1) phải đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; (2) có ngành nghề kinh doanh dịch vụ giao nhận hàng xuất khẩu, nhập khẩu hoặc dịch vụ khai thuê hải quan ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; (3) có ít nhất 1 nhân viên đại lý hải quan; (4) đáp ứng điều kiện nối mạng máy tính với cơ quan Hải quan để thực hiện thủ tục hải quan điện tử tại các Cục Hải quan tỉnh, thành phố đã thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

Các đại lý hải quan được phép hoạt động theo quy định tại nghị định này bao gồm: ký hợp đồng bằng văn bản với chủ hàng; yêu cầu chủ hàng cung cấp đầy đủ, chính xác các chứng từ và thông tin cần thiết cho việc làm TTHQ của từng lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu; thực hiện các công việc về TTHQ theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng như khai, ký tên, đóng dấu trên tờ khai hải quan, xuất trình hàng hóa để cơ quan Hải quan kiểm tra theo quy định của pháp luật; thực hiện các công việc sau khi được ủy quyền theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng như nộp các khoản thuế, phí, lệ phí...

Trường hợp các đại lý hải quan không đảm bảo 04 điều kiện hoạt động nêu trên hoặc thông đồng với chủ hàng để vi phạm pháp luật hải quan sẽ bị dừng hoạt động.

Cơ quan Hải quan hỗ trợ miễn phí cho ĐLHQ trong các lĩnh vực: hỗ trợ kỹ thuật trong việc kết nối mạng giữa ĐLHQ với cơ quan Hải quan; hỗ trợ về thủ tục hải quan, thủ tục thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; cập nhật các quy định mới của pháp luật về hải quan; tập huấn, bồi dưỡng pháp luật về hải quan.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/4/2011 và thay thế Nghị định số 79/2005/NĐ-CP ngày 16/6/2005 của Chính phủ.

8. **Cung cấp thông tin điều chỉnh bản khai hàng hóa:** Trước khi người nhận hàng đăng ký tờ khai hải quan cho hàng hóa nhập khẩu, người vận chuyển (các hãng tàu, các công ty giao nhận hoặc người được ủy quyền) nếu có điều chỉnh, sửa chữa bản khai hàng hóa đã nộp cho cơ quan hải quan thì có trách nhiệm cung cấp thông tin bằng văn bản về nội dung và lý do sửa chữa, điều chỉnh cho chi Cục Cục Hải quan nơi làm thủ tục thông quan tàu nhập cảnh.

Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi làm thủ tục hải quan thông quan tàu nhập cảnh tiếp nhận thông tin liên quan đến việc sửa chữa, điều chỉnh bản khai hàng hóa do người vận chuyển gửi đến để lưu giữ cùng bản khai hàng hóa đã được cơ quan hải quan đóng dấu xác nhận tàu nhập cảnh và có trách nhiệm cung cấp thông tin cho các đơn vị chức năng có liên quan để triển khai công tác nghiệp vụ khác (thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu, kiểm soát, quản lý rủi ro...) (**CV số 561/TCHQ-GSQL ngày 30/01/2011**).

9. **Thuế đối với mặt hàng quặng đã qua chế biến:** Đối với hàng hóa không thể mô tả được tên hàng, đặc tính trực tiếp bằng mắt thường, Chi cục Hải quan nơi làm thủ tục hải quan cùng chủ hàng lấy mẫu hoặc yêu cầu chủ hàng cung cấp tài liệu kỹ thuật gửi Trung tâm Phân tích, phân loại hoặc thống nhất lựa chọn Công ty kinh doanh dịch vụ giám định hoạt động theo Luật Thương mại để thực hiện kiểm tra hàng hóa bằng máy móc, thiết bị kỹ thuật và sử dụng kết quả phân tích phân loại, kết quả giám định của các cơ quan này để có kết luận kiểm tra thực tế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định (**CV số 538/TCHQ-TXNK ngày 30/01/2011**).
10. **Xử lý thuế đối với linh kiện nhập khẩu:** Mặt hàng linh kiện rời nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp tủ lạnh, máy giặt, lò vi sóng thành sản phẩm nguyên chiếc, nếu có một chi tiết đã lắp ráp thành cụm chi tiết (ví dụ: "thùng giặt" để lắp ráp máy giặt, giăng cao su, các bộ phận này đã được lắp ráp vào với nhau), thì xử lý thuế nhập khẩu theo nguyên tắc; Các chi tiết đã lắp ráp thành cụm chi tiết áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu theo bộ phận của máy quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.
Các chi tiết để rời rạc, chưa lắp ráp thành cụm chi tiết, thì tính thuế nhập khẩu theo từng linh kiện quy định tại Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi (**CV số 1285/BTC-TCHQ ngày 25/01/2011**).
11. **Thuế đối với hàng hóa xuất khẩu tại chỗ:** Trường hợp thương nhân Việt Nam có hợp đồng bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài và thương nhân nước ngoài chỉ định giao hàng đó cho thương nhân khác tại Việt Nam để tiếp tục gia công, sản xuất và xuất khẩu ra nước ngoài, cục thuế sẽ kiểm tra cụ thể nếu thực tế hàng hóa giao cho thương nhân khác tại Việt Nam đã được sử dụng để gia công, sản xuất và xuất khẩu cho thương nhân nước ngoài (thương nhân Việt Nam phải có đủ hồ sơ chứng minh) thì hàng hóa này được coi là xuất khẩu tại chỗ theo quy định.
Trường hợp hàng hóa giao cho thương nhân tại Việt Nam không được tiếp tục gia công, sản xuất để xuất khẩu mà để phục vụ sản xuất, gia công hàng hóa nội địa thì không được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%. Thương nhân Việt Nam giao hàng phải kê khai, nộp thuế theo quy định (CV số 1135/BTC-TCT ngày 24/01/2011).
12. **Hoàn thuế đối với nguyên liệu nhập khẩu:** Doanh nghiệp nhập khẩu nguyên vật liệu (trừ sản phẩm hoàn chỉnh) để thực hiện hợp đồng gia công (không do bên nước ngoài đặt gia công cung cấp mà do bên nhận gia công tự nhập để thực hiện hợp đồng gia công) thì khi thực xuất khẩu sản phẩm sẽ được xét hoàn thuế nhập khẩu như đối với nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu (**CV số 233/TCHQ-GSQL ngày 17/01/2011**).
13. **Ưu đãi thuế đối với trường hợp nhập khẩu ủy thác:** Hàng hóa do các tổ chức, cá nhân nhập khẩu hoặc trúng thầu nhập khẩu hàng hóa (giá hàng hóa không bao gồm thuế nhập khẩu) để cung cấp cho đối tượng ưu đãi đầu tư cũng được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu ủy thác, trúng thầu (không quy định tổ chức, cá nhân trúng thầu phải là nhà thầu chính). Do đó, trường hợp nhà thầu phụ nhập khẩu hàng hóa theo Danh mục hàng hóa miễn thuế nhập khẩu do chủ dự án đăng ký với cơ quan hải quan (thỏa mãn điều kiện giá cung cấp hàng hóa cho chủ dự án không bao gồm thuế nhập khẩu) để phục vụ cho dự án ưu đãi đầu tư thì cũng được miễn thuế nhập khẩu nếu xuất trình đầy đủ hồ sơ theo quy định (**CV số 10/TCHQ-TXNK ngày 04/01/2011**).

KẾ TOÁN-TÀI CHÍNH

1. **Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán:** Ngày 26/05/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 39/2011/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2004/NĐ-CP ngày 04 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán.
Theo đó, hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán bị phạt tiền từ 200 ngàn đồng đến 30 triệu đồng, cao hơn 10 triệu đồng so với quy định hiện hành.
Hành vi bán hàng không lập hóa đơn bán hàng theo quy định bị phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 30 triệu đồng. Các hành vi mở sổ kế toán ngoài hệ thống sổ kế toán chính thức của đơn vị; Giả mạo sổ kế toán; Thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo sổ kế toán; Cố ý để ngoài sổ kế toán tài sản của đơn vị hoặc tài sản có liên quan đến đơn vị; Hủy bỏ trước hạn hoặc cố ý làm hư hỏng sổ kế toán có thể bị xử phạt đến 30 triệu đồng.
Đối với các hành vi nộp báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền chậm quá 03 tháng theo thời hạn quy định; Lập báo cáo tài chính không đúng với số liệu trên sổ kế toán và chứng từ kế toán; Giả mạo báo cáo tài chính, khai man số liệu trên báo cáo tài chính; Thỏa thuận hoặc ép buộc người khác giả mạo báo cáo tài chính, khai man số liệu trên báo cáo tài chính; Cố ý, thỏa thuận hoặc ép buộc người khác cung cấp, xác nhận thông tin, số liệu kế toán sai sự thật; Thực hiện việc công khai báo cáo tài chính chậm quá 03 tháng theo thời hạn quy định; Thông tin, số liệu công khai báo cáo tài chính sai sự thật; Nộp báo cáo tài chính cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền không đính kèm báo cáo kiểm toán đối với các trường hợp mà pháp luật quy định phải kiểm toán có thể bị xử phạt từ 15 triệu đồng đến 30 triệu đồng.
Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 1 tháng 8 năm 2011.
2. **Luật Kiểm toán độc lập:** Ngày 08/4/2011, Chủ tịch nước đã ký lệnh ban hành Luật số 67/2011/QH12 về kiểm toán độc lập.
Theo đó, người được đăng ký kiểm toán viên hành nghề phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau: là kiểm toán viên; có thời gian thực tế làm kiểm toán từ đủ 36 tháng trở lên; tham gia đầy đủ các chương trình cập nhật kiến thức.

Có 03 loại hình doanh nghiệp được kinh doanh dịch vụ kiểm toán: Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty hợp danh và Doanh nghiệp tư nhân với điều kiện phải có tối thiểu 05 kiểm toán viên hành nghề.

Ngoài ra, Luật nghiêm cấm các hành vi mua, nhận, biếu, tặng, nắm giữ cổ phiếu hoặc vốn góp của đơn vị được kiểm toán không phân biệt số lượng; tiết lộ thông tin về hồ sơ kiểm toán, khách hàng, đơn vị được kiểm toán, trừ trường hợp khách hàng, đơn vị kiểm toán chấp thuận; thực hiện việc thu nợ cho đơn vị được kiểm toán; hành nghề kiểm toán với tư cách cá nhân; làm việc cho hai doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam trở lên trong cùng một thời điểm...

Các đối tượng bắt buộc kiểm toán đối với báo cáo tài chính hàng năm của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, công ty đại chúng, tổ chức phát hành và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

Đồng thời, bắt buộc kiểm toán đối với báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và các thông tin tài chính khác của doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp, tổ chức thực hiện dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn nhà nước; doanh nghiệp, tổ chức có vốn góp của Nhà nước và các dự án khác do Chính phủ quy định...

Nhà nước cũng khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức thuê doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán dự án hoàn thành và các công việc kiểm toán khác trước khi nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc trước khi công khai tài chính.

Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2012.

3. **Chênh lệch do đánh giá lại tài sản:** Trường hợp Tổng Công ty có các công ty con là công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần có phát sinh khoản chênh lệch tăng do đánh giá lại TSCĐ thì các công ty con thực hiện ghi tăng vốn nhà nước tại doanh nghiệp đối với khoản chênh lệch này. Trường hợp Tổng Công ty hoạt động theo hình thức công ty cổ phần có các công ty con là công ty TNHH MTV 100% của Tổng công ty (không phải 100% vốn nhà nước) thực hiện chuyển đổi sang công ty cổ phần có phát sinh khoản chênh lệch do đánh giá lại tài sản thì các công ty con phải thực hiện hạch toán khoản chênh lệch vào thu nhập khác khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN (*CV số 754/TCT-DNL ngày 7/03/2011*).

4. **Khấu hao đối với nhà trên đất thuê:** Doanh nghiệp lựa chọn phương pháp khấu hao phù hợp với từng loại tài sản cố định của doanh nghiệp và việc trích khấu hao tài sản bắt đầu từ ngày (theo số ngày của tháng) mà tài sản cố định tăng hoặc giảm. Sau khi doanh nghiệp đăng ký phương pháp trích khấu hao tài sản cố định với cơ quan thuế trực tiếp quản lý thì được tính khấu hao vào chi phí hợp lý khi quyết toán thuế TNDN.

Trường hợp công trình trên đất như trụ sở văn phòng, nhà xưởng, cửa hàng kinh doanh phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh được xây dựng trên đất thuê, đất mượn của tổ chức, cá nhân, hộ gia đình (không trực tiếp thuê đất của nhà nước và thuê đất trong khu công nghiệp) thì doanh nghiệp chỉ được trích khấu hao tính vào chi phí được trừ đối với các công trình này nếu đáp ứng các điều kiện sau:

Hợp đồng thuê đất, mượn đất được công chứng tại cơ quan công chứng theo quy định của pháp luật; thời gian thuê mượn hợp đồng không thấp hơn thời gian trích khấu hao tối thiểu của tài sản cố định đó (*CV số 739/TCT-CS ngày 7/03/2011*).

5. **Chênh lệch tỷ giá:** Khoản lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính sẽ được bù trừ với khoản lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ, lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả bằng ngoại tệ cuối năm tài chính. Sau khi bù trừ nếu còn lãi chênh lệch tỷ giá thì tính vào thu nhập khác, nếu lỗ chênh lệch tỷ giá thì tính vào chi phí khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

Trường hợp chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản nợ phải trả tính vào chi phí làm cho kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bị lỗ thì có thể phân bổ một phần chênh lệch tỷ giá cho năm sau để doanh nghiệp không bị lỗ nhưng phải đảm bảo phần chênh lệch tỷ giá tính vào chi phí trong năm ít nhất cũng phải bằng chênh lệch tỷ giá của số ngoại tệ đến hạn phải trả trong năm đó (*CV số 607/TCT-CS ngày 23/02/2011*).

6. **Phân bổ giá trị lợi thế kinh doanh:** Trường hợp doanh nghiệp bỏ ra các khoản chi phí nếu có đầy đủ hóa đơn, chứng từ theo quy định để có lợi thế kinh doanh thì giá trị lợi thế kinh doanh được phân bổ dần vào chi phí kinh doanh nhưng tối đa không quá 3 năm. Đối với trường hợp doanh nghiệp tự xác định lợi thế kinh doanh thì không được phân bổ vào lợi thế kinh doanh.

Khoản chênh lệch tăng của vốn nhà nước giữa giá trị thực tế và giá trị trên sổ sách kế toán do đánh giá lại khi cổ phần hóa thực hiện theo phương pháp dòng tiền chiết khấu áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, thương mại, tư vấn, thiết kế xây dựng, tin học và chuyển giao công nghệ được hạch toán như một khoản lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp và được phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 10 năm. Thời điểm bắt đầu phân bổ vào chi phí là thời điểm doanh nghiệp chính thức chuyển thành công ty cổ phần (có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần).

Giá trị lợi thế kinh doanh nằm trong phần giá trị doanh nghiệp do đánh giá lại khi cổ phần hóa doanh nghiệp theo phương pháp tài sản (trừ những doanh nghiệp được định giá theo phương pháp dòng tiền chiết khấu) theo quy định hiện hành thì giá trị kinh doanh chưa được phân bổ dần vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN (*CV số 1560/BTC-TCT ngày 29/01/2011*).

LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

1. Hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp

Ngày 23/6/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 92/2011/TT-BTC hướng dẫn thực hiện trợ cấp khó khăn đối với người lao động trong doanh nghiệp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối tượng áp dụng trợ cấp khó khăn theo hướng dẫn tại Thông tư này là người lao động có tên trong danh sách lao động của doanh nghiệp tại thời điểm 30/3/2011 và có thu nhập từ 2,2 triệu đồng/tháng trở xuống (đã trừ đi các khoản tiền thưởng từ lợi nhuận sau thuế, tiền ăn ca, tiền chế độ bồi dưỡng nghề độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt độc hại nguy hiểm).

Theo đó, các doanh nghiệp căn cứ vào nguồn Quỹ tài chính hợp pháp và khả năng tài chính để quyết định mức trợ cấp khó khăn cụ thể cho người lao động nhưng tối thiểu là 250.000 đồng/người. Số tiền trợ cấp khó khăn cho người lao động được loại trừ không dùng để tính nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn.

Căn cứ mức trợ cấp và danh sách người lao động được hưởng trợ cấp đã được phê duyệt, các doanh nghiệp chủ động thực hiện chi trợ cấp khó khăn cho người lao động 01 lần trong năm 2011.

Sau khi đã sử dụng các nguồn Quỹ tài chính hợp pháp để chi trợ cấp còn thiếu hoặc doanh nghiệp không có nguồn Quỹ tài chính hợp pháp để đảm bảo mức chi nêu trên, doanh nghiệp được hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp số tiền tối đa là 250.000 đồng/người để chi trợ cấp khó khăn chưa có nguồn bù đắp.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/08/2011.

2. Hướng dẫn thực hiện ký hợp đồng lao động đối với người lao động tại doanh nghiệp khi cổ phần hóa: Trong trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách doanh nghiệp, chuyển quyền sở hữu, quản lý hoặc quyền sử dụng tài sản của doanh nghiệp thì người lao động kế tiếp phải chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động với người lao động.

Vì vậy đối với người lao động đã được ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, khi chuyển sang công ty cổ phần, người sử dụng lao động kế tiếp có trách nhiệm thực hiện hợp đồng lao động đã ký, trường hợp có thay đổi về nội dung hợp đồng lao động đã ký thì hai bên có thể thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hoặc ký lại hợp đồng lao động. (**CV số 1998/LĐT BXH-LĐT L ngày 22/06/2011**)

3. Bổ sung quy định về tuyển và quản lý người lao động nước ngoài

Ngày 17/6/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 46/2011/NĐ-CP, về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2008/NĐ-CP ngày 25/3/2008 của Chính phủ quy định về tuyển dụng và quản lý người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Theo đó, có thêm 02 loại hình tổ chức được phép sử dụng người lao động nước ngoài là: Hội, hiệp hội doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam; Hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được cơ quan có thẩm quyền cho phép hoạt động kinh doanh theo quy định của pháp luật Việt Nam.

Ngoài 02 trường hợp được cấp lại giấy phép lao động như hiện nay: Giấy phép lao động bị mất; giấy phép lao động bị hỏng thì trường hợp người lao động nước ngoài có thay đổi về sổ hộ chiếu, nơi làm việc ghi trên giấy phép lao động đã được cấp cũng sẽ được xem xét cấp lại giấy phép lao động. Thời hạn của giấy phép lao động được cấp lại bằng thời gian của giấy phép lao động đã được cấp trừ đi thời gian người nước ngoài đã làm việc tính đến thời điểm đề nghị cấp lại giấy phép lao động.

Đồng thời, Nghị định này cũng bổ sung quy định về người nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện các gói thầu hoặc dự án của nhà thầu nước ngoài đã trúng thầu tại Việt Nam.

Cụ thể, trong quá trình lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, chủ đầu tư phải quy định nội dung về việc sử dụng người lao động Việt Nam và người nước ngoài theo quy định của pháp luật, trong đó phải ưu tiên sử dụng người lao động Việt Nam thực hiện các công việc mà người lao động Việt Nam có khả năng thực hiện.

Trường hợp gói thầu cần sử dụng người nước ngoài có chuyên môn phù hợp với yêu cầu của gói thầu thì trong hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu của gói thầu phải quy định nhà thầu nước ngoài có phương án sử dụng người nước ngoài bao gồm: vị trí công việc, số lượng, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, thời gian thực hiện công việc.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2011.

4. Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung trong DNNN: Ngày 26/04/2011, Bộ Lao động Thương binh xã hội đã ban hành Thông tư số 12/2011/TT-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Theo đó, Công ty áp dụng mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng để tính các mức lương, mức phụ cấp lương kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 như sau:

Căn cứ mức lương tối thiểu chung và hệ số lương trong các thang lương, bảng lương và phụ cấp lương quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP, Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ, công ty tính lại mức lương, phụ cấp lương làm cơ sở đóng, hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo

hiếm y tế; tiền lương ngừng việc; nghỉ ngày lễ; nghỉ hàng năm và các chế độ khác theo quy định của pháp luật lao động.

Việc tính mức lương trong các thang lương, bảng lương và phụ cấp lương được thực hiện như sau: lấy hệ số lương cấp bậc theo chức danh nghề, công việc; hệ số lương chuyên môn, nghiệp vụ; hệ số lương chức vụ được xếp, phụ cấp lương, hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có) nhân với mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng.

Công ty áp dụng mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng để tính trợ cấp đối với lao động dôi dư theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2011. Bãi bỏ Thông tư số 06/2010/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung đối với công ty nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Mức tiền lương trong hệ thống thang lương, bảng lương, mức phụ cấp lương và các chế độ trợ cấp của các đối tượng quy định tại Thông tư này, từ ngày 01 tháng 5 năm 2011 được tính theo mức lương tối thiểu chung 830.000 đồng/tháng. Khi thực hiện mức lương tối thiểu chung quy định tại Thông tư này thì mức tiền chi cho bữa ăn giữa ca tính theo ngày làm việc trong tháng cho một người lao động trong các công ty, tổ chức, đơn vị quy định Điều 1 và khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư này không được vượt quá 620.000 đồng/tháng. Việc thực hiện chế độ ăn giữa ca theo hướng dẫn tại Thông tư số 22/2008/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 10 năm 2008 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ ăn giữa ca trong công ty nhà nước.

5. [Hướng dẫn xác định đối tượng và mức thu nhập hưởng trợ cấp theo Quyết định số 471/QĐ-TTg](#): Ngày 15/4/2011, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 07/2011/TT-BLĐTBXH, hướng dẫn xác định đối tượng, mức hưởng trợ cấp và tổ chức thực hiện trợ cấp khó khăn theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 30/03/2011 của Thủ tướng Chính phủ về trợ cấp khó khăn đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, người hưởng lương hưu có mức lương thấp, người hưởng trợ cấp ưu đãi người có công và hộ nghèo đời sống khó khăn.

Theo đó, thời điểm 30/3/2011 là mốc thời gian để xác định đối tượng và mức thu nhập quy định được hưởng trợ cấp. Việc trợ cấp khó khăn được thực hiện thành 02 lần trong quý II/2011, lần thứ nhất thực hiện trong tháng 04 năm 2011 và lần thứ 02 thực hiện trong tháng 05/2011. Đối với cá nhân thuộc nhiều đối tượng được hưởng trợ cấp khó khăn thì được hưởng trợ cấp theo đối tượng có mức cao nhất.

Tùy thuộc điều kiện thực tế, các Bộ, cơ quan Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện việc chi trả trợ cấp khó khăn cho đối tượng cùng với thời gian chi trả tiền lương và trợ cấp thường xuyên khác do cơ quan, đơn vị và địa phương gần nhất đang trực tiếp quản lý và thực hiện chính sách cho đối tượng để thuận lợi cho đối tượng và tiết kiệm chi phí quản lý.

Thông tư cũng hướng dẫn chi tiết 05 nhóm đối tượng được hưởng trợ cấp khó khăn: đối tượng có mức lương thấp, đời sống khó khăn được hưởng trợ cấp khó khăn là những người có hệ số lương từ 3,00 trở xuống được hưởng mức 250.000 đồng/người, gồm: Cán bộ, công chức thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước; viên chức thuộc biên chế hưởng lương từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu sự nghiệp; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; giáo viên mầm non; cán bộ y tế xã; quân nhân chuyên nghiệp. v.v ...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

6. [Sửa đổi, bổ sung Danh mục doanh nghiệp không được đình công](#):

Ngày 14/4/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 28/2011/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung Danh mục doanh nghiệp không được đình công ban hành kèm theo Nghị định số 122/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ quy định Danh mục doanh nghiệp không được đình công và việc giải quyết yêu cầu của tập thể lao động ở doanh nghiệp không được đình công.

Theo đó, Danh mục doanh nghiệp không được đình công gồm 4 ngành: Ngành điện; ngành khí đốt, ngành giao thông vận tải, ngành bưu chính viễn thông và doanh nghiệp dịch vụ đô thị.

Có 59 doanh nghiệp không được đình công theo quy định tại Nghị định này, trong đó có 5 doanh nghiệp thuộc ngành điện như Công ty Thủy điện Hòa Bình, Tổng công ty Truyền tải điện quốc gia, Trung tâm Điều độ hệ thống điện quốc gia,...; 3 doanh nghiệp thuộc ngành khí đốt; 17 doanh nghiệp thuộc ngành giao thông vận tải; 7 doanh nghiệp thuộc ngành bưu chính viễn thông như Công ty Viễn thông liên tỉnh, Công ty Viễn thông quốc tế, Cục Bưu điện Trung ương,...và 27 doanh nghiệp thuộc doanh nghiệp dịch vụ đô thị.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2011.

7. [Tăng mức lương tối thiểu chung và lương hưu, trợ cấp BHXH](#): Ngày 04/4/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2011/NĐ-CP về việc quy định mức lương tối thiểu chung và Nghị định số 23/2011/NĐ-CP về việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc.

Theo đó, kể từ ngày 01/5/2011, mức lương tối thiểu chung được thực hiện là 830.000 đ/tháng, tăng 100.000 đồng/tháng so với quy định hiện hành.

Mức lương tối thiểu chung trên được áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang và người lao động làm việc ở cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội;

đơn vị sự nghiệp Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu được tổ chức quản lý theo hoạt động của Luật Doanh nghiệp.

Mức lương tối thiểu chung này được dùng làm cơ sở tính các mức lương trong hệ thống thang, bảng lương, mức phụ cấp lương và thực hiện một số chế độ khác theo quy định của pháp luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, các đối tượng thuộc lực lượng vũ trang và người lao động làm việc ở các cơ quan, đơn vị, tổ chức quy định nêu trên.

8. **Nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời gian nâng bậc lương:** Người lao động được nâng bậc lương sớm hoặc rút ngắn thời gian nâng bậc lương theo quy định được hưởng bậc lương mới kể từ ngày có quyết định.

Người lao động hai năm liền kề được tặng bằng khen cấp Bộ, chiến sĩ thi đua cấp ngành, lĩnh vực được xem xét rút ngắn thời gian nâng bậc lương trong các trường hợp sau:

Hai lần khen thưởng mà thành tích nằm trong thời gian giữ bậc lương đang hưởng.

Hai lần được tặng bằng khen trong 03 năm liên tục thuộc thời gian giữ bậc.

Trường hợp hai lần khen thưởng trong cùng một năm thì chỉ tính khen thưởng mức cao nhất.

Hình thức khen thưởng để được xem xét nâng bậc lương sớm, rút ngắn thời hạn nâng bậc lương bao gồm các hình thức khen thưởng theo chuyên đề (kể cả khen thưởng đột xuất) thuộc lĩnh vực chuyên môn do cá nhân hoặc đơn vị phụ trách của cấp Bộ, ngành, lĩnh vực (Bao gồm cả cấp tỉnh, thành phố).

Khi người lao động đủ điều kiện về thành tích trong thời gian giữ bậc lương nhưng không đủ điều kiện về thời gian được xem xét rút ngắn thì không bảo lưu thành tích để xét nâng bậc lương sớm (**CV số 83/LĐTĐBXH-LĐTL ngày 11/01/2011**).

9. **Hướng dẫn chính sách đối với lao động dôi dư:** Ngày 24/12/2010, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã ban hành Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 20/08/2010 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Theo đó, lao động dôi dư đang thực hiện hợp đồng lao động không xác định thời hạn, tại thời điểm cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lao động hoặc Tòa án quyết định mở thủ tục phá sản, nam từ đủ 55 tuổi, nữ từ đủ 50 tuổi có 20 năm đóng BHXH trở lên được hưởng lương hưu theo quy định; nam từ 55 đến dưới 60 tuổi, nữ từ đủ 50 đến dưới 55 tuổi còn được hưởng 03 tháng tiền lương và phụ cấp cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi, 05 tháng tiền lương và phụ cấp lương cho 20 năm đầu làm việc có đóng bảo hiểm xã hội.

Trường hợp lao động dôi dư nằm trong độ tuổi nghỉ hưu nhưng còn thiếu thời gian đóng BHXH tối đa 06 tháng để đủ điều kiện hưởng lương hưu thì được Nhà nước đóng thay để giải quyết chế độ hưu trí theo quy định.

Lao động dôi dư ngoài các đối tượng nêu trên thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động sẽ được hưởng trợ cấp 01 tháng tiền lương và phụ cấp cho mỗi năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước được tính trợ cấp (nhưng tối thiểu cũng bằng 02 tháng lương và phụ cấp); hỗ trợ thêm 01 tháng lương và phụ cấp cho mỗi năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước được tính hỗ trợ thêm, 06 tháng lương và phụ cấp tại thời điểm nghỉ việc và các chế độ BHXH theo quy định.

Đối với lao động dôi dư đang thực hiện hợp đồng lao động xác định thời hạn từ 01 đến 03 năm được trợ cấp 01 tháng tiền lương và phụ cấp cho mỗi năm thực tế làm việc trong khu vực nhà nước được tính trợ cấp; 70% tiền lương và phụ cấp ghi trong hợp đồng cho những tháng còn lại chưa thực hiện hợp đồng đã giao kết, nhưng tối đa không quá 12 tháng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/02/2011.

NGÂN HÀNG

1. **Quy định mới về mua, bán ngoại tệ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước**

Ngày 31/5/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 13/2011/TT-NHNN, quy định việc mua, bán ngoại tệ của Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước.

Theo đó, phạm vi điều chỉnh của quy định được mở rộng hơn, bao gồm việc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước bao gồm cả các doanh nghiệp thành viên có vốn nhà nước trên 50% theo quy định tại Luật doanh nghiệp và không phải là Tổ chức tín dụng (Tổ chức) thực hiện nghĩa vụ bán ngoại tệ cho Tổ chức tín dụng (TCTD) được phép thay vì quy định trước đây chỉ có 07 tập đoàn nhà nước phải có nghĩa vụ bán lại ngoại tệ cho ngân hàng.

Tổ chức bán ngoại tệ cho TCTD được phép nào thì thực hiện việc mua lại ngoại tệ từ chính TCTD đó, thời hạn được quyền mua lại là 01 năm kể từ tháng bán ngoại tệ cho TCTD. Trường hợp khi đã mua lại hết số ngoại tệ đã bán, Tổ chức vẫn có nhu cầu mua ngoại tệ, việc mua bán ngoại tệ thực hiện trên cơ sở thỏa thuận của các bên, tuân thủ quy định hiện hành có liên quan về ngoại hối.

Hàng tháng, Tổ chức có trách nhiệm tự cân đối nguồn thu ngoại tệ và nhu cầu sử dụng ngoại tệ hợp pháp, số ngoại tệ còn lại Tổ chức bán cho TCTD được phép. Khi nhu cầu sử dụng ngoại tệ hợp pháp trong tháng lớn hơn số dư hiện

có trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ và nguồn thu ngoại tệ trong tháng, trong phạm vi tổng số ngoại tệ đã bán cho TCTD được phép, Tổ chức được quyền mua lại số ngoại tệ còn thiếu để phục vụ nhu cầu sử dụng hợp pháp.

Tổ chức được quyền giữ lại trên tài khoản tiền gửi ngoại tệ số ngoại tệ từ nguồn thu ngoại tệ hợp pháp trong tháng để thực hiện nhu cầu sử dụng trên cơ sở chứng minh nhu cầu sử dụng ngoại tệ hợp pháp của Tổ chức trong tháng và có thể chuyển khoản ngoại tệ tại các TCTD khác nhau khi nguồn thu ngoại tệ trong tháng và số ngoại tệ hiện có tại TCTD được phép không đủ cho nhu cầu sử dụng ngoại tệ hợp pháp trong tháng đã đăng ký sử dụng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/07/2011 và thay thế Thông tư số 26/2009/TT-NHNN ngày 30/12/2009.

2. [Giảm lãi suất huy động vốn bằng USD](#)

Ngày 01/6/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 14/2011/TT-NHNN, quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng.

Theo đó, giảm mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng USD của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng (TCTD) từ 3%/năm xuống còn 2%/năm. Lãi suất huy động vốn tối đa bằng USD áp dụng đối với tổ chức là người cư trú, tổ chức là người không cư trú (trừ TCTD) là 0,5%; cá nhân là người cư trú, cá nhân là người không cư trú là 2%/năm.

Mức lãi suất huy động vốn tối đa bao gồm cả các khoản chi khuyến mại dưới mọi hình thức và áp dụng đối với phương thức trả lãi cuối kỳ; đối với các phương thức trả lãi khác, phải được quy đổi theo phương thức trả lãi cuối kỳ tương ứng với mức lãi suất huy động vốn tối đa.

TCTD có trách nhiệm niêm yết công khai lãi suất huy động vốn bằng USD tại các điểm huy động vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; nghiêm cấm TCTD thực hiện khuyến mại huy động vốn bằng tiền, lãi suất và các hình thức khác không đúng với quy định của pháp luật.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/06/2011 và thay thế Thông tư số 09/2011/TT-NHNN ngày 09/04/2011; lãi suất huy động vốn có kỳ hạn bằng USD của tổ chức, cá nhân tại TCTD phát sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì được thực hiện cho đến hết thời hạn đã thỏa thuận.

3. [12 ngành được vay lại ODA với lãi suất ưu đãi](#)

Ngày 01/6/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 29/2011/QĐ-TTg, ban hành Danh mục ngành, lĩnh vực được hưởng mức lãi suất ưu đãi khi vay lại nguồn vốn vay ODA của Chính phủ.

Theo đó, có 12 ngành, lĩnh vực được hưởng mức lãi suất ưu đãi khi vay lại nguồn vốn vay ODA của Chính phủ, thuộc các lĩnh vực: Kết cấu hạ tầng kinh tế - kỹ thuật - xã hội; Công nghiệp; Tài chính tín dụng; Các dự án khác thuộc diện vay lại tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư, tại vùng đồng bào dân tộc Khơ me sinh sống tập trung, các xã thuộc chương trình 135 và các xã biên giới thuộc chương trình 120, các vùng bãi ngang.

Đối với nhóm các ngành tài chính, tín dụng, Chương trình/hợp phần tín dụng thông qua các ngân hàng chính sách hoặc các tổ chức tài chính tín dụng khác để cho vay lại cho các đối tượng thuộc diện chính sách của Chính phủ hoặc theo thiết kế đặc thù của Chương trình/hợp phần tín dụng được Chính phủ quy định cũng được hưởng mức lãi suất ưu đãi khi vay lại nguồn vốn vay ODA của Chính phủ.

Các chương trình, dự án vay lại vốn ODA mà điều kiện cho vay lại đã được cấp có thẩm quyền xác định trước ngày có hiệu lực của Quyết định này thì tiếp tục áp dụng các điều kiện đã được phê duyệt. Trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Danh mục.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2011.

4. [Chấm dứt huy động, cho vay vốn bằng vàng](#): Ngày 29/04/2011, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư số 11/2011/TT-NHNN quy định về chấm dứt huy động và cho vay vốn bằng vàng của TCTD.

Theo đó, tổ chức tín dụng không được thực hiện cho vay vốn bằng vàng đối với khách hàng và các tổ chức tín dụng khác (kể cả các hợp đồng tín dụng đã ký kết nhưng chưa giải ngân hoặc giải ngân chưa hết); không được gửi vàng tại tổ chức tín dụng khác; không được thực hiện các nghiệp vụ ủy thác, đầu tư và các hình thức cấp tín dụng khác bằng vàng.

Tổ chức tín dụng không được huy động vốn bằng vàng, trừ trường hợp phát hành chứng chỉ ngắn hạn bằng vàng để chi trả vàng theo yêu cầu của khách hàng khi số vàng thu nợ và tồn quỹ không đủ để chi trả. Việc phát hành chứng chỉ ngắn hạn bằng vàng của tổ chức tín dụng chấm dứt vào ngày 01 tháng 5 năm 2012.

Tổ chức tín dụng không được chuyển đổi vốn huy động bằng vàng trước đây thành đồng Việt Nam và các hình thức bằng tiền khác. Đối với số vốn bằng vàng đã chuyển đổi thành tiền phải tất toán chậm nhất là ngày 30 tháng 6 năm 2011.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011.

5. [Điều chỉnh các mức lãi suất liên ngân hàng](#): Ngày 29/04/2011, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định số 929/QĐ-NHNN về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất tái chiết khấu, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên

ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng.

Theo đó, Lãi suất tái cấp vốn: 14,0%/năm; Lãi suất tái chiết khấu: 13,0%/năm; Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng: 14,0%/năm. Các mức lãi suất này theo quy định trước đây là 13%.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011; Quyết định số 692/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 3 năm 2011 về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng và quy định lãi suất tái chiết khấu tại Quyết định số 379/QĐ-NHNN ngày 08 tháng 3 năm 2011 hết hiệu lực thi hành.

6. **Điều chỉnh tỷ lệ dự trữ ngoại tệ đối với các TCTD:** Ngày 09/4/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 750/QĐ-NHNN về việc điều chỉnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ đối với các tổ chức tín dụng.

Theo đó, tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng bằng ngoại tệ là 6%, có kỳ hạn trên 12 tháng là 4% trên tổng số dư tiền gửi phải dự trữ bắt buộc áp dụng với các ngân hàng thương mại Nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Đối với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, Quỹ tín dụng nhân dân trung ương, ngân hàng hợp tác là 5% trên tổng số dư tiền gửi phải dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 12 tháng bằng ngoại tệ; 3% trên tổng số dư tiền gửi phải dự trữ bắt buộc đối với tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng bằng ngoại tệ.

Quyết định trên có hiệu lực thi hành kể từ kỳ duy trì dự trữ bắt buộc tháng 5/2011.

7. **Quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng đô la Mỹ:** Ngày 09/4/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 09/2011/TT-NHNN, quy định mức lãi suất huy động vốn tối đa bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng.

Theo đó, lãi suất huy động vốn tối đa bằng đô la Mỹ của tổ chức (trừ tổ chức tín dụng) là 1,0%/năm; lãi suất huy động vốn tối đa bằng đô la Mỹ của cá nhân là 3,0%/năm.

Mức lãi suất huy động vốn trên bao gồm cả khoản chi khuyến mại dưới mọi hình thức và áp dụng đối với phương thức trả lãi cuối kỳ; đối với các phương thức trả lãi khác, phải được quy đổi theo phương thức trả lãi cuối kỳ tương ứng với mức lãi suất huy động vốn tối đa.

Tổ chức tín dụng niêm yết công khai lãi suất huy động vốn bằng đô la Mỹ tại các địa điểm huy động vốn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước. Nghiêm cấm tổ chức tín dụng thực hiện khuyến mại huy động vốn bằng tiền, lãi suất và các hình thức khác không đúng với quy định của pháp luật.

Đối với lãi suất huy động vốn có kỳ hạn bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng phát sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành, thì được thực hiện cho đến hết thời hạn đã thoả thuận giữa tổ chức tín dụng và tổ chức, cá nhân.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 13/4/2011, Thông tư số 03/2010/TT-NHNN ngày 10/12/2010 hết hiệu lực thi hành.

8. **Quy định mới về cho vay ngoại tệ:**

Ngày 24/3/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 07/2011/TT-NHNN, quy định cho vay bằng ngoại tệ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay là người cư trú.

Theo đó, tổ chức tín dụng được phép hoạt động ngoại hối xem xét quyết định cho khách hàng là người cư trú vay vốn bằng ngoại tệ đối với các nhu cầu vốn sau: (1) cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để thanh toán ra nước ngoài tiền nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ mà khách hàng vay có ngoại tệ để trả nợ vay từ nguồn thu sản xuất - kinh doanh, mua của tổ chức tín dụng cho vay hoặc tổ chức tín dụng khác được cam kết bằng văn bản; (2) cho vay ngắn hạn để thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh hàng hóa xuất khẩu qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam mà khách hàng vay có đủ ngoại tệ để trả nợ vay từ nguồn thu xuất khẩu; trường hợp khách hàng vay bằng ngoại tệ đối với nhu cầu vốn này để sử dụng trong nước, thì khách hàng vay phải bán số ngoại tệ vay đó cho tổ chức tín dụng cho vay theo hình thức giao dịch hối đoái giao ngay (spot); (3) cho vay các nhu cầu vốn bằng ngoại tệ khác phải được chấp thuận bằng văn bản của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 9/5/2011 và thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-NHNN ngày 10/4/2008 và Thông tư số 25/2009/TT-NHNN ngày 15/12/2009.

9. **Quy định về thu phí cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng:**

Ngày 10/03/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 05/2011/TT-NHNN, quy định thu phí cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng.

Theo đó, tổ chức tín dụng không được thu các loại phí liên quan đến khoản cho vay đối với khách hàng, trừ các khoản phí: (1) phí trả trong trường hợp khách hàng trả nợ trước hạn và phí trả cho hạn mức tín dụng dự phòng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; (2) phí thu xếp để thực hiện ký kết hợp đồng đồng tài trợ theo phương thức cho vay hợp vốn giữa các tổ chức tín dụng tham gia cho vay hợp vốn với khách hàng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về cho vay đồng tài trợ của tổ chức tín dụng; (3) các loại phí được quy định cụ thể tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cho vay.

Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố tiến hành kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thu phí liên quan đến khoản cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng; áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền để xử lý đối với tổ chức tín dụng vi phạm quy định của Thông tư này. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

10. Tổ chức tín dụng được phép ấn định tỷ giá mua, bán ngoại tệ:

Ngày 11/02/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 230/QĐ-NHNN, ban hành một số quy định liên quan đến giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng được phép giao dịch ngoại hối.

Theo đó, Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép giao dịch hối đoái được phép ấn định tỷ giá mua, tỷ giá bán giao ngay (SPOT) của Đồng Việt Nam đối với các ngoại tệ khác. Riêng đối với Đô la Mỹ không được vượt quá biên độ $\pm 1\%$ (Một phần trăm) so với tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của ngày giao dịch gần nhất trước đó do Ngân hàng Nhà nước công bố.

Chênh lệch giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán do Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng được phép giao dịch hối đoái xác định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2666/QĐ-NHNN ngày 25/11/2009.

11. Nâng lãi suất tái cấp vốn: Ngày 17/02/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Quyết định số 271/QĐ-NHNN, về lãi suất tái cấp vốn, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với các ngân hàng.

Theo đó, lãi suất tái cấp vốn là 11,0%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của NHNN đối với các ngân hàng là 11,0%.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế các quy định về lãi suất tái cấp vốn và lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt trong thanh toán bù trừ của NHNNVN đối với các ngân hàng tại Quyết định số 2620/QĐ-NHNN ngày 05/11/2010

12. Quy định mới về mở rộng mạng lưới của Tổ chức tín dụng: Ngày 26/01/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 10/2011/NĐ-CP, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 về ban hành Danh mục mức vốn pháp định của các tổ chức tín dụng.

Theo đó, tổ chức tín dụng được cấp giấy phép thành lập và hoạt động sẽ phải có biện pháp bảo đảm số vốn điều lệ thực góp hoặc được cấp tối thiểu tương đương mức vốn pháp định theo quy định, chậm nhất vào ngày 31/12/2011, thay cho quy định cũ thời hạn này là ngày 31/12/2010.

Trong thời gian các tổ chức tín dụng chưa đảm bảo mức vốn pháp định theo quy định, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không xem xét việc mở rộng mạng lưới hoạt động (chi nhánh, văn phòng đại diện, đơn vị sự nghiệp, các loại hình hiện diện khác theo quy định của pháp luật) và việc mở rộng nội dung hoạt động của tổ chức tín dụng. Sau ngày 31/12/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xem xét quyết định xử lý theo quy định của pháp luật đối với tổ chức tín dụng không đảm bảo mức vốn pháp định.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/03/2011.

13. Quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại:

Ngày 10/01/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 03/2011/QĐ-TTg về ban hành quy chế bảo lãnh cho doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn tại ngân hàng thương mại.

Theo đó, doanh nghiệp nhỏ và vừa được bảo lãnh vay vốn phải đáp ứng 4 điều kiện sau: (1) Là doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp siêu nhỏ) thực hiện dự án, sản xuất kinh doanh thuộc ngành, lĩnh vực như nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp chế biến, chế tạo...; (2) Có dự án đầu tư có hiệu quả, có khả năng hoàn trả vốn vay, dự án đầu tư được Ngân hàng Phát triển Việt Nam thẩm định và quyết định bảo lãnh theo quy định; (3) Có tối thiểu 15% vốn chủ sở hữu tham gia dự án đầu tư; (4) Tại thời điểm đề nghị bảo lãnh, không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng.

Ngân hàng Phát triển Việt Nam có thể bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ khoản vay của doanh nghiệp tại ngân hàng thương mại (tối đa 85% tổng mức vốn đầu tư dự án) trên cơ sở kết quả thẩm định dự án sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và khả năng tài chính của các bên.

Có 02 trường hợp Ngân hàng Phát triển Việt Nam được từ chối thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: Ngân hàng thương mại giải ngân vốn vay cho doanh nghiệp không đúng mục đích sử dụng vốn vay ghi trong hợp đồng tín dụng; Doanh nghiệp sử dụng vốn vay, tài sản hình thành vốn vay không đúng mục đích đã ghi trong hợp đồng tín dụng và ngân

hàng thương mại chưa thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, tài sản hình thành từ vốn vay đối với doanh nghiệp.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/02/2011 và thay thế Quyết định số 14/2009/QĐ-TTg ngày 21/01/2009, Quyết định số 60/2009/QĐ-TTg ngày 17/04/2009.

CHỨNG KHOÁN

1. Hướng dẫn về giao dịch chứng khoán

Ngày 01/6/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 74/2011/TT-BTC, hướng dẫn về giao dịch chứng khoán. Theo đó, Nhà đầu tư chỉ được phép mở 1 tài khoản giao dịch tại mỗi công ty chứng khoán (ngoại trừ một số trường hợp đặc biệt). Trường hợp nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán tại các công ty chứng khoán khác nhau thì trong hồ sơ mở tài khoản tại công ty chứng khoán mới phải ghi rõ số lượng tài khoản đã mở và mã số tài khoản tại các công ty chứng khoán trước đó.

Về giao dịch chứng khoán trong ngày giao dịch, nhà đầu tư được thực hiện các giao dịch ngược chiều (mua, bán) cùng một loại chứng khoán trong ngày giao dịch, tuy nhiên chỉ được mua (hoặc bán) một loại chứng khoán nếu lệnh bán (hoặc lệnh mua) của chứng khoán cùng loại trước đó đã được thực hiện và lệnh giao dịch phải đáp ứng yêu cầu tỷ lệ ký quỹ theo quy định. Nhà đầu tư không được phép thực hiện giao dịch mà không dẫn đến việc thay đổi quyền sở hữu chứng khoán và đồng thời đặt lệnh mua và bán cùng một loại chứng khoán trong từng lần khớp lệnh trên cùng một tài khoản hoặc các tài khoản khác nhau mà nhà đầu tư đứng tên sở hữu.

Ngoài ra, khi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán thì có thể được ủy quyền giao dịch cho công ty chứng khoán hoặc ngân hàng lưu ký chứng khoán thực hiện giao dịch thay cho mình mà không được ủy quyền cho nhân viên công ty chứng khoán.

Nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch ký quỹ phải mở tài khoản giao dịch ký quỹ tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch. Tại mỗi công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch, nhà đầu tư chỉ được phép mở 1 tài khoản giao dịch ký quỹ. Công ty chứng khoán phải quản lý tách biệt tài khoản giao dịch ký quỹ của nhà đầu tư với các tài khoản giao dịch khác.

Chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ là cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán đáp ứng yêu cầu về chứng khoán được phép giao dịch ký quỹ theo quy định của UBCKNN.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/8/2011.

2. Quy định mới về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán:

Ngày 16/3/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 37/2011/TT-BTC, hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 85/2010/NĐ-CP ngày 02/8/2010 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Theo đó, hành vi liên tục mua hoặc bán chứng khoán với khối lượng chi phối vào thời điểm mở cửa hoặc đóng cửa thị trường nhằm tạo ra mức giá mới trên thị trường cũng được coi là thao túng giá chứng khoán và bị xử phạt từ 200-300 triệu đồng.

Những hành vi bị coi là thao túng giá chứng khoán gồm: cấu kết, lôi kéo người khác liên tục đặt lệnh mua - bán gây ảnh hưởng lớn đến cung - cầu và giá chứng khoán; đưa ra ý kiến trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua phương tiện thông tin đại chúng về một loại chứng khoán, tổ chức phát hành nhằm tạo ảnh hưởng đến giá của loại chứng khoán nào đó sau khi đã thực hiện giao dịch và nắm giữ vị thế đối với loại chứng khoán đó; sử dụng các phương thức hoặc thực hiện hành vi giao dịch khác để tạo cung - cầu giả tạo...

Trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán; tổ chức, cá nhân liên quan đến việc lập, xác nhận hồ sơ đăng ký giao dịch cố ý làm sai sự thật hoặc che giấu sự thật sẽ bị phạt từ 150 - 200 triệu đồng. Mức phạt cao nhất đến 500 triệu đồng, với hành vi tổ chức trao đổi thông tin để thực hiện mua - bán chứng khoán ngoài Sở GDCK/Trung tâm GDCK.

Đối với các hành vi vi phạm về thời hạn nộp hồ sơ đăng ký công ty đại chúng quá thời hạn bị phạt tiền từ 30 - 50 triệu đồng.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/5/2011, bãi bỏ Thông tư số 97/2007/TT-BTC ngày 8/8/2007

3. Quy định mức phí hoạt động chứng khoán:

Ngày 16/3/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 38/2011/TT-BTC, quy định mức thu, chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh dịch vụ chứng khoán.

Theo đó, phí môi giới mua, bán chứng khoán (áp dụng cho cả chứng khoán đăng ký giao dịch tại UPCOM) đối với cổ phiếu và chứng chỉ quỹ mà các công ty chứng khoán thu là từ 0,15% đến 0,5% giá trị giao dịch, với trái phiếu là 0,02% đến 0,1% giá trị giao dịch.

Phí bảo lãnh phát hành được quy định là từ 0,5% đến 2% tổng giá trị bảo lãnh phát hành đối với cổ phiếu; phí quản lý quỹ đầu tư tối đa 2%/giá trị tài sản ròng của quỹ hoặc giá trị tài sản ròng của danh mục/năm. Phí phát hành chứng chỉ quỹ giao động từ 1 - 2%/vốn huy động, tùy thuộc vào giá trị chứng chỉ quỹ phát hành trong 01 đợt.

Các loại phí hoạt động chứng khoán nêu trên áp dụng tại các tổ chức kinh doanh dịch vụ chứng khoán là khoản thu không thuộc ngân sách nhà nước, đơn vị thu phí có nghĩa vụ nộp thuế đối với các khoản thu phí này theo quy định và có quyền quản lý, sử dụng số tiền thu phí sau khi nộp thuế...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/5/2011 và thay thế các Thông tư số 01/2000/TT-UBCK1 ngày 17/4/2000, số 02/2000/TT-UBCK1 ngày 14/11/2000.

QUY ĐỊNH KHÁC

1. Hướng dẫn thi hành Luật Bưu chính

Ngày 17/6/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 47/2011/NĐ-CP, quy định chi tiết thi hành một số nội dung của Luật Bưu chính.

Theo đó, để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ bưu chính, ngoài các điều kiện được quy định tại Luật bưu chính thì doanh nghiệp phải đảm bảo điều kiện về tài chính sau: mức vốn tối thiểu của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính trong phạm vi nội tỉnh, liên tỉnh là 2 tỷ đồng, của doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính quốc tế là 5 tỷ đồng.

Các dự án có vốn đầu tư nước ngoài có mức vốn dưới 15 tỷ đồng phải được thẩm tra nhưng không phải trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư; dự án có vốn đầu tư nước ngoài từ 15 tỷ đồng trở lên phải được thẩm tra trước khi trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư.

Khi chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng dự án, tạm ngừng, giãn tiến độ thực hiện dự án, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư, thanh lý dự án đầu tư hoặc có các điều kiện khác đối với dự án đầu tư, nhà đầu tư phải tuân thủ các quy định của pháp luật về đầu tư và báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông để xem xét việc sửa đổi, bổ sung, cấp lại hoặc thu hồi giấy phép bưu chính theo quy định.

Việc bồi thường thiệt hại trong cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính được thực hiện trên nguyên tắc bồi thường thiệt hại trực tiếp trên cơ sở hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính. Không bồi thường thiệt hại gián tiếp ngoài hợp đồng hoặc các nguồn lợi không thu được do việc cung ứng dịch vụ bưu chính không đảm bảo chất lượng mà hai bên đã thỏa thuận. Trường hợp dịch vụ bưu chính không có chứng từ xác nhận việc chấp nhận bưu gửi và trường hợp người sử dụng dịch vụ không có chứng từ chứng minh việc sử dụng dịch vụ thì không được giải quyết bồi thường.

Về mức giới hạn trách nhiệm bồi thường thiệt hại tối thiểu, đối với dịch vụ bưu chính trong nước là 4 lần cước của dịch vụ đã sử dụng; đối với dịch vụ bưu chính quốc tế được vận chuyển bằng đường hàng không là 9 SDR/kg nhưng không thấp hơn 30SDR/bưu gửi, cộng với hoàn trả lại cước của dịch vụ đã sử dụng; đối với dịch vụ bưu chính quốc tế được vận chuyển bằng phương thức khác là 5 SDR/kg, cộng với hoàn trả lại cước của dịch vụ đã sử dụng.

Việc bồi thường thiệt hại phải được thực hiện trong thời hạn không quá 30 ngày kể từ ngày các bên lập văn bản xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2011, thay thế Nghị định số 157/2004/NĐ-CP ngày 18/8/2004, Nghị định số 128/2007/NĐ-CP ngày 02/8/2007, các quy định về bưu chính trong Nghị định số 121/2008/NĐ-CP ngày 03/12/2008.

2. Cấp phép hoạt động Văn phòng đại diện của nhà xuất bản nước ngoài trong 30 ngày

Ngày 06/06/2011, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư số 13/2011/TT-BTTTT quy định về Văn phòng đại diện tại Việt Nam của nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài.

Theo đó, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện được lập thành 01 bộ bằng tiếng Việt và tiếng Anh, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, dịch vụ chuyển phát đến Cục Xuất bản.

Hồ sơ bao gồm: Đơn đề nghị cấp giấy phép; Văn bản xác nhận nhà xuất bản nước ngoài, tổ chức phát hành xuất bản phẩm nước ngoài đang hoạt động hợp pháp tại nước nơi đặt trụ sở chính; bản sao hợp đồng thuê trụ sở tại Việt Nam; bản sao phiếu lý lịch tư pháp của Việt Nam cấp cho người đứng đầu Văn phòng đại diện.

Cục Xuất bản có trách nhiệm trình Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định. Thời hạn cấp giấy phép không bao gồm thời gian bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đúng quy định. Giấy phép có thời hạn 05 năm kể từ ngày ký và được gia hạn mỗi lần không quá 05 năm.

Sau khi được cấp giấy phép, trong thời hạn 30 ngày, Văn phòng đại diện phải thông báo bằng văn bản cho Sở Thông tin và Truyền thông sở tại và đăng tải trên báo in hoặc báo điện tử đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong 03 số hoặc 03 ngày liên tiếp về các nội dung: Thông tin liên lạc của Văn phòng đại diện; họ tên, quốc tịch của người đứng đầu; số giấy phép, ngày cấp, thời hạn cấp giấy phép; nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện và thời điểm bắt đầu hoạt động...

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/09/2011.

3. **Thủ tục hành chính trong đất đai:** Ngày 26/05/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2011/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004, Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27/07/2004, Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005.

Theo đó, thời gian cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trồng cây hàng năm, đất làm muối cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, làm muối được rút ngắn xuống còn 30 ngày thay vì 50 ngày như trước đây.

Thời hạn của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất không quá mười lăm (15) năm và được xem xét gia hạn nhiều lần, mỗi lần gia hạn không quá mười (10) năm. Đối với trường hợp nguồn nước đảm bảo khai thác ổn định lâu dài, thời hạn tối thiểu của giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất là năm (05) năm.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 7 năm 2011.

4. **Hướng dẫn chế độ báo cáo giá thị trường hàng hóa:** Ngày 29/04/2011, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2011/TT-BTC quy định về chế độ báo cáo giá thị trường hàng hóa, dịch vụ trong nước; giá hàng hóa nhập khẩu

Theo đó, giá hàng hóa, dịch vụ thị trường trong nước được thu thập phải đảm bảo tính khách quan, kịp thời, là giá thực mua, thực bán phổ biến trên thị trường tại thời điểm thu thập thông tin, tại nơi sản xuất, kinh doanh, nơi mua, bán hàng hóa tập trung; đồng thời phải phân định rõ giá thu thập là giá bán buôn hay giá bán lẻ gắn với địa điểm thu thập thông tin như: Giá tại nhà máy, địa điểm kinh doanh; giá tại siêu thị, trung tâm thương mại; giá tại chợ đầu mối, tổng đại lý, chợ bán lẻ, đại lý bán lẻ.

Giá nhập khẩu được thu thập phải là giá thực thanh toán theo hợp đồng nhập khẩu (giá CIF) của doanh nghiệp nhập khẩu, trường hợp mức giá nhập khẩu của doanh nghiệp cung cấp không đúng thì lấy theo mức giá do cơ quan hải quan xác định.

Sở Tài chính thực hiện báo cáo giá thị trường hàng tuần, tháng, quý, năm và chủ động thực hiện báo cáo đột xuất khi trên thị trường địa phương có giá một số hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục bình ổn giá

Trường hợp cơ quan báo cáo giá thị trường không tự tổ chức thu thập được thông tin giá thị trường bằng khảo sát trực tiếp mà phải mua thông tin thì cơ quan báo cáo giá thị trường thực hiện thanh toán kinh phí mua thông tin theo hợp đồng ký với các tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ cần thu thập thông tin giá thị trường hoặc tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin khác.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2011 và thay thế Quyết định số 1712/QĐ-BTC ngày 25/5/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ báo cáo giá cả thị trường.

5. **Bổ sung mục lục ngân sách Nhà nước:** Ngày 05/05/2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 57/2011/TT-BTC quy định bổ sung mục lục ngân sách nhà nước.

Theo đó, Bổ sung Tiểu mục 6121 "Phụ cấp công tác lâu năm ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn" thuộc Mục 6100 "Phụ cấp lương", Bổ sung Mã số 0141: Đề án "Tăng cường năng lực giáo dục, dạy nghề cho phạm nhân trong các trại giam" thuộc đề án của Chương trình mục tiêu Quốc gia Phòng, chống tội phạm (Mã số 0130).

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 20 tháng 6 năm 2011

6. **Điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường:** Ngày 15/4/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 24/2011/QĐ- TTg về việc điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường.

Theo đó, nguyên tắc điều chỉnh giá bán điện theo cơ chế thị trường là thời gian điều chỉnh giá bán điện giữa hai lần liên tiếp tối thiểu là ba tháng.

Khi giá nhiên liệu, tỷ giá ngoại tệ tại thời điểm tính toán biến động so với thông số đã được sử dụng để xác định giá bán điện hiện hành và cơ cấu sản lượng điện phát thay đổi so với kế hoạch phát điện đã được Bộ Công Thương phê duyệt, làm giá bán điện tại thời điểm tính toán thì Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) được phép tăng hoặc giảm giá điện.

Có 03 mức tăng/giảm giá điện như sau: Giảm từ 5% trở lên so với giá bán điện hiện hành thì EVN quyết định điều chỉnh giảm giá bán điện tương ứng; Tăng 5% so với giá bán điện hiện hành thì EVN được phép điều chỉnh tăng giá bán điện ở mức tương ứng sau khi đăng ký và được Bộ Công Thương chấp thuận. Trường hợp sau 5 ngày làm việc mà Bộ Công Thương chưa có ý kiến trả lời, EVN được phép điều chỉnh tăng giá bán điện 5%; Tăng trên 5% so với giá bán điện hiện hành thì EVN báo cáo Bộ Công Thương và gửi Bộ Tài Chính để thẩm định. Sau 15 ngày làm việc, kể từ ngày Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ mà chưa có ý kiến trả lời, cho phép EVN được điều chỉnh giá bán điện ở mức 5%.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/6/2011.

7. **Sửa đổi, bổ sung Bộ Luật tố tụng dân sự:** Ngày 08/4/2011, Chủ tịch nước ký lệnh công bố Luật số 65/2011/QH12 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Theo đó, điểm đáng lưu ý trong sửa đổi lần này là việc thay đổi thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự.

Cụ thể, trường hợp pháp luật không có quy định về thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự thì không áp dụng thời hiệu khởi kiện đối với những tranh chấp về quyền sở hữu tài sản; tranh chấp về đòi lại tài sản do người khác quản lý; chiếm hữu; tranh chấp về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Các tranh chấp không thuộc các trường hợp nêu trên thì thời hiệu khởi kiện vụ án dân sự là vẫn là 02 năm, kể từ ngày cá nhân, cơ quan, tổ chức biết được quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm như quy định trước đây.

Luật cũng sửa đổi một số quy định theo hướng mở rộng quyền giải quyết của Tòa án trong các vụ việc, vụ án về dân sự, theo đó, yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và yêu cầu xác định quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản; phân chia tài sản chung để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

Các tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án được bổ sung 02 loại là: Tranh chấp liên quan đến yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu và Tranh chấp liên quan đến tài sản bị cưỡng chế để thi hành án theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Đương sự trong các vụ việc dân sự có thêm quyền được trực tiếp đưa ra câu hỏi với người khác về vấn đề liên quan đến vụ án khi được phép của Tòa án hoặc đề xuất với Tòa án những vấn đề cần hỏi với người khác; được đối chất với nhau hoặc với người làm chứng (quy định trước đây chỉ cho phép đương sự đề xuất với Tòa án những vấn đề cần hỏi người khác; được đối chất với nhau hoặc với nhân chứng).

Cũng trong Luật sửa đổi, bổ sung lần này có các quy định chi tiết về trình tự, thủ tục đề nghị xem xét bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm; bên cạnh đó còn quy định thêm thủ tục mới là "Thủ tục đặc biệt xem xét lại quyết định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao"...

Luật này được Quốc hội khóa XII, kỳ họp thứ 09 thông qua ngày 29/03/2011 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012.

8. [Sửa đổi quy định về đầu tư theo hình thức hợp đồng BOT, BTO, BT](#): Ngày 05/4/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 24/2011/NĐ-CP về việc sửa đổi một số điều của Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 về đầu tư theo hình thức Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh, Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao.

Theo đó, ngoài những nội dung được lập theo quy định của pháp luật về xây dựng, Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án BOT và Dự án BTO phải bao gồm 5 nội dung sau: (1) Phân tích sự cần thiết và những lợi thế của việc thực hiện Dự án theo hình thức Hợp đồng BOT, Hợp đồng BTO so với các hình thức đầu tư khác; (2) Xác định hàng hóa, dịch vụ và giá, phí dự kiến thu từ Công trình dự án; (3) Xác định thời gian xây dựng, khai thác và phương thức tổ chức quản lý, kinh doanh Công trình dự án; (4) Xác định các điều kiện, phương thức chuyển giao và tiếp nhận Công trình dự án phù hợp với quy định tại Chương VI Nghị định số 108/2009/NĐ-CP; (5) Đề xuất áp dụng các hình thức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư, bảo lãnh của Chính phủ (nếu có) phù hợp với quy định tại Chương VII Nghị định 108/2009/NĐ-CP.

Ngoài 06 lĩnh vực được Chính phủ khuyến khích thực hiện đầu tư theo quy định cũ, một lĩnh vực được bổ sung mới là các công trình kết cấu hạ tầng y tế, giáo dục, đào tạo, dạy nghề, văn hóa, thể thao và trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/5/2011.

9. [Ban hành tiêu chí phân loại doanh nghiệp nhà nước](#):

Ngày 04/3/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg, ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước.

Theo đó, Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đối với những doanh nghiệp hoạt động trong các ngành, lĩnh vực sau: Các doanh nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh và các doanh nghiệp đóng tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa kết hợp kinh tế với quốc phòng theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đô thị; các cảng hàng không; cảng biển loại I (cảng đặc biệt quan trọng, có quy mô lớn phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc liên vùng); phát thanh, truyền hình;...

Nhà nước cũng nắm giữ 100% vốn điều lệ với những doanh nghiệp thành viên có vai trò chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, nắm giữ các bí quyết kinh doanh, công nghệ mà tập đoàn, tổng công ty nhà nước cần thiết phải nắm giữ 100% vốn để thực hiện các nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh được giao.

Những doanh nghiệp thực hiện cổ phần hóa, Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần gồm doanh nghiệp tham gia sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích như sản xuất phim khoa học, phim thời sự, phim tài liệu, phim cho thiếu nhi; chiếu sáng đô thị; sản xuất, lưu giữ giống gốc cây trồng vật nuôi và tinh đông; sản xuất vắc xin phòng bệnh;...các doanh nghiệp bảo đảm nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa; những doanh nghiệp có vai trò đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, bình ổn thị trường hoạt động trong các ngành lĩnh vực như sản xuất điện quy mô lớn từ 500 MW trở lên (quy định cũ 100 MW); khai thác các khoáng sản: than, bô xít, quặng đồng, quặng sắt, quặng thiếc, vàng, đá quý; sản xuất gang, thép có công suất trên 500.000 tấn/năm (quy định cũ 300.000 tấn/năm); tài chính, tín dụng, bảo hiểm;...

Đối với những doanh nghiệp đã thực hiện cổ phần hóa, nhưng không thuộc diện Nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần theo quy định, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tập đoàn kinh tế, tổng công ty do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập căn cứ vào tình hình thực tế tiếp tục phân loại, bán phần vốn nhà nước tại các công ty này.

Quyết định mới có hiệu lực từ ngày 20/4/2011.

10. **Công bố biểu giá bán lẻ điện 2011:** Ngày 23/02/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 268/QĐ-TTg về biểu giá bán lẻ điện.

Theo đó, biểu giá bán lẻ điện cho khách hàng sử dụng điện sinh hoạt gồm 07 bậc thang với bậc thang đầu tiên (từ 0 - 50 kWh) có giá ở mức tương đương giá thành điện bình quân; giá điện bậc thang thứ 2 (từ 0 - 100 kWh) ở mức bằng giá điện bình quân được duyệt; giá điện cho các bậc thang tiếp theo tăng dần.

Bậc thang đầu tiên trong biểu giá điện sinh hoạt chỉ áp dụng cho các hộ thuộc diện thu nhập thấp (là các hộ thường xuyên có mức sử dụng điện không quá 50kWh/tháng). Các hộ thu nhập thấp muốn được mua điện theo giá của bậc thang đầu tiên thì đăng ký theo hướng dẫn của bên bán điện. Nếu trong 3 tháng liên tiếp, tổng lượng điện sử dụng của hộ đã đăng ký vượt quá 150 kWh thì bên bán điện sẽ tự động chuyển sang mức giá điện của bậc thang thứ hai và các bậc tiếp theo.

Khung giá cho điện sinh hoạt tại những khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo chưa nối lưới điện quốc gia gồm giá trần và giá sàn, trong đó giá sàn bằng 1,5 lần giá bán điện bình quân năm, giá trần bằng 2,5 lần giá bán điện bình quân năm.

Các hộ thuộc diện hộ nghèo theo tiêu chí do Thủ tướng Chính phủ quy định được hỗ trợ giá điện cho 50 kWh/tháng, mức hỗ trợ là 30.000 đồng/hộ/tháng. Kinh phí hỗ trợ giá điện cho các hộ nghèo lấy từ tiền bán điện.

Bộ Công thương có trách nhiệm công bố giá bán lẻ điện chi tiết cho các đối tượng khách hàng và hướng dẫn thực hiện. Trường hợp cơ cấu tiêu thụ điện thay đổi, trên nguyên tắc giá bán điện bình quân được duyệt, giá bán lẻ điện cho các đối tượng khách hàng sử dụng điện được phép điều chỉnh trong phạm vi $\pm 1\%$ so với tỷ lệ được quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

11. **Khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ:** Ngày 24/02/2011, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 12/2011/QĐ-TTg, về chính sách phát triển một số ngành công nghiệp hỗ trợ.

Theo đó, các ngành được khuyến khích phát triển công nghiệp hỗ trợ gồm: cơ khí chế tạo, điện tử - tin học, sản xuất lắp ráp ô tô, dệt - may, da - giày và công nghiệp hỗ trợ cho phát triển công nghiệp công nghệ cao.

Dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được quảng cáo, giới thiệu miễn phí sản phẩm trên Trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương và các Sở Công Thương.

Các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được ưu tiên hỗ trợ và dành quỹ đất thích hợp cho dự án về diện tích, vị trí, tiền thuê đất.

Bên cạnh đó, các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ sử dụng đất trong khu, cụm công nghiệp được sử dụng các công trình kết cấu hạ tầng, các dịch vụ công cộng và các dịch vụ khác trong khu, cụm công nghiệp; được hỗ trợ và tạo điều kiện trong việc tuyển dụng, đào tạo lao động.

Ngoài ra, dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ được xem xét, hỗ trợ một phần kinh phí từ nguồn vốn Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia và các quỹ khác liên quan đến hoạt động khoa học và công nghệ đối với các chi phí chuyển giao công nghệ, mua bản quyền thiết kế, mua phần mềm, thuê chuyên gia nước ngoài.

Về tài chính, các dự án này cũng sẽ được hưởng ưu đãi về thuế xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật hiện hành về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2011.

12. **Quy định mới về bảo lãnh chính phủ:**

Ngày 16/02/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 15/2011/NĐ-CP, về cấp và quản lý bảo lãnh chính phủ.

Theo đó, chương trình, dự án được cấp bảo lãnh phải nằm trong danh mục chương trình, dự án được Chính phủ bảo lãnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định trong từng thời kỳ; đối với các chương trình, dự án đặc biệt không nằm trong danh mục phải được Thủ tướng Chính phủ quyết định theo từng chương trình, dự án.

Về điều kiện đối với khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế được bảo lãnh chính phủ là phải nằm trong hạn mức vay thương mại nước ngoài đã đăng ký với Ngân hàng Nhà nước, loại tiền vay là ngoại tệ tự do chuyển đổi.

Mức bảo lãnh không vượt quá 80% tổng mức đầu tư của chương trình, dự án trong đó đã bao gồm tất cả các chi phí vay có liên quan, trừ trường hợp quy định tại điểm e khoản 2 Điều 34 của Luật Quản lý nợ công.

Đối với trường hợp doanh nghiệp có sự tham gia góp vốn của nhà đầu tư nước ngoài để thực hiện dự án thuộc đối tượng được cấp bảo lãnh chính phủ nêu tại Điều 32 của Luật Quản lý nợ công, việc bảo lãnh chỉ được thực hiện cho phần vốn vay tương ứng với trách nhiệm của bên Việt Nam trong doanh nghiệp.

Trong trường hợp người được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ mà Bộ Tài chính đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ thay và người được bảo lãnh không có khả năng hoàn trả cho Bộ Tài chính thì tài sản thế chấp được xử lý để đảm bảo thu hồi nợ cho Bộ Tài chính.

Tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp được thu về cho Quỹ tích lũy trả nợ làm nguồn trả nợ cho khoản bảo lãnh.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05/4/2011 và bãi bỏ Quyết định số 272/2006/QĐ-TTg ngày 28/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

13. Tăng mức chuẩn trợ cấp xã hội đối với người cao tuổi:

Ngày 14/01/2011, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 06/2011/NĐ-CP, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi.

Theo đó, mức trợ cấp xã hội hằng tháng thấp nhất đối với người cao tuổi quy định tại Điều 17 Luật người cao tuổi sống tại cộng đồng do UBND xã, phường, thị trấn quản lý như sau:

Mức 180.000 đồng/người/tháng (hệ số 1.0) đối với người cao tuổi từ đủ 60 đến 80 tuổi và mức 270.000 đồng/người/tháng (hệ số 1,5) đối với người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên thuộc hộ gia đình nghèo không có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng hoặc có người có nghĩa vụ và quyền phụng dưỡng nhưng người này đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội hằng tháng.

Ngoài ra, người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên không thuộc diện quy định như trên mà không có lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng, trợ cấp xã hội hằng tháng cũng được hưởng trợ cấp 180.000 đồng/người/tháng.

Mức hỗ trợ chi phí mai táng khi người cao tuổi chết quy định tại Điều 18, Điều 19 Luật người cao tuổi là 3.000.000 đồng.

Bên cạnh trợ cấp xã hội, người cao tuổi còn được hưởng một số chính sách ưu đãi khác như được giảm ít nhất 15% giá vé, giá dịch vụ khi tham gia giao thông bằng tàu thủy, tàu hỏa và máy bay chở khách; được giảm ít nhất 20% giá vé dịch vụ khi thăm quan di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh; tập luyện thể dục, thể thao tại các cơ sở thể dục thể thao có bán vé hoặc thu phí dịch vụ.

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2011, thay thế Nghị định số 30/2002/NĐ-CP ngày 26/3/2002 và những quy định khác về người cao tuổi tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13/4/2007.

PHẦN III. TỶ GIÁ THAM KHẢO TRONG HẠCH TOÁN KẾ TOÁN

1. Tỷ giá liên ngân hàng giữa VND và USD từ tháng 01/2011 đến tháng 06/2011

Tháng 01/2011			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/01	18.932	18/01	18.932
04/01	18.932	22/01	18.932
08/01	18.932	25/01	18.932
11/01	18.932	29/01	18.932
15/01	18.932	31/01	18.932

Tháng 02/2011			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/02	18.932	19/02	20.673
11/02	20.693	22/02	20.678
12/02	20.713	23/02	20.683
15/02	20.703	24/02	20.688
16/02	20.698	25/02	20.683
17/02	20.683	28/02	20.673
18/02	20.678		

Tháng 03/2011			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/03	20.688	16/03	20.658
02/03	20.663	18/03	20.663
03/03	20.658	19/03	20.673
04/03	20.663	22/03	20.683
05/03	20.658	23/03	20.688
08/03	20.663	25/03	20.683
09/03	20.668	26/03	20.693
10/03	20.673	29/03	20.688
11/03	20.668	30/03	20.698
12/03	20.663	31/03	20.703

Tháng 04/2011			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/04	20.808	19/04	20.733
02/04	20.703	20/04	20.728
05/04	20.713	21/04	20.723
06/04	20.708	22/04	20.718
08/04	20.718	23/04	20.708
09/04	20.723	26/04	20.703
13/04	20.718	27/04	20.698
15/04	20.723	28/04	20.693
18/04	20.728	29/04	20.698

Tháng 05/2011			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
04/05	20.703	14/05	20.678
05/05	20.708	17/05	20.673
06/05	20.703	24/05	20.668
07/05	20.708	25/05	20.663
10/05	20.703	26/05	20.658
11/05	20.698	27/05	20.653
12/05	20.693	28/05	20.643
13/05	20.688	31/05	20.643

Tháng 06/2011			
Ngày	Tỷ giá	Ngày	Tỷ giá
01/06	20.638	11/06	20.618
03/06	20.633	28/06	20.623
04/06	20.628	29/06	20.618
08/06	20.623	30/06	20.618

2. Tỷ giá tính chéo giữa Đồng VN với một số ngoại tệ tại ngày 30/06/2011

STT	Ngoại tệ	Tên ngoại tệ	Tỷ giá
1	EUR	Đồng Euro	29.275,50
2	JPY	Yên Nhật	257,44
3	GBP	Bảng Anh	33.227,97
4	CHF	Pho răng Thụy Sĩ	24.310,81
5	AUD	Đô la Úc	21.681,89
6	CAD	Đô la Canada	20.961,77
7	SEK	Curon Thụy Điển	3.186,71
8	NOK	Curon Nauy	3.702,81
9	DKK	Curon Đan Mạch	3.925,14
10	RUB	Rúp Nga	731,65
11	NZD	Đô la Newzealand	16.622,23
12	HKD	Đô la Hồng Kông	2.645,27
13	SGD	Đô la Singapore	16.640,84
14	MYR	Ringít Malaysia	6.775,55
15	THB	Bath Thái	674,23
16	IDR	Rupiah Indônêsia	2,40
17	INR	Rupee Ân độ	457,92
18	TWD	Đô la Đài Loan	711,46
19	CNY	Nhân dân tệ TQuốc	3.185,03
20	KHR	Riêl Cămpuchia	5,05
21	LAK	Kíp Lào	2,57
22	MOP	Pataca Macao	2.571,14
23	KRW	Won Hàn Quốc	18,99